SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

MST:0302270531-C.T.T.N.H.H
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107547109 cấp lần đầu ngày 29/08/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15/11/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

GELEX ELECTRIC

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 353/QĐ-SGDHCM do Sở GDCK TP.HCM cấp ngày 02/7/2024.)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

Vietcap

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX (GELEX Electric)

Trụ sở chính: Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 73012344

Email: ge@gelex-electric.com

Website: www.gelex-electric.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Phạm Tuấn Anh

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty

Số điện thoại: 0913 001 133

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209 Website: www.vietcap.com.vn

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107547109 cấp lần đầu ngày 29/08/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15/11/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	GEE
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	300.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:	3.000.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209 Website: www.vietcap.com.vn
Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điên thoại: (84-24) 6278 2688 Fax: (84-24) 6262 6999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại: +84 2471050000
Số fax: +84 2462885678

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 3
1. Rủi ro về kinh tế 3
2. Rủi ro về pháp luật 5
3. Rủi ro đặc thù 6
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết 7
5. Rủi ro khác 7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 8
III. CÁC KHÁI NIỆM 9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: 11
2. Cơ cấu tổ chức công ty (và cơ cấu trong tập đoàn nếu có) 19
3. Danh sách cổ đông 28
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của GELEX Electric, những công ty mà GELEX Electric đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với GELEX Electric 29
5. Hoạt động kinh doanh 37
5.1 Mô tả các mảng kinh doanh chính 40
5.2 Các điểm mạnh góp phần làm nên thương hiệu GELEX Electric 37
5.3 Giá trị dịch vụ qua các năm 57
5.4 Nguyên vật liệu và nhà cung cấp 61
5.5 Chi phí hoạt động kinh doanh 61
5.6 Trình độ công nghệ 63
5.7 Tình hình nghiên cứu sản phẩm, thị trường và công nghệ mới 65
5.8 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ 66
5.9 Marketing 66
5.10 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 67
5.11 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết 67
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 69
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 80
8. Chính sách đối với người lao động 85
9. Chính sách cổ tức 87

10. Tình hình hoạt động tài chính 88
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: 105
12. Tài sản 121
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo 121
14 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về trái phiếu chuyển đổi và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu...) 129
15 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết 130
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 130
1. Loại chứng khoán 130
2. Mệnh giá 130
3. Tổng số chứng khoán niêm yết 130
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành 130
5. Phương pháp tính giá 131
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 132
7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết) 133
VI. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN 135
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT 136
VIII.PHỤ LỤC 137

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư tiềm năng nên xem xét kỹ lưỡng các vấn đề cần quan tâm nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản cáo bạch này trước khi quyết định mua cổ phần.

Việc một hoặc nhiều rủi ro nêu dưới đây xảy ra có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, kết quả hoạt động, giá cổ phiếu của GELEX Electric. Những vấn đề không chắc chắn khác mà GELEX Electric hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào cổ phiếu GEE của GELEX Electric.

1. Rủi ro về kinh tế

1.1 Tăng trưởng kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam có tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có hoạt động kinh doanh của GELEX Electric.

Từ 2015-2019, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của Việt Nam đều duy trì trong mức 6,5%-7%/năm và thuộc nhóm các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Tuy nhiên trong năm 2020 và 2021, Việt Nam đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng. Yêu cầu giãn cách xã hội triệt để nhằm phòng chống dịch bệnh lây lan đã khiến tăng trưởng GDP bị ảnh hưởng mạnh trong 2 năm này. Cụ thể, tăng trưởng chỉ đạt 2,91% cho năm 2020 và 2,58% cho năm 2021, mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021.

Hình 1: Tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 2023

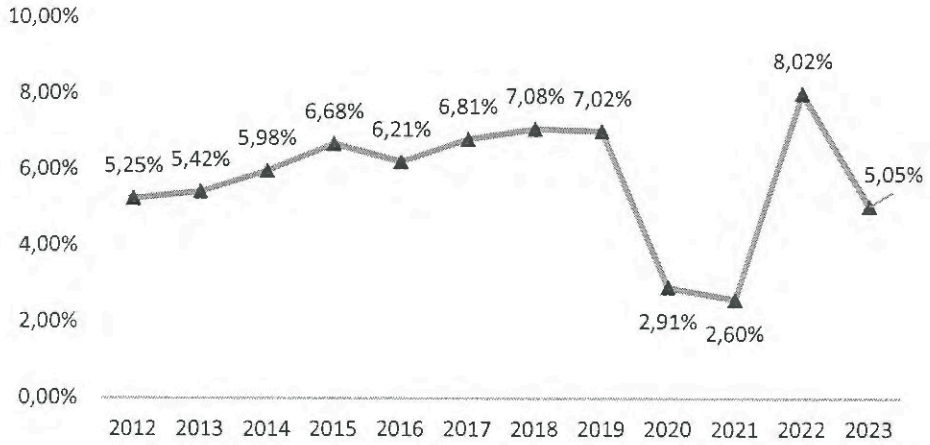

Nguồn: Tổng cục thống kê

Kinh tế Việt Nam trải qua giai đoạn phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022 khi ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 10 năm gần đây nhờ việc dỡ bỏ hoàn toàn hạn chế đi lại và mức nền tăng trưởng thấp trong năm 2021. Xu hướng này không kéo dài sang năm 2023 khi tăng trưởng kinh tế

Việt Nam chỉ đạt mức 5,05% do khó khăn chung của thị trường bất động sản, tình hình kinh tế thế giới bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm từ việc tăng lãi suất mạnh ở các khu vực phát triển như Mỹ và châu Âu. Một số rủi ro đã và có khả năng tiếp tục gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam bao gồm:

(i) Sự suy giảm của kinh tế toàn cầu, đặc biệt là các nền kinh tế chủ chốt trên thế giới và cũng là các đối tác xuất khẩu lớn của Việt Nam như Mỹ, châu Âu và Trung Quốc có tác động mạnh mẽ tới giá trị xuất nhập khẩu và hoạt động sản xuất của nước ta. Theo số liệu thống kê 6 tháng đầu năm từ Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất và nhập khẩu của Việt Nam đều giảm so với cùng kỳ năm trước với tốc độ giảm lần lượt 12,1% và 18,2%. Tính đến hết tháng 6/2023, chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng – PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI duy trì dưới ngưỡng 50 điểm liên tiếp trong bốn tháng, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất Việt Nam suy giảm. Số lượng đơn đặt hàng mới cũng duy trì xu hướng giảm trong tháng 6, thể hiện nhu cầu yếu và báo hiệu hoạt động sản xuất sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong nửa cuối 2023.

(ii) Lạm phát tuy đã giảm mạnh từ mức đỉnh nhưng vẫn còn trên mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương, đặc biệt là tại nhóm các nước phát triển như Mỹ, Đức, Pháp, Anh, Australia, Hàn Quốc v.v... Nhiều khả năng các quốc gia này tiếp tục tăng hoặc duy trì nền lãi suất ở mức cao và điều kiện tín dụng ít thuận lợi, qua đó ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế và nhu cầu mua sắm.

(iii) Các rủi ro địa chính trị, biến động kinh tế bao gồm: chiến tranh kéo dài giữa Nga và Ukraina, Mỹ và EU trừng phạt Nga; nguy cơ leo thang chiến tranh tại khu vực dải Gaza, nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại một số khu vực đặc biệt ở châu Á như Đài Loan. Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam.

1.2 Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

Điểm lại giai đoạn từ 2015 tới nay, tổng thể lạm phát của Việt Nam duy trì ổn định ở mức dưới 4%. Năm 2022, lạm phát chỉ tăng 3,15% so với cùng kỳ nhờ việc Chính phủ điều tiết thị trường, không tăng phí nhiều loại dịch vụ, đặc biệt là điện, học phí và dịch vụ y tế (chiếm tỷ trọng lần lượt là 33,6%, 5,4% và 6,2% trong rổ hàng hóa CPI). Tuy nhiên, áp lực lạm phát năm 2023 lớn do diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu cùng nhiều biến động trên toàn cầu cùng với việc điều chỉnh khung bán lẻ điện để phù hợp với giá cả đầu vào tăng. Trong năm 2023, Chính phủ vẫn linh hoạt giảm lãi suất, thể hiện quyết tâm ổn định mặt bằng giá đặc biệt là giá lương thực, thực phẩm và lộ trình điều chỉnh giá của một số mặt hàng, dịch vụ công thiết yếu.

Chỉ số lạm phát có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của GELEX Electric, đặc biệt là khi lạm phát tăng thì giá nguyên vật liệu, đặc biệt là giá kim loại đồng tăng cũng ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí hoạt động của Công ty.

Trong năm 2023, mặc dù tỉ lệ lạm phát toàn cầu tăng cao, Việt Nam đã áp dụng các chính sách đối phó rất hiệu quả thông qua cơ chế điều hành lãi suất giúp giữ vững tỷ lệ lạm phát cả năm bình quân ở mức 3,25% qua đó đạt mục tiêu của Quốc hội đặt ra.

Trong năm 2024, lạm phát tiếp tục là một rủi ro cần phải được chú ý, do (1) khả năng EVN tăng giá điện, (2) lộ trình cải tiến tiền lương, tăng lương tối thiểu trong năm 2024, (3) giá nguyên vật liệu toàn cầu vẫn đang ở mức cao, và (4) các chương trình hỗ trợ phục hồi, giải ngân đầu tư công, dịch vụ du lich,... có thể sẽ gây thêm áp lực lên mặt bằng giá cả.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 2023

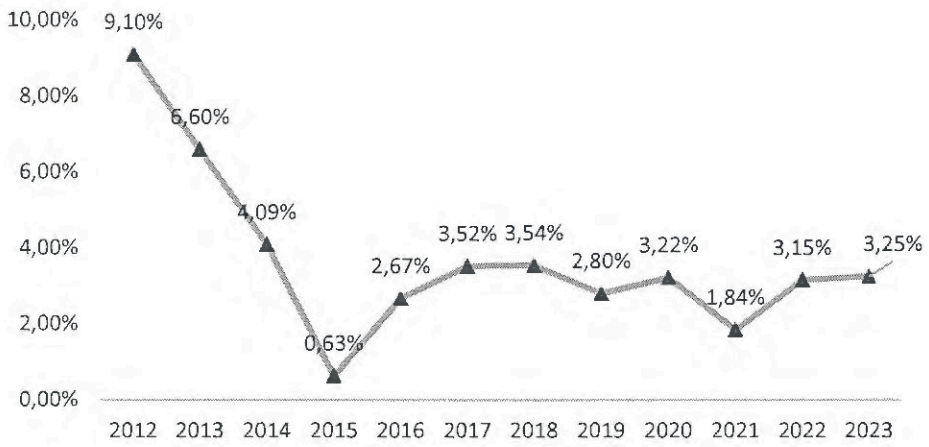

Nguồn: Tổng cục thống kê

1.3 Lãi suất

GELEX Electric sử dụng nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động kinh doanh và đồng thời tối ưu hóa cấu trúc vốn. Do vậy, biến động về mặt bằng lãi suất cũng là một rủi ro đối với doanh nghiệp. Sau quãng thời gian biến động mạnh cuối năm 2022, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm dần và ổn định trở lại. Lãi suất huy động được NHNN duy trì ở mức thấp trong năm 2023 với 4 lần giảm, mặc dù được kỳ vọng sẽ đem lợi nhiều hỗ trợ cho doanh nghiệp trong năm 2024, tuy nhiên cũng có rủi ro tăng trở lại kể từ mức nền thấp.

2. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động của GELEX Electric chịu sự điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của các Luật chuyên ngành như Luật điện lực, Luật đầu tư, Luật Xây dựng, các Nghị định và các Thông tư hướng dẫn liên quan. Để hạn chế rủi ro vi phạm, doanh nghiệp phải bám sát các chính sách và

quy định của pháp luật về các lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, GELEX Electric là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (CTCP), là công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM (chịu sự quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng như Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), và tiến tới niêm yết trên HOSE (chịu sự quản lý của Sở giao dịch chứng khoán TPHCM thay vì Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội). Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước. Tuy nhiên, khi các quy định của pháp luật thay đổi cũng cần một khoảng thời gian nhất định để các Doanh nghiệp tiếp cận và điều chỉnh. Do vậy, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt quy định của pháp luật để kịp thời cập nhật các thay đổi của pháp luật, hạn chế rủi ro.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về nguồn nguyên liệu

Các vật liệu chính cho sản xuất của GELEX Electric như đồng, thép silic, dầu cách điện, vật liệu cách điện, v.v. phần lớn phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được. Vì vậy, các bất ổn của nền kinh tế thế giới, đặc biệt ở các nước sản xuất các nguyên vật liệu cung cấp cho GELEX Eletric đều có khả năng làm tăng giá bán, giảm nguồn cung hoặc tăng thời gian giao hàng.

Để giảm thiểu các rủi ro nêu trên, GELEX Electric phải tìm kiếm thêm các nhà cung cấp mới ở các thị trường khác nhau, đàm phán các hợp đồng khung để giữ giá và đảm bảo đủ lượng vật tư phục vụ sản xuất.

Rủi ro về nhân lực

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các thiết bị điện, dây cáp điện và lĩnh vực phát điện, mua bán điện, GELEX Electric luôn sử dụng một lượng lớn lao động để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động vận hành và cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Nhằm giảm thiểu rủi ro thiếu hụt về nguồn nhân lực ở mức thấp nhất, GELEX Electric luôn nỗ lực tạo môi trường làm việc tốt, chế độ đãi ngộ cao cho CBNV, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên, đưa ra các chính sách đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ có năng lực, tạo cơ hội cho đội ngũ nhân sự trẻ để bổ sung cho các cấp quản lý

Rủi ro về tỷ giá

Một trong những rủi ro lớn nhất mà GELEX Electric phải đối mặt khi nhập khẩu nhiều nguyên vật liệu từ nước ngoài là biến động tỷ giá. Biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu, lợi nhuận kinh doanh và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá, GELEX Electric có những chiến lược và công cụ quản lý hiệu quả như: lựa chọn thị trường

nhập khẩu phù hợp với đồng tiền sử dụng, sử dụng các sản phẩm tài chính bảo hiểm rủi ro tỷ giá (như hợp đồng tương lai, hợp đồng tùy chọn, , v.v.), đa dạng hóa nguồn cung ứng, từ đó giảm rủi ro bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá của một quốc gia cụ thể.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết

Khi cổ phiếu được niêm yết trên HOSE, các cổ đông của GELEX Electric có thể chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh khoản cổ phiếu, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, các sự kiện khác không lường trước được có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến giá cổ phiếu. Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh có thể ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín và việc huy động vốn của GELEX Electric, đồng thời gây thiệt hại cho cổ đông.

Tuy nhiên, việc niêm yết cổ phiếu GEE trên HOSE sẽ giúp GELEX Electric nâng cao hình ảnh, tăng tính minh bạch, mở rộng khả năng tiếp cận với các nguồn tài chính trong và ngoài nước, đồng thời cải thiện thanh khoản cho cổ phiếu và tạo điều kiện cho cổ đông chuyển nhượng vốn dễ dàng.

Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng đã thông qua kế hoạch phát hành ra công chúng 30.000.000 cổ phiếu (tương đương 10,0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành) trong năm 2024 sau khi hoàn tất niêm yết cổ phiếu trên HOSE và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Đợt phát hành này được kỳ vọng sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, xây dựng hình ảnh của Công ty, đồng thời giúp cải thiện thanh khoản cổ phiếu.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của GELEX Electric có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt… Các sự kiện này khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của GELEX Electric. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Doanh nghiệp.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: **NGUYỄN VĂN TUẤN**	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: **NGUYỄN TRỌNG TRUNG**	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà: **NGUYỄN THỊ NGA**	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: **ĐÀO VIẾT ĐỈNH**	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Ông **ĐINH QUANG HOÀN**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Quyết định số 06/2023/QĐ-TGĐ.Vietcap ngày 17 tháng 04 năm 2023 của Tổng Giám đốc về việc Ủy quyền Phó Tổng Giám đốc ký thay Tổng Giám đốc.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do *Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap* tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với *Công ty Cổ phần Điện lực GELEX*. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do *Công ty Cổ phần Điện lực GELEX* cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết/Công ty	: Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (GELEX Electric)
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Công ty kiểm toán	: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Điều lệ	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Vốn điều lệ	: Tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	: Là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Điện lực GELEX phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
Tập đoàn	: Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (HOSE:GEX)
Người có liên quan	: Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định của pháp luật

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
CP	Cổ phần
CTCP	Công ty Cổ phần
CTTV	Công ty thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội Đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
EPS	LNST trên mỗi cổ phần
GEE/GELEX Electric	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX

GEX/GELEX/Tập đoàn GELEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NHNN	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
ROA	LNST/Tổng tài sản bình quân
ROE	LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân
Thuế GTGT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
UPCOM	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VSD/VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (trước đây là Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX
Tên giao dịch quốc tế	GELEX ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	GELEX ELECTRIC., JSC
Mã chứng khoán	GEE
Logo công ty	GELEX ELECTRIC
Vốn điều lệ đăng ký	3.000.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	3.000.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024 73012344
Website	www.gelex-electric.com
Giấy chứng nhận ĐKDN	0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15 tháng 11 năm 2022
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất thiết bị điện khác (mã ngành: 2790)
Lĩnh vực kinh doanh	Công ty hoạt động theo mô hình holdings đầu tư và quản lý vốn tại các doanh nghiệp trong 2 lĩnh vực chính là: 4.1.1 Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện: Dây và Cáp điện; Máy biến áp; Thiết bị đo điện (công tơ điện tử, máy biến dòng biến áp); Dây đồng; Các sản phẩm thiết bị điện khác.

4.1.2 Quản lý, đầu tư các dự án nguồn phát điện và phân phối điện:

Thủy điện;

Điện gió;

Điện mặt trời;

Mua bán điện.

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

- **Lịch sử hình thành**

Công ty Cổ phần Điện lực GELEX, tiền thân là Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện do Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX) ("GELEX") sở hữu 100% vốn được thành lập vào ngày 29 tháng 8 năm 2016 với mục đích sản xuất kinh doanh các thiết bị đo điện. Năm 2018, GELEX thực hiện tái cấu trúc toàn bộ Công ty, trong đó bao gồm việc đổi tên Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện thành Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX, với vai trò là công ty nắm giữ và quản lý phần vốn góp của GELEX tại các công ty sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện. Năm 2020, Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX chuyển đổi thành công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX. Năm 2022, Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện lực GELEX. Hiện nay, Công ty Cổ phần Điện lực GELEX đang là công ty mẹ sở hữu vốn trực tiếp tại 08 công ty con sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện, sản xuất, phân phối điện, bao gồm: Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ("CADIVI"), Công ty Cổ phần Thiết bị điện ("THIBIDI"), Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("HEM"), Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC ("EMIC"), Công ty Dây đồng Việt Nam CFT ("CFT"), Công ty TNHH Phát điện GELEX ("Phát điện GELEX"), Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE ("MEE") , Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX ("GETC").

Với chiến lược kinh doanh tập trung vào chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, và mạng lưới phân phối toàn quốc, hệ thống công ty thiết bị điện đã chiếm được thị phần và uy tín trên thị trường. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã định hướng các CTTV mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước và tham gia vào các dự án điện lớn tại Việt Nam.

Hiện nay, GELEX Electric là Doanh nghiệp sở hữu vốn tại nhiều doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện tại Việt Nam, với các sản phẩm như dây cáp điện, biến áp, máy biến

áp, thiết bị đo điện, động cơ điện, và các giải pháp tích hợp. Sản phẩm của Nhóm Công ty cũng có mặt trên thị trường quốc tế, xuất khẩu sang các nước như Lào, Campuchia, Myanmar, Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore....GELEX Electric và các CTTV hiện có hơn 2.000 nhân viên, với doanh thu hợp nhất của GELEX Electric năm 2023 đạt gần 17.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt gần 800 tỷ đồng. Công ty cũng đã được công nhận là một trong những doanh nghiệp có uy tín cao trong ngành điện tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Có thể nói sự tham gia của GELEX Electric tại thị trường thiết bị điện và dây cáp điện Việt Nam đã tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng, làm giảm giá các sản phẩm, dịch vụ và mang lại nhiều lựa chọn cho khách hàng trong và ngoài nước.

- **Các mốc phát triển:**

Năm 2016	- **08/2016:** Thành lập công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện do Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX) sở hữu 100% vốn, với mục đích sản xuất thiết bị đo điện. Vốn điều lệ khi thành lập là 368 tỷ VNĐ.
Năm 2018	- **04/2018:** Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện đổi tên thành Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX. - **07/2018:** Nhận vốn góp từ GELEX bằng các cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ("CADIVI" – đã niêm yết tại HOSE với mã chứng khoán CAV), Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("HEM" – đã đăng ký giao dịch tại UPCOM với mã chứng khoán HEM), Công ty Cổ phần Thiết bị điện ("THIBIDI" – đã niêm yết tại HOSE với mã chứng khoán THI), tăng vốn điều lệ lên 2.218,7 tỷ đồng và đưa CADIVI, HEM và THIBIDI về là công ty con của Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX. - **10/2018:** Công ty TNHH Thiết bị đo điện Emic ("EMIC") được thành lập, là công ty con do Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX sở hữu 100% vốn.
Năm 2020	- **01/2020:** Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX chuyển đổi sang công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX ("GELEX Electric") với vốn điều lệ là 2.218,7 tỷ đồng.

	- **09/2020:** Nhận chuyển nhượng 100% vốn tại Công ty Dây đồng Việt Nam CFT ("CFT") từ Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (36,35%) và 2 cổ đông Nhật Bản là Toyota Tsusho (31%) và Furukawa Electric (32,65%)
Năm 2021	- **08/2021:** Công ty tăng vốn lên từ 2.217,7 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng. - **12/2021:** Công ty chính thức nhận được công văn chấp thuận đại chúng của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước số 8885/UBCK-GSĐC ngày 24/12/2021 - **12/2021:** Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 53/2021/GCNCP-VSD ngày 29/12/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ("VSD") với số lượng cổ phiếu chứng khoán đăng ký là 300.000.000 cổ phiếu.
Năm 2022	- **02/2022:** Công ty nhận được Quyết định số 87/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX. - **08/03/2022:** ngày giao dịch đầu tiên trên UPCoM. - **15/11/2022:** đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Điện lực GELEX.

- **Các thành tựu của GELEX Electric và các CTTV trong thời gian qua:**

Năm 2021	CADIVI: - Thị phần số 01 về dây cáp điện tại Việt Nam theo Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao; - Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao; - Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2021; - Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu; - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; HEM: - Hàng Việt Nam chất lượng cao 2020 & 2021; - Sản phẩm công nghiệp chủ lực của TP. Hà Nội: động cơ điện và máy biến áp;

	- Top 100 Giải thưởng sao vàng đất Việt 2021.
Năm 2022	CADIVI: - Thương Hiệu Quốc Gia lần thứ 8 liên tiếp do Hội đồng Thương hiệu Quốc gia và Bộ Công thương trao tặng; - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Viết Nam năm 2022 do Vietnam Report và Báo VietNamNet trao tặng; - Hàng Việt Nam chất lượng cao 27 năm liên tục (1997-2023) do Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao trao tặng; - Top 10 Nhà cung ứng dịch vụ bất động sản tốt nhất năm 2022 do Viện Nghiên cứu bất động sản Việt Nam (VIRES) và Tạp chí điện tử bất động sản Việt Nam (Reatimes) trao tặng; - Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Công ty chứng khoán Thiên Việt và Tạp chí Nhịp cầu đầu tư trao tặng; - Doanh nghiệp TP.HCM Tiêu Biểu Năm 2022 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng; - Top 100 sản phẩm- dịch vụ tin dùng Việt Nam 2022 do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng. THIBIDI: - Thương hiệu quốc gia năm 2022 đo Bộ Công thương trao tặng; - Hàng Việt Nam chất lượng cao do Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao trao tặng. HEM: - Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2022 do Sở Công thương Hà Nội trao tặng; - Top 100 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2021 do Hội Doanh nhân Trẻ Việt Nam trao tặng. MEE:

	- Top 10 sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố Hà Nội do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội trao tặng;
Năm 2023	CADIVI - Hàng Việt Nam chất lượng cao (1997-2023) 27 năm liên tục; - Thương hiệu Vàng TP HCM từ năm 2020; - 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023.

1.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Sau hơn 8 năm hoạt động, với 3 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, vốn điều lệ hiện tại của GELEX Electric là 3.000.000.000.000 đồng, tương ứng 300.000.000 cổ phần.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Thời điểm	VĐL trước phát hành (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 8/2016	0	368.000	368.000	Góp vốn thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/08/2016. Nghị quyết HĐQT của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam số 28/NQ-HĐQT ngày 16/8/2016
2	Tháng 8/2018	368.000	2.218.700	1.850.700	Chủ sở hữu góp tăng vốn	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107547109 do Sở Kế

STT	Thời điểm	VĐL trước phát hành (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					điều lệ	hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 2 ngày 01/08/2018. Nghị quyết HĐTV số 05/2018/GE/NQ-HĐTV ngày 23/05/2018 Công văn số 3672/UBCK-PTTT ngày 11/06/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Công văn số 10683/VSD-ĐK, 10684/VSD-ĐK và 10686/VSD-ĐK ngày 13/07/2018 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
3	Tháng 8/2021	2.218.700	3.000.000	781.300	Phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành bình quân là 25.218 VNĐ/cổ phần	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ của GELEX Electric ngày 14/08/2021 về phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Nghị quyết HĐQT số 49/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 16/08/2021 của GELEX Electric thông qua kế hoạch triển khai

STT	Thời điểm	VĐL trước phát hành (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
						phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Nghị quyết HĐQT số 50/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 20/08/2021 của GELEX Electric thông qua phương án phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không mua hết. Nghị quyết HĐQT số 51/2021/GE-NQ HĐQT ngày 24/08/2021 của GELEX Electric thông qua phương án phân phối tiếp số 36.000.000 cổ phần do cổ đông hiện hữu không mua hết cho các nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chiến lược. Nghị quyết HĐQT số 55/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 31/8/2021 thông qua kết quả chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ theo Phương án chào bán được thông qua tại NQ

STT	Thời điểm	VĐL trước phát hành (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
						ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 05/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/08/2021. Nghị quyết HĐQT số 50-1/2021 ngày 23/08/2021 thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2021 thông qua phương án nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp theo kế hoạch tái cấu trúc-sắp xếp lại sở hữu vốn trong mảng sản xuất điện giữa các công ty trong cùng Tập Đoàn. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 22/09/2021

Nguồn: GELEX Electric

** Cổ phiếu của Công ty đã chính thức có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM vào ngày 08/03/2022 với mã chứng khoán GEE.*

2. Cơ cấu tổ chức công ty (và cơ cấu trong Tập đoàn GELEX)

2.1 Cơ cấu tổ chức của GELEX Electric trong mối quan hệ với Tập đoàn GELEX:

Hình 3: GELEX Electric trong cấu trúc của Tập đoàn GELEX

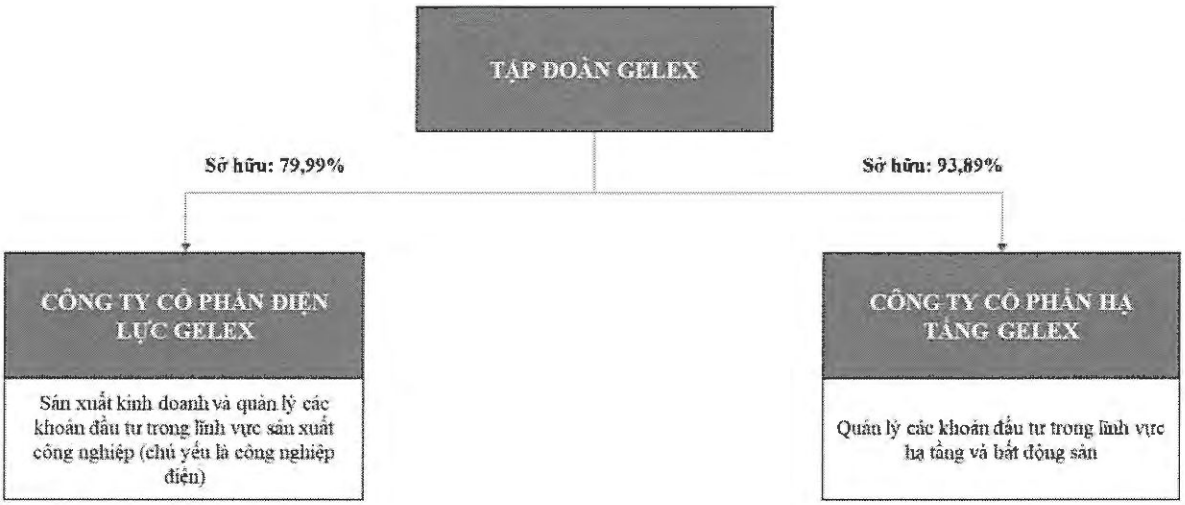

Nguồn: GELEX Electric

Mối quan hệ với Tập đoàn GELEX:

Tập đoàn GELEX quản lý cổ phần, phần vốn góp chi phối tại GELEX Electric thông qua người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp. Tập đoàn GELEX tác động trực tiếp đến quyết định về Điều lệ Công ty, cơ cấu tổ chức, phương hướng phát triển, chiến lược kinh doanh,... của GELEX Electric căn cứ trên số phiếu biểu quyết mà Tập đoàn GELEX nắm giữ.

2.2 Cơ cấu tổ chức nội bộ của GELEX Electric

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của GELEX Electric

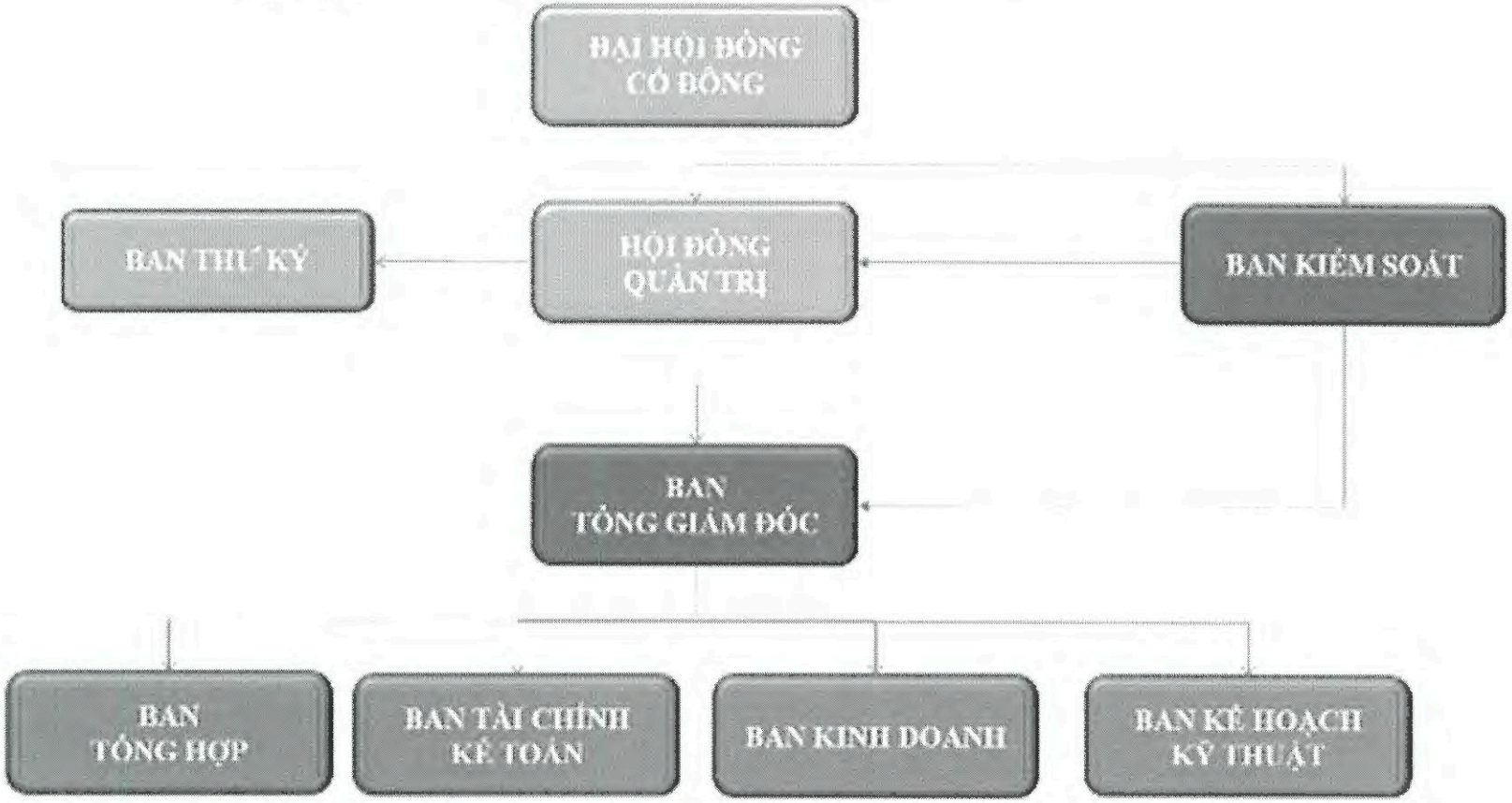

Nguồn: GELEX Electric

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của GELEX Electric. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.

Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông được quy định chặt chẽ trong Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty,
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của GELEX Electric phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của

Hội đồng quản trị.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định chặt chẽ trong Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư hằng năm của Công ty (bao gồm đầu tư dự án, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, thuê tài chính các nội dung khác theo quy định nội bộ của Công ty);
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán, Giám đốc tài chính/Người phụ trách tài chính, các Giám đốc Khối/Ban/ Giám đốc chuyên môn (hoặc chức danh/vị trí tương đương, ví dụ như Trưởng Ban/Trưởng Phòng trong trường hợp không có Giám đốc Khối/Ban), Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;
- Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, điều chỉnh mức tỷ lệ và/hoặc số lượng cổ phần/phần vốn góp được đại diện của những người đại diện vốn đã được cử tại các doanh nghiệp khác. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
- Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
- Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 65.3 và 65.4 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, phần vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có ba thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; Kiểm soát viên

có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty,báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ Công ty.
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48h, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm đứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.2.4 Ban Tổng Giám đốc

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo nhu cầu quản trị Công ty từng thời kỳ.

2.2.5 Ban thư ký Hội đồng quản trị

Ban thư ký là cơ quan giúp việc trực tiếp của Hội đồng quản trị. Ban thư ký có nhiệm vụ soạn thảo/đầu mối soạn thảo các văn bản, tờ trình liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

quản trị; Ghi chép lại nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2.2.6 Ban Tổng hợp

Là Ban chuyên môn trực thuộc Ban TGĐ, tham mưu, giúp việc cho HĐQT, TGĐ trong công tác hành chính, nhân sự và pháp chế. Cụ thể, với công tác hành chính, Ban Tổng hợp có nhiệm vụ xử lý các công tác văn thư – lưu trữ, lễ tân, đối ngoại, truyền thông báo chí. Với công tác nhân sự, Ban Tổng hợp có nhiệm vụ hỗ trợ HĐQT, TGĐ trong việc xử lý các công việc liên quan đến tiền lương, bảo hiểm, thi đua khen thưởng cho cán bộ nhân viên Công ty; đào tạo quản trị nguồn nhân lực của Công ty; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và phân tích dữ liệu nhân sự các đơn vị. Với công tác pháp chế, ban tổng hợp giúp việc về mặt pháp lý cho TGĐ hoặc cho HĐQT trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo và điều hành hoạt động của Công ty bao gồm: Tư vấn pháp luật; Pháp chế nội bộ; Tư vấn hợp đồng; Tư vấn Giải quyết tranh chấp; Cập nhật, phổ biến, đào tạo pháp lý.

2.2.7 Ban Tài chính kế toán (TCKT)

Là Ban chuyên môn trực thuộc Ban TGĐ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, vận hành, quản trị hoạt động tài chính, kế toán của GELEX Electric và các công ty con, công ty liên kết có cổ phần, vốn góp của Công ty; Tham mưu, giúp việc cho TGĐ quản lý, điều hành công tác đào tạo, hướng dẫn chính sách chế độ mới về tài chính kế toán cho các CTTV.

2.2.8 Ban kinh doanh

Là Ban chuyên môn trực thuộc Ban TGĐ, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác:

- Mua sắm vật tư tập trung cho các công ty thành viên;
- Giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho các công ty thành viên;
- Hỗ trợ và thúc đẩy công tác phát triển thị trường của các công ty thành viên; Tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước, thúc đẩy công tác xuất khẩu của các công ty thành viên.
- Đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh; theo dõi giám sát công tác kinh doanh của các công ty thành viên;

2.2.9 Ban Kế hoạch kỹ thuật

Ban Kế hoạch kỹ thuật là đơn vị chức năng trực thuộc Ban TGĐ, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều

hành trực tiếp của Tổng giám đốc, gồm 02 bộ phận: (i) Bộ phận giải pháp hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (Bộ phận ERP) và (ii) Bộ phận công nghệ thông tin (Bộ phận IT), có các chức năng chính như sau:

- Xây dựng chiến lược triển khai và ứng dụng hệ thống ERP và các hệ thống tích hợp liên quan theo từng giai đoạn.
- Hỗ trợ tư vấn, giám sát triển khai ERP và các hệ thống tích hợp liên quan khi có chỉ đạo/yêu cầu của Ban lãnh đạo, hoặc phát sinh nội dung xin ý kiến của Người đại diện vốn tại các Công ty thành viên ("CTTV") có liên quan đến hoạt động ERP và các hệ thống tích hợp liên quan
- Hỗ trợ vận hành, hướng dẫn sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp ("SAP"), ERP và các hệ thống tích hợp liên quan ERP, khuyến nghị giải pháp xử lý hỗ trợ người dùng cuối tại Công ty và các Công ty thành viên.
- Quản lý bảo mật và phân quyền dữ liệu trên hệ thống SAP ERP và hệ thống liên quan.
- Tham mưu, giúp việc cho TGĐ trong việc hoạch định chiến lược phát triển, quản lý, điều hành hệ thống công nghệ thông tin của Công ty.
- Tham mưu, xây dựng chiến lược ứng dụng CNTT cho Công ty.
- Lập kế hoạch, triển khai, vận hành, kiểm tra hệ thống CNTT đảm bảo an toàn cho hệ thống, chống lại những nguy cơ mất an toàn đến hệ thống CNTT.
- Tham mưu, giúp việc cho TGĐ quản lý (thông qua công tác thẩm định, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo,…) các hoạt động quản lý đầu tư xây dựng và tài sản (mua bán, trang bị, thanh lý, nhượng bán, điều chuyển, sử dụng…) trong phạm vi đầu tư hạ tầng phần cứng, phần mềm công nghệ thông tin.

3. Danh sách cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/05/2024

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	**Cổ đông trong nước**	**539**	**299.997.600**	**100,00%**
1	*Cá nhân*	529	10.571.100	3,52%
2	*Tổ chức*	10	289.426.500	96,48%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**5**	**2.400**	**0,00%**
1	*Cá nhân*	5	2.400	0,00%
2	*Tổ chức*	-	-	-
III	**Cổ phiếu quỹ**	**-**	**-**	**-**
Tổng		**544**	**300.000.000**	**100,00%**

Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, GELEX Electric

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại ngày 22/05/2024

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VĐL thực góp
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	239.995.600	79,999%
2	Công ty cổ phần Máy tính - Truyền thông - Điều khiển 3C	Số 54 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	15.000.000	5,000%
Tổng cộng			**254.995.600**	**84,999%**

Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

3.3. Cổ đông sáng lập:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của GELEX Electric, những công ty mà GELEX Electric đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với GELEX Electric.

4.1. Công ty mẹ của GELEX Electric

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX
Tên tiếng anh:	GELEX GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	GELEX GROUP
Trụ sở:	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	024.3972.6245
Fax:	024.3872.6282
Website:	www.gelex.vn
Logo:	GELEX GROUP
Giấy CNĐKDN:	Số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 07/02/2024.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thiết bị điện khác (mã ngành: 2790)

Lĩnh vực kinh doanh: Quản lý vốn đầu tư vào hai lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là sản xuất công nghiệp (sản xuất, kinh doanh thiết bị điện) và hạ tầng (sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản, nhà ở, nhà xưởng)

4.2. Công ty con của GELEX Electric

4.2.1. Thông tin tổng quan:

TT	Tên công ty	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Dây cáp Điện Việt Nam ("CADIVI")	70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	Sản xuất kinh doanh dây và cáp điện	576.000	96,46%
2	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("HEM")	Km12 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh, sửa chữa động cơ điện và thiết bị điện	387.046	76,70%

TT	Tên công ty	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
3	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện ("THIBIDI")	Lô P, Đường N3-1, Khu công nghiệp Long Đức, Xã Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh, sửa chữa thiết bị điện, máy biến áp…	488.000	98,07%
4	Công ty Cổ phần Thiết bị Đo điện EMIC ("EMIC")	Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện gồm công tơ điện, đồng hồ Volt-Ampe, máy biến dòng, máy biến áp, tủ điện và sản phẩm khác…	150.000	74,99%
5	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT ("CFT")	Đường D3-3, Khu công nghiệp Long Đức, Xã Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất đây đồng làm nguyên liệu sản xuất dây điện và cáp điện	318.400	100%
6	Công ty TNHH Phát điện GELEX ("Phát điện GELEX")	Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Quản lý các khoản đầu tư trong lĩnh vực truyền tải và phân phối điện	885.000	100%
7	Công ty Cổ phần Sản xuất Máy Biến áp truyền tải MEE ("MEE")	Số 69, tổ 15, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Sản xuất chuyên về máy biến áp, máy biến thế, tủ điện, cánh tản nhiệt, căn mang cá và các vật tư điện…	180.000	66,79%
8	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX ("Mua bán điện GELEX"/ "GETC")	Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP.	Truyền tải và phân phối điện	39.500	51,00%

TT	Tên công ty	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
		Hà Nội			

4.2.2. Thông tin tài chính:

TT	Tên công ty	Năm 2023 (triệu đồng)					
		Doanh thu thuần	LNST	Tổng tài sản	VCSH	Giá gốc khoản đầu tư	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư*
1	CADIVI	10.083.885	420.447	3.883.214	1.443.384	1.613.826	25,1%
2	HEM	405.963	43.479	772.160	529.640	332.062	10,0%
3	THIBIDI	1.396.252	20.296	2.188.887	1.296.963	987.389	2,0%
4	EMIC	1.178.767	132.427	584.172	238.466	112.485	88,3%
5	CFT	6.358.654	84.623	1.324.185	574.230	355.645	23,8%
6	Phát điện GELEX	459.436	98.707	2.284.739	1.162.793	882.715	11,2%
7	MEE	211.710	(51.503)	409.467	195.247	345.672	(10,0%)
8	Mua bán điện GELEX	2.254	(6.659)	53.153	31.842	20.145	(16,9%)

**Được tính là lợi nhuận sau thuế của công ty con tương ứng tỷ lệ sở hữu của GELEX Electric chia cho giá gốc khoản đầu tư.*

Nguồn: GELEX Electric

4.2.3. Đánh giá hiệu quả đầu tư vốn tại các đơn vị thành viên:

Nhìn chung, tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư tại hầu hết các công ty thành viên đều đạt mức sinh lợi tốt. GELEX Electric kỳ vọng sẽ duy trì được tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư tốt trong tương lai nhờ vị thế, thương hiệu đã xây dựng qua thời gian dài hoạt động kinh doanh của các công ty thành viên, cũng như việc các sản phẩm kinh doanh của các công ty thành viên là thiết yếu đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam.

Trong năm 2023, CADIVI, khoản đầu tư lớn nhất của GELEX Electric, giữ vững vị thế số 1 trên thị trường nội địa và đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư cao, ở mức 25,1%. Cùng chuỗi giá trị với CADIVI, CFT đã hoạt động ổn định trở lại trong năm 2023 sau khi di dời nhà máy, và đạt tỷ suất lợi nhuận cao ở mức 23,8%.

Các khoản đầu tư tại HEM và Phát điện GELEX có tỷ suất sinh lợi tốt ở mức trên 10%.

Đặc biệt, khoản đầu tư tại EMIC tiếp tục có mức tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần và trên vốn đầu tư vượt trội so với tất cả các khoản đầu tư còn lại. EMIC đã liên tục duy trì được tỷ suất sinh lợi cao này trong các năm gần đây,

GELEX Electric đang theo dõi và điều chỉnh chiến lược kinh doanh đối với THIBIDI và MEE để phù hợp hơn với diễn biến tiêu cực của kinh tế vĩ mô. Ngoài ra, Mua bán điện GELEX là công ty mới được thành lập, và được kỳ vọng sẽ đi vào quỹ đạo hoạt động ổn định trong tương lai gần.

4.2.4. Việc hủy niêm yết, hủy giao dịch các công ty con:

Trong năm 2023 – 2024, một số công ty con của GELEX Electric đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận hủy đại chúng và Sở Giao dịch chứng khoán chấp thuận hủy niêm yết/hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu. Khi thực hiện các thủ tục nêu trên, GELEX Electric và các công ty con đã thực hiện các biện pháp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông thiểu số khi thực hiện quá trình này, cụ thể như sau:

THIBIDI:

Ngày 17/04/2024, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện đã ban hành Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ, tại điều 8: Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD và Phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông sau khi Công ty hoàn tất các thủ tục nêu trên.

- **Các quyết định chấp thuận:**

- Công văn số 2737/UBCK-GSĐC ngày 17/05/2023 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc hủy tư cách công ty đại chúng của CTCP Thiết bị điện;
- Quyết định số 238/QĐ-SGDHCM ngày 29/05/2023 của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM về việc hủy niêm yết cổ phiếu THIBIDI;
- Thông báo số 1768/TB-VSD ngày 15/06/2023 về việc hủy đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Trong đó,
  + Ngày hủy tư cách công ty đại chúng: Kể từ ngày 17/04/2023
  + Ngày hủy niêm yết có hiệu lực: Ngày 29/06/2023
  + Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu THI tại HOSE: 28/06/2023
  + Ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán tại VSD: 06/07/2023.

- **Phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông đã được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 như sau:**
  Ngày 10/07/2023, Công ty cổ phần Điện lực GELEX đã có Thông báo đăng trang thông tin điện tử công ty, của THIBIDI và gửi đến từng cổ đông về việc thực hiện cam kết mua lại cổ phiếu với các nội dung như sau:

- Tổ chức mua lại: Cổ đông lớn – Công ty cổ phần Điện lực GELEX
- Cổ phiếu được mua: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện

- Đối tượng được quyền bán: Tất cả cổ đông còn lại của Công ty cổ phần Thiết bị điện do Trung tâm lưu ký chứng khoán thực hiện chốt danh sách người sở hữu chứng khoán THI để hủy đăng ký tại ngày 30/06/2023.
- Khối lượng cổ phiếu dự kiến mua lại: Tối đa 2.021.573 cổ phiếu, tương ứng 4,14% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của THIBIDI.
- Phương án thỏa thuận giá: 25.500 VND/01 cổ phiếu – trên cơ sở tham khảo giá chào mua theo Bản thông báo chào mua công khai cổ phiếu của Gelex Electric chào mua công khai cổ phiếu THIBIDI từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 28/02/2023.
- Thời gian tiếp nhận đăng ký bán: Dự kiến từ ngày 13/07/2023 đến 17h00 ngày 13/10/2023 (trừ các ngày nghỉ lễ, thứ Bảy và Chủ nhật).

HEM:

Ngày 15/03/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM) đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ, tại điều 10: Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu tại UPCOM, hủy đăng ký chứng khoán của HEM tại VSDC do không đáp ứng điều kiện của Công ty đại chúng theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán năm 2019.

- **Các văn bản chấp thuận:**

- Công văn số 2404/UBCK-GSĐC ngày 16/04/2024 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc hủy tư cách công ty đại chúng của HEM;
- Quyết định số 420/QĐ-SGDHCM ngày 25/04/2024 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của HEM;
- Thông báo số 2105/TB-VSDC ngày 13/05/2024 về việc hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Theo các văn bản trên,

+ Ngày hủy tư cách công ty đại chúng: Kể từ ngày 15/03/2024
+ Ngày hủy đăng ký giao dịch: Ngày 17/05/2024
+ Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu HEM trên hệ thống giao dịch UPCOM: 16/05/2024
+ Ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán tại VSD: 27/05/2024.

- **Phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông đã được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:**

Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 15/03/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của HEM, để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, sau khi hoàn tất việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCOM, hủy đăng ký chứng khoán của HEM,

nếu cổ đông nào có nhu cầu bán lại cổ phần cho HEM, cổ đông gửi đề xuất cho HEM. HEM sẽ xem xét và thực hiện mua lại cổ phần của cổ đông theo giá thỏa thuận/thống nhất giữa các bên và đảm bảo phù hợp với quy trình mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ.

CADIVI:

Ngày 03/05/2024, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ, tại điều 13: Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD và Phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông sau khi Công ty hoàn tất các thủ tục nêu trên.

- **Các quyết định chấp thuận:**

- Công văn số 3611/UBCK-GSĐC ngày 07/06/2024 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc hủy tư cách công ty đại chúng của CTCP Dây cáp điện Việt Nam;
- Quyết định số 325/QĐ-SGDHCM ngày 17/06/2024 của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM về việc hủy niêm yết cổ phiếu CADIVI;
- Trong đó,
  + Ngày hủy tư cách công ty đại chúng: Kể từ ngày 03/05/2024
  + Ngày hủy niêm yết có hiệu lực: Ngày 18/07/2024
  * Sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực, Công ty CADIVI sẽ làm các thủ tục để thực hiện việc hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC theo quy định.

- **Phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông đã được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:**

- Tổ chức mua lại: Cổ đông lớn – Công ty cổ phần Điện lực GELEX
- Cổ phiếu được mua: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
- Khối lượng cổ phiếu tối đa cam kết mua lại: Toàn bộ số lượng cổ phiếu CAV do các cổ đông còn lại nắm giữ
- Giá mua lại: Theo đàm phán và thống nhất giữa bên bán và bên mua tại thời điểm giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật
- Thời gian thực hiện mua lại: Sau khi công ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSD.

4.2.5. Ngoài ra, GELEX Electric có các công ty con gián tiếp sở hữu thông qua các công ty con cấp 1 với chi tiết như sau

TT	Tên công ty	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)
Công ty CADIVI:						
1	Công ty TNHH Một thành viên CADIVI Đồng Nai ("CADIVI Đồng Nai")	Đường số 1, Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh dây và cáp điện	100%	100%	689.000
2	Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc ("Cadivi Miền Bắc")	Lô D 1 -3 Khu Công nghiệp Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất kinh doanh dây và cáp điện	100%	100%	200.000
Công ty HEM:						
1	Công ty TNHH Điện cơ Hà Nội ("HECO")	Lô J12, đường số 10, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. HCM	Sản xuất kinh doanh sản phẩm ngành điện	100%	100%	13.000
2	Công ty TNHH Chế tạo Điện cơ HEM ("HEM EMM")	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	100%	100%	95.000
Công ty Phát điện GELEX:						
1	Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ ("Phú Thạnh Mỹ")	Tổ 9, Thôn Thạnh Mỹ 2, Thị Trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Sản xuất thủy điện	73,16%	73,16%	618.140
2	Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận	Thôn Sơn Hải, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện mặt trời	100%	100%	368.000

TT	Tên công ty	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)
	("GELEX Ninh Thuận")					
3	Công ty TNHH Năng lượng Điện Mái nhà	Thôn Sơn Hải, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất điện mặt trời	100%	100%	28.500
4	Công ty TNHH Điện Mặt trời Mái Nhà	Thôn Sơn Hải, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất điện mặt trời	100%	100%	13.590
5	Công ty TNHH Điện Mặt trời Mái nhà Việt Nam	Thôn Sơn Hải, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất điện mặt trời	100%	100%	11.533
Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX:						
1	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX Hưng Yên (*)	Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Truyền tải và phân phối điện	72,86%	72,86%	4.200

(*) Tại ngày 31/12/2022, CTCP Mua bán điện GELEX Hưng Yên là cty con của CTCP Mua bán điện Gelex chưa góp đủ vốn điều lệ là do:

- CTCP Mua bán điện GELEX Hưng Yên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 05/12/2022, tại ngày 31/12/2022 Mua bán điện Hưng Yên vẫn đang trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các cổ đông phải góp đủ số tiền theo đăng ký (Quy định tại Điều 113.1 Luật Doanh nghiệp 2020). Việc góp vốn được Công ty hoàn thành vào ngày 03/3/2023.
- Theo đó, tại ngày 31/12/2022, BCTC hợp nhất của GELEX Electric chưa bao gồm số liệu của công ty Mua bán điện Hưng Yên do chưa phát sinh các nghiệp vụ kinh tế trong năm 2022.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Vai trò của GELEX Electric - Công ty mẹ

GELEX Electric với vai trò là công ty mẹ hoạt động theo mô hình holding, nắm giữ và quản lý phần vốn tại 08 công ty con trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, lĩnh vực phát điện và kinh doanh điện do đó sở hữu các thương hiệu như: CADIVI, THIBIDI, HEM, EMIC, CFT, Phát điện GELEX.....

GELEX Electric (Công ty mẹ) là đầu mối, định hướng và hỗ trợ các công ty thành viên, tạo ra giá trị cộng hưởng cho toàn bộ hệ thống thông qua việc:

a. Đầu tư, quản lý vốn: Hoạt động theo mô hình holiding, GELEX Electric thực hiện đầu tư và quản lý vốn tại các doanh nghiệp mà GELEX Electric sở hữu vốn trực tiếp và gián tiếp phù hợp quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty. Hàng năm, GELEX Electric thường xuyên nhận được cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư cũng như lãi thanh lý từ các khoản đầu tư.

b. Hoạt động phát triển kinh doanh: Đầu mối kết nối, đánh giá và lên phương án tiếp cận các dự án lớn, thị trường tiềm năng, triển khai giới thiệu sản phẩm, chăm sóc khách hàng/ đối tác/ nhà thầu. Tổng hợp các nguồn thông tin từ CTTV và các bên để đánh gia tổng thể về thị phần, chu kỳ kinh doanh, các ngành hàng, tiềm năng cơ hội phát triển của thị trường và Sản phẩm, đối thủ cạnh tranh; từ đó đưa ra khuyến nghị mà CTTV cần cải thiện và định hướng chiến lược phát triển.

c. Quản lý hoạt động Marketing của CTTV: Kiểm soát chất lượng triển khai hệ thống phân phối: Kiểm kê tài sản liên quan đến hoạt động Marketing như: bảng biểu, logo, kệ trưng bày, hồ sơ tài liệu bán hàng .... Khách hàng bí mật: đánh giá tổng quan về chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ của nhân viên bán. Xây dựng kế hoạch tham dự triển lãm/ hội thảo ngành. Lên kế hoạch tổ chức các Hội nghị khách hàng (cho từng nhóm ngành hàng theo chủ điểm hoặc cho nhóm ngành hàng/ kết hợp nhừng loại sản phẩm): giao lưu, mở rộng hợp tác kết nối. Tổng hợp kho dữ liệu khách hàng của các nhóm sản phẩm.

d. Thúc đẩy hoạt động xuất khẩu và hợp tác quốc tế: Thực hiện kết nối các đại diện xuất khẩu tại các thị trường. Thực hiện đánh giá/ thẩm định các đối tác nhằm xác định tiềm năng cơ hội hợp tác về đại diện xuất khẩu; Đánh giá thời hạn hợp tác, xây dựng các yêu cầu, chỉ tiêu cho việc hợp tác, Định kỳ theo dõi việc thực hiện xúc tiến, Giới thiệu về các sản phẩm thế mạnh: MBA, dây cáp điện, thiết bị đo điện, hạ tầng KCN để có thể bán chéo sản phẩm tăng cường cơ hội hợp tác rộng với các đối tác tiềm năng trên thế giới; Đầu mối xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm quốc tế ; Làm việc về Hợp đồng quốc tế (phối hợp Pháp chế): MOU, Hợp đồng phân phối, thỏa thuận đại diện xuất khẩu

Theo dõi, đánh giá, hoạt động xuất khẩu và đầu mối phát triển thị trường nước ngoài của CTTV đối với từng loại Sản phẩm. Phối hợp với CTTV trong các công tác xuất khẩu, bán hàng, vận chuyển, bảo hành, chăm sóc.

e. Hoạt động nghiên cứu thị trường: Nghiên cứu thị trường: Mô hình hệ thống phân phối (kênh phân phối, trưng bày, điểm bán, địa bàn, chính sách phân phối...) , Chính sách trưng bày của đối thủ ngoài thị trường, Chính sách khuyến mãi,… Nghiên cứu xu thế Sản phẩm/ Công nghệ mới: Đánh giá sa tân tiến trên thế giới, Đưa ra đề xuất phát triển sản phẩm mới, đánh giá sản phẩm của đối thủ cạnh tranh, xu hướng công nghệ của sản phẩm, các sản phẩm thay thế có thể được áp dụng trong tương lai gần, các công nghệ áp dụng phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam. Nghiên cứu xu hướng hành vi & thói quen của Người tiêu dùng; Tiên đoán xu hướng tiêu dùng. Các dự án lớn dự kiến triển khai; Nghiên cứu xu thế tiếp cận truyền thông/ marketing đang áp dụng trên thế giới và có thể áp dụng tại Việt Nam trong tương lai gần; Phân tích xu hướng nguyên vật liệu và dự báo thị trường (nguồn cung, giá,..).

f. Hoạt động mua sắm và quản lý vật tư tập trung: Các công ty thành viên của GELEX Electric tập trung hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện, do đó thường xuyên có nhu cầu mua nguyên vật liệu với các quy cách chủng loại giống nhau (ví dụ như đồng, tôn, thép…) do đó, GELEX Electric là đầu mối, đơn vị hỗ trợ các CTTV trong việc mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước với mức giá cạnh tranh và điều kiện thương mại tốt nhất. Việc GELEX Electric mua sắm vật tư tập trung và bán lại cho các CTTV sẽ làm tiết kiệm chi phí vật tư đầu vào, giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận do việc mua nguyên vật liệu số lượng lớn sẽ được hưởng các ưu đãi… tốt hơn so với từng việc công ty thành viên mua hợp đồng nhỏ lẻ và với mục tiêu chung là tối đa hóa lợi ích chung của GELEX Electric, các CTTV và cổ đông. Ngoài ra việc mua vật tư tập trung cũng giúp GELEX Electric và các CTTV quản lý tốt hơn trong công tác quản lý hàng tồn kho.

g. Đánh giá rủi ro và tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh của các CTTV: Rủi ro từ thị trường kinh doanh trong nước và quốc tế; Rủi ro từ việc thay đổi chính sách, pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến kinh doanh của CTTV; Rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu, tồn kho, đối thủ cạnh tranh, kênh phân phối ...; Phối hợp với Tập đoàn GELEX trong công tác nhận dạng, đo lường, xử lý rủi ro hoạt động và rủi ro tuân thủ.

Hệ thống GELEX Electric hiện sản xuất và cung cấp bộ sản phẩm toàn diện trong lĩnh vực thiết bị điện và đã khẳng định vị thế và uy tín của mình trên thị trường với thương hiệu nổi tiếng như dây cáp điện CADIVI, máy biến áp THIBIDI, thiết bị đo điện EMIC, động cơ điện HEM…. Gelex Electric luôn tập trung khâu nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, dây chuyền sản xuất hiện đại, nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, nguồn nhân lực chất lượng cao cùng hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn quốc tế ISO. Các sản phẩm chính của hệ thống Gelex Electric bao gồm:

- Sản xuất và phân phối các thiết bị điện như dây cáp điện, máy biến áp truyền tải, máy biến áp phân

phối, máy biến dòng điện, máy biến điện áp, thiết bị đo điện, thiết bị bảo vệ và điều khiển, động cơ điện.

- Thiết kế, thi công, lắp đặt và vận hành các hệ thống điện cho các dự án công nghiệp, dân dụng, hạ tầng, truyền tải và phân phối điện.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực điện và năng lượng tái tạo.

GELEX Electric và các CTTV luôn nỗ lực để mang lại cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, an toàn, tiết kiệm và thân thiện với môi trường. GELEX Electric cũng mong muốn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội và đất nước thông qua các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm xã hội.

Về khu vực địa lý, doanh thu và lợi nhuận của GELEX Electric và các CTTV chủ yếu đến từ thị trường trong nước (hơn 90% tổng doanh thu và lợi nhuận từ 2019 tới nay). Ngoài ra, còn xuất khẩu tới một số thị trường quốc tế như Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Lào, Campuchia… Mặc dù đóng góp hiện tại về doanh thu và lợi nhuận từ các thị trường này còn thấp, tuy nhiên với tiềm năng tăng trưởng tốt, cũng như việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư, xúc tiến kinh doanh trong thời gian vừa qua, dự kiến đây là những nguồn tăng trưởng mới và lớn trong giai đoạn 2025-2030.

5.2 Mô tả các mảng kinh doanh chính tại các công ty thành viên

5.2.1 Dây và cáp điện (CAV)

Công ty cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI) là doanh nghiệp chuyên sản xuất các loại dây và cáp điện phục vụ rộng rãi cho các ngành kinh tế quốc dân, tiêu dùng của xã hội và xuất khẩu. Tại thời điểm 31/12/2023, GELEX Electric đang sở hữu 96,46% vốn điều lệ của CADIVI.

Là công ty hàng đầu Việt Nam trong ngành sản xuất dây cáp điện, với phương châm "Dẫn điện tốt – Cách điện an toàn – Tiết kiệm điện", các sản phẩm của CADIVI được sản xuất, thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam TCVN cũng như các tiêu chuẩn quốc tế thông dụng như IEC, ASTM, JIS, AS, BS, DIN, UL... CADIVI là nhà sản xuất dây cáp điện đầu tiên tại Việt Nam được cấp chứng chỉ ISO 9002:1994 vào năm 1998, chuyển đổi sang ISO 9001:2000 năm 2002 và ISO 9001:2015 hiện nay.

Với gần 50 năm xây dựng và phát triển, các sản phẩm của CADIVI đã đồng hành cùng sự phát triển của ngành điện lực, tham gia các dự án như đường dây cao thế 500kV, 220kV, 110kV; dự án cải tạo mạng lưới điện nông thôn, các dự án trọng điểm quốc gia…

Về sản phẩm, CADIVI hiện sản xuất đa dạng các chủng loại sản phẩm cáp điện áp từ hạ thế đến trung thế với hơn 1.000 loại sản phẩm:

- Các loại dây điện bao gồm: các loại dây điện dân dụng, dây dẫn trần (đồng và nhôm), dây điện dùng cho ôtô – xe máy...

- Các loại cáp điện bao gồm các loại cáp điện lực trung thế - hạ thế (cáp siêu nhiệt, cáp chống cháy, chậm cháy...), cáp vặn xoắn, cáp trung thế ngầm và trung thế treo điện áp đến 40,5kV, cáp điện kế Muller, Multiplex, cáp truyền số liệu, cáp điều khiển, cáp chuyên dụng...

- Các loại dây tráng men, dây đồng dẹp giáp giấy...

Về năng lực sản xuất, CADIVI có 5 nhà máy, bao gồm 1 nhà máy ở Bắc Ninh, 1 nhà máy ở Đà Nẵng, 1 nhà máy ở, TP. HCM và 2 nhà máy ở Đồng Nai. CADIVI sở hữu các công nghệ hàng đầu trong ngành sản xuất dây cáp điện tại Việt Nam, được trang bị các máy móc, thiết bị từ châu Âu, Mỹ và các nước phát triển trong khu vực. Năng lực sản xuất của Công ty là gần 2 triệu km dây / năm.

Về mạng lưới và khách hàng, CADIVI là công ty dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất dây cáp điện tại Việt Nam với hơn 31% thị phần trong nước. CADIVI sở hữu mạng lưới với hơn 200 nhà phân phối cấp 1 trên toàn quốc. CADIVI được xác nhận "Số 1 thị phần Việt Nam" 03 năm liên tục 2021 – 2023 theo khảo sát của Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao. CADIVI có ưu thế tại các thị trường miền Nam, miền Trung và hiện nay, CADIVI đang có kế hoạch triển khai mạnh mẽ hơn nữa tại miền Bắc nhằm tiếp tục tăng trưởng và chiếm lĩnh thị phần tại thị trường miền Bắc.

Về tình hình kinh doanh, CADIVI đạt mức doanh thu trên 10.000 tỷ đồng kể từ năm 2020 tới nay, khẳng định vị thế đứng đầu trong ngành tại Việt Nam. Năm 2023, doanh thu thuần của CADIVI bị ảnh hưởng do tình hình kinh tế khó khăn chung, tuy nhiên, công ty đã nỗ lực thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, tăng lợi nhuận đáng kể và là mức cao nhất trong các năm gần đây.

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần	11.333.927	10.083.885
Tăng trưởng doanh thu	8,2%	(11,0%)
Lợi nhuận sau thuế	384.245	440.447
Biên lợi nhuận sau thuế	3,4%	4,2%
Tổng tài sản	4.709.948	3.883.214

Nguồn: GELEX Electric

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của CADIVI:

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Dây điện dân dụng	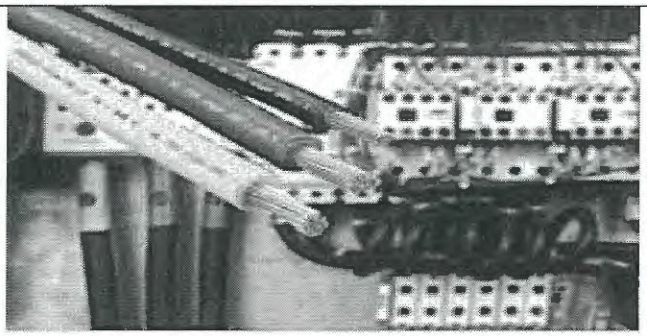	TCVN 6610-3 / IEC 60227-3 TCVN 6610-5 / IEC 60227-5 TCVN 6612 / IEC 60228 JIS C 3307; JIS C 3102 AS/NZS 5000.1; AS/NZS 1125
Cáp siêu nhiệt ACCC® ruột nhôm lõi Composite	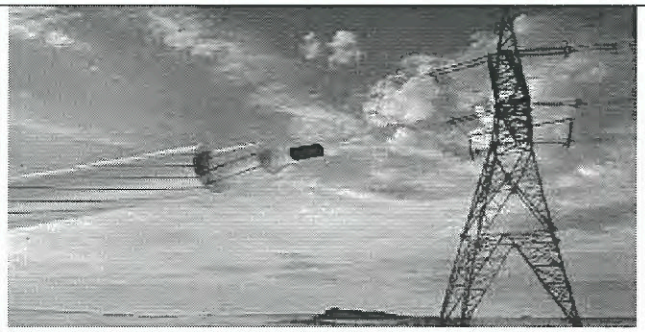	ASTM B987/B987M ASTM B609, ASTM B857, ASTM B193 EN 50182 IEC 62219 IEC 61395; IEEE Std 738
Dây và cáp điện lực hạ thế	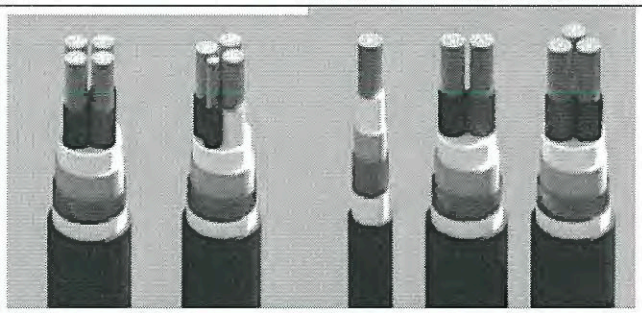	AS/NZS 5000.1 AS/NZS 1125 TCVN 6610-4/ IEC 60227-4 TCVN 6612/ IEC 60228
Cáp điện lực trung thế		TCVN 5935-1995/IEC 502 TCVN 6483, DIN 48204, IEC 61089, IEC 60502

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Cáp điện lực chậm cháy, chống cháy hạ thế, ít khói, không halogen	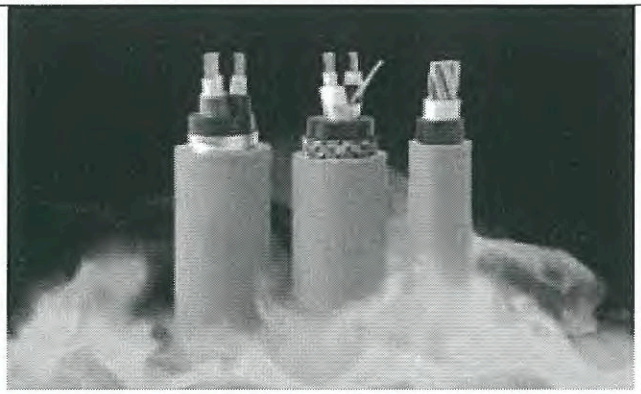	TCVN 5935-1 / IEC 60502-1, TCVN 6612 / IEC 60228, IEC 60332-1,3, BS 4066-1,3, BS7211, BS EN 50525-3-41
Cáp điều khiển	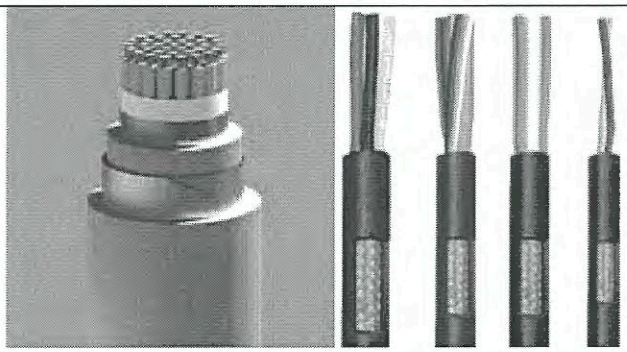	TCVN 5935-1 / IEC 60502-1 TCVN 6612 / IEC 60228 Hoặc JIS C 3401-1992
Dây trần	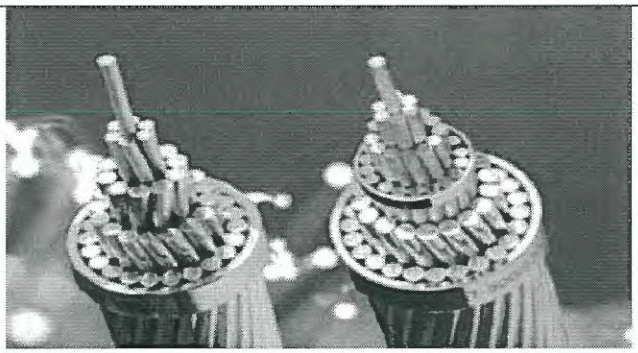	TCVN 5064 - 1994; TCVN 5064 : 1994/SĐ 1 : 1995 TCVN 6483/IEC 61089 ASTM B232 DIN 48204
Cáp truyền số liệu		ANSI/TIA/EIA – 568 – C.2

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Cáp điện kế	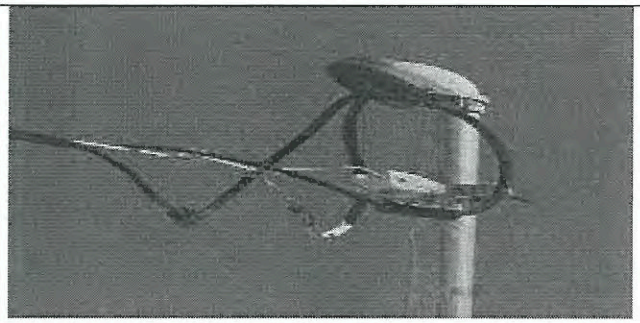	TCVN 5935-1/ IEC 60502-1 TCVN 6612/ IEC 60228
Cáp vặn xoắn hạ thế	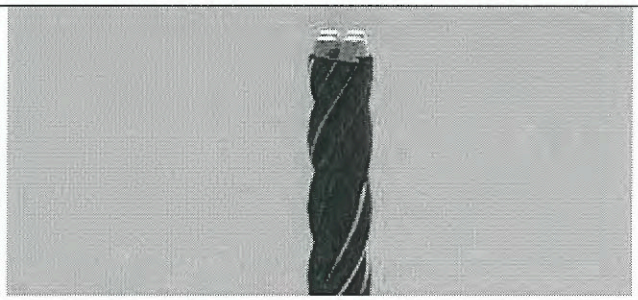	TCVN 6447 / AS 3560.1
Cáp chuyên dụng	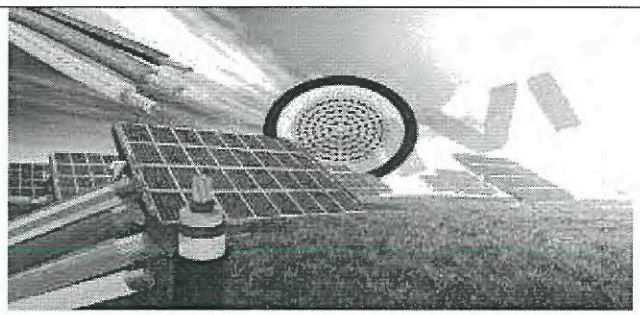	EN 50618 IEC FDIS 62930 IEC 60332-1-2. IEC 60754-1, 2; IEC 61034-2.
Cáp DUPLEX, ruột đồng, cách điện PVC	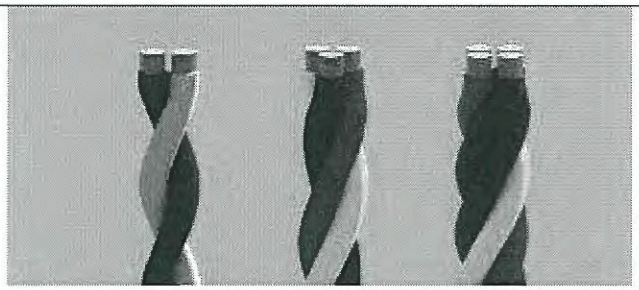	TCVN 6612 / IEC 60228 TCVN 5935-1 / IEC 60502-1 TCVN 5064 - 1994; TCVN 5064 : 1994/SĐ 1 : 1995
Dây tráng men	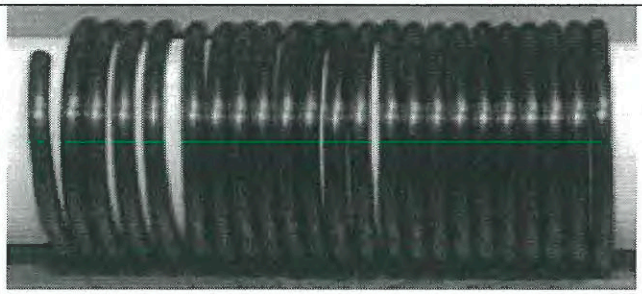	JIS C 3202 IEC 60317/TCVN 7675 ANSI/NEMA MW 1000

Nguồn: Gelex Electric

5.2.2 Máy biến áp phân phối và truyền tải (THI)

Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) do GELEX Electric sở hữu 98,07% vốn điều lệ, là công ty sản xuất Máy biến áp phân phối lớn nhất Việt Nam. Với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư giàu kinh nghiệm, công nhân lành nghề cùng trang thiết bị máy móc hiện đại, THIBIDI có năng lực thiết kế, chế tạo và cung cấp cho khách hàng trong và ngoài nước các sản phẩm chất lượng cao, bao gồm:

- Máy biến áp 1 pha: công suất từ 10 kVA đến 167 kVA, cấp điện áp đến 35kV.

- Máy biến áp 3 pha: công suất từ 30 kVA đến 10.000 kVA, cấp điện áp đến 35kV.

- Máy biến áp công nghệ gia công lõi thép vô định hình (Amorphous): có độ từ thẩm cao và tổn hao rất thấp, giảm đáng kể lượng khí thải CO2 ra môi trường.

- Máy biến áp khô: công suất từ 250 kVA đến 4.000 kVA, cấp điện áp đến 35kV với nhiều tính năng ưu việt.

- Máy biến áp 3 pha hợp bộ (Pad-mounted): công suất từ 250 kVA đến 2.500kVA, cấp điện áp đến 35kV. Máy biến áp hợp bộ đã tích hợp hệ thống đóng cắt, bảo vệ.

Các sản phẩm Máy biến áp của THIBIDI được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn IEC-60076, được Bộ Công thương cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản phẩm tiết kiệm năng lượng theo tiêu chuẩn Việt nam (TCVN 8525). THIBIDI cũng đạt giải thưởng Thương hiệu quốc gia 2016, nhiều năm liền đạt giải Sao vàng Đất Việt, giải vàng Chất lượng quốc gia, giải thưởng Châu Á – Thái Bình Dương, Đạt chứng nhận Thị phần số 1 Việt Nam.

Về năng lực sản xuất, THIBIDI có 1 nhà máy tại Đồng Nai với năng lực sản xuất 2,65 triệu kVA/năm và sẽ tiếp tục được đầu tư để tăng khả năng sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

Về mạng lưới và khách hàng, THIBIDI chiếm khoảng 21% thị phần toàn Việt Nam, trong đó, thị phần tại miền Nam và miền Trung là gần 50%. Công ty cũng đang có những bước tiến mạnh mẽ để dần chiếm lĩnh thị trường miền Bắc.

Bên cạnh sản phẩm Máy biến áp phân phối, GELEX Electric còn sở hữu 66,79% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất máy biến áp truyền tải MEE. Đây là doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và dịch vụ sửa chữa Máy biến áp truyền tải, chiếm khoảng hơn 20% thị phần trong nước.

Các sản phẩm Máy biến áp phân phối và truyền tải của GELEX Electric có lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ tại Việt Nam bởi có các rào cản liên quan tới vốn đầu tư lớn, năng lực sản xuất, trình độ chuyên môn và hàm lượng kỹ thuật cao, yêu cầu nghiêm ngặt, trong khi việc nhập khẩu các sản phẩm máy biến áp không hiệu quả do các chính sách thuế, an ninh năng lượng.

Về tình hình kinh doanh, THIBIDI ghi nhận mức sụt giảm doanh thu trong năm 2022 và 2023, do đặc thù sản phẩm gắn liền với đầu tư công và đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng, công nghiệp tại Việt Nam. Tuy nhiên, với vị thế và thương hiệu đầu ngành, THIBIDI tự tin về tình hình hoạt động trong tương lai, nhất là khi nền kinh tế trong nước và toàn cầu đang cho các tín hiệu tích cực hơn.

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần	1.561.108	1.396.252
Tăng trưởng doanh thu	(35,2%)	(10,6%)
Lợi nhuận sau thuế	44.244	20.296
Biên lợi nhuận sau thuế	2,8%	1,5%
Tổng tài sản	2.270.423	2.188.886

Nguồn: GELEX Electric

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của THIBIDI:

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Máy biến áp 1 pha		IEC-60076
Máy biến áp 3 pha	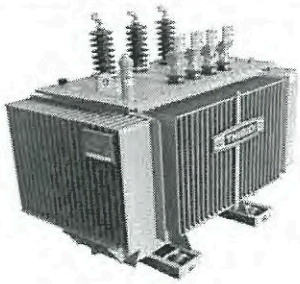	IEC-60076 TCVN 8525

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Máy biến áp khô	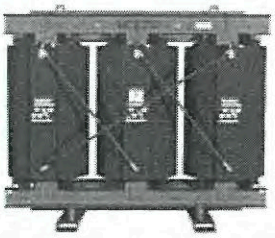	N/A
Máy biến áp PAD-MOUNTED	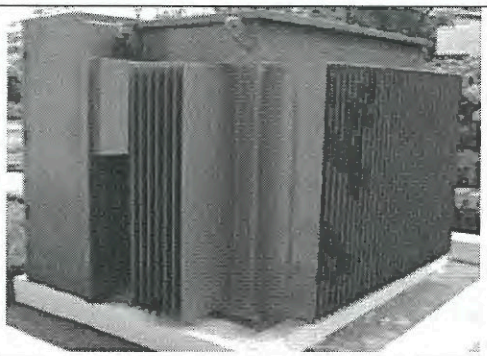	N/A
Trạm hợp bộ kiểu KIOSK	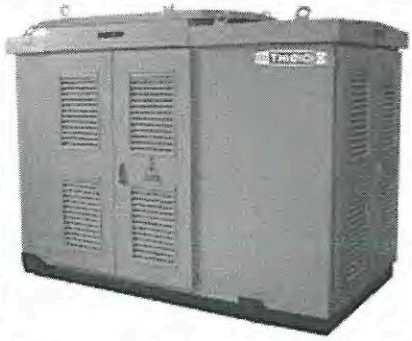	N/A
Máy biến áp AMORPHOUS	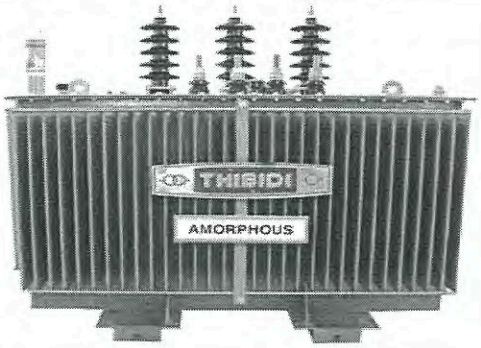	

Nguồn: Gelex Electric

5.2.3 Động cơ điện (HEM)

Động cơ điện được sản xuất bởi Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM), do GELEX Electric sở hữu 76,7% vốn điều lệ. Trước đây, GELEX có một đơn vị thành viên khác cũng sản

xuất các sản phẩm động cơ điện là Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari (VIHEM). Nhằm tối ưu hóa sản xuất, trong năm 2019, GELEX đã thực hiện tái cấu trúc và hoàn tất việc sáp nhập VIHEM vào HEM.

Các sản phẩm động cơ điện bao gồm:

- Động cơ điện 3 pha Rotor lồng sóc 3K, 4K, động cơ Rotor dây quấn, động cơ chống cháy nổ, động cơ chịu nhiệt tới 300° C

- Động cơ điện trung thế, động cơ điện 1 pha có dải tốc độ từ 1.400 - 2.950 vòng/phút và công suất từ 0.25 kW – 2.2 kW, động cơ biến tần, động cơ bơm chìm

Bên cạnh các sản phẩm trên, HEM cũng là một thương hiệu cung cấp Máy biến áp phân phối, dịch vụ tư vấn sữa chữa bảo dưỡng máy điện, sửa chữa máy điện, sửa chữa động cơ điện công suất lớn có uy tín cao trên thị trường.

Về năng lực sản xuất, HEM có 1 nhà máy sản xuất động cơ tại Hà Nội với công suất tính theo số động cơ là 50.000 động cơ/năm. HEM cũng có 1 nhà máy bảo dưỡng tại Hà Nội để thực hiện dịch vụ bảo trì, sửa chữa động cơ điện >100kw với công suất là 300 động cơ/năm.

Về mạng lưới và khách hàng, với bề dày lịch sử hơn 60 năm kinh nghiệm, HEM là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo động cơ điện, tủ bảng điện, quạt công nghiệp và các thiết bị điện dân dụng, dịch vụ bảo dưỡng - sửa chữa và các thiết bị kỹ thuật điện khác. HEM phục vụ đa dạng khách hàng ở nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm năng lượng, xi măng, dầu khí, hóa chất, sản xuất... với các khách hàng tiêu biểu như Vingroup, BIMGroup, Hòa Phát Group, VEM...

Về tình hình kinh doanh, HEM duy trì mức doanh thu thuần hàng năm trên 400 tỷ đồng biên lợi nhuận trước thuế cao, khoảng 10% trên doanh thu thuần trong các năm gần đây.

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần	521.284	405.963
Tăng trưởng doanh thu	16,9%	(22,1%)
Lợi nhuận sau thuế	42.610	43.479
Biên lợi nhuận sau thuế	8,2%	10,7%
Tổng tài sản	885.444	772.160

Nguồn: GELEX Electric

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của HEM

Sản phẩm	Hình ảnh

Động cơ điện trung thế	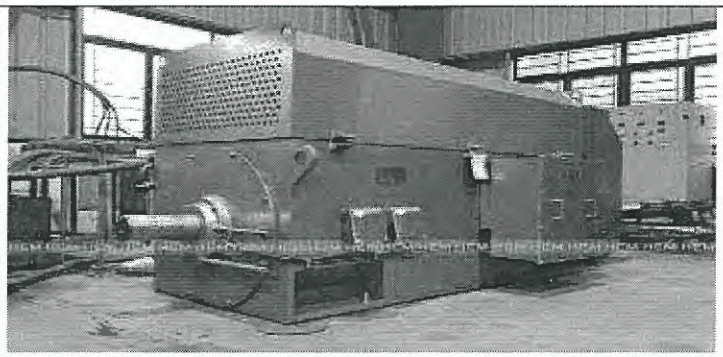
Động cơ điện biến tần	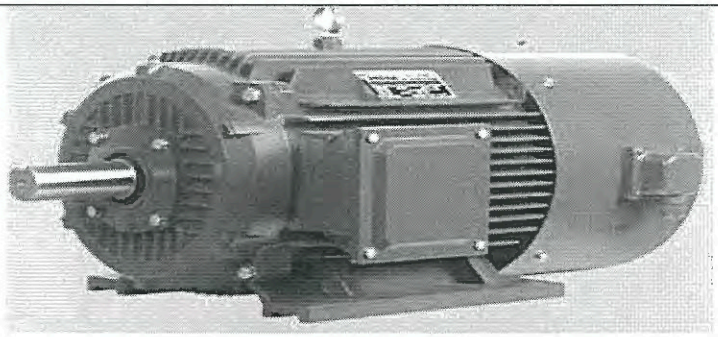
Động cơ điện 3 pha rotor dây quấn	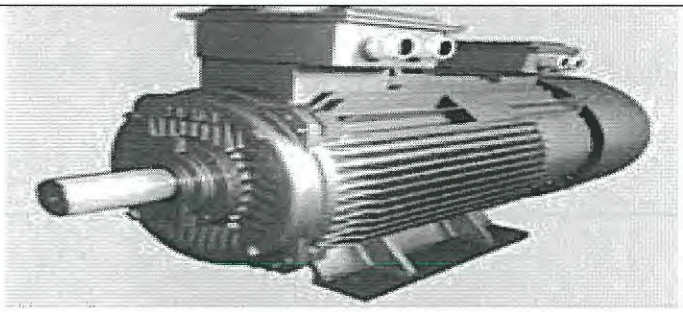
Quạt ly tâm kiểu CV.B	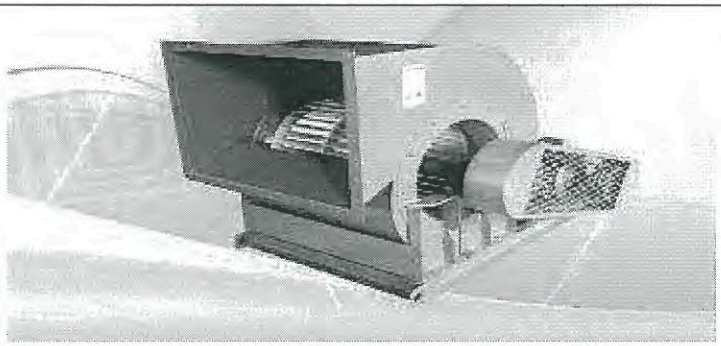

Quạt tạo áp, tăng áp	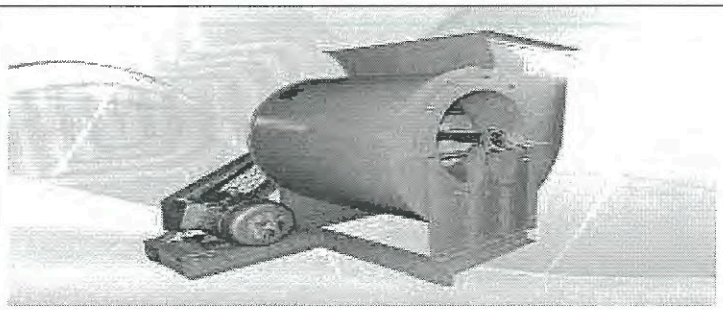
Máy biến áp phân phối 1 pha	
Máy biến áp phân phối 3 pha	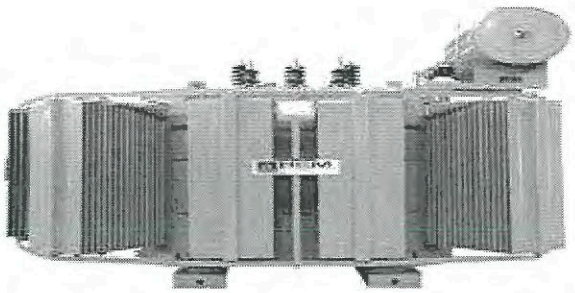

Nguồn: Gelex Electric

Bên cạnh các sản phẩm trên, HEM cũng là một thương hiệu cung cấp dịch vụ tư vấn sửa chữa bảo dưỡng máy điện , sửa chữa máy điện, sửa chữa động cơ điện công suất lớn có uy tín cao trên thị trường. Với thế mạnh là đơn vị có gần 60 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất chế tạo động cơ thiết bị điện, một đội ngũ kỹ sư giỏi, công nhân kỹ thuật lành nghề, khách hàng của HEM là các thương hiệu lớn như BIM Group, VEM, Shell, Seimens, Castrol….

5.2.4 Thiết bị đo điện (EMIC)

Thiết bị đo điện được sản xuất bởi Công ty cổ phần Thiết bị đo điện EMIC do GELEX Electric đang sở hữu 74,99% vốn điều lệ. EMIC là đơn vị hàng đầu Việt Nam về sản phẩm đo lường và giải pháp thu thập dữ liệu từ xa ngành điện.

Các sản phẩm thiết bị đo điện của EMIC bao gồm:

- Công tơ điện tử 1 pha, 3 pha các loại 1 biểu giá và nhiều biểu giá, đa chức năng, truyền thông qua RF-HHU, RF MESH, PLC, GPRS... công tơ cơ khí 1 pha và 3 pha
- Máy biến điện áp, biến dòng điện đo lường trung thế kiểu đúc epoxy trong chân không, ngâm dầu đến 40,5kV
- Máy biến điện áp trung thế, máy biến dòng điện trung thế - hạ thế khô và ngâm dầu
- Đồng hồ volt, ampe các loại
- Tủ điện hạ thế

Về năng lực sản xuất, EMIC có 1 nhà máy sản xuất với công suất 2,5 triệu sản phẩm /năm tại Bắc Ninh, với dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ như máy quấn lõi tôn tự động cao tốc, cuốn dây tự động, lò sấy công suất cao, thiết bị đúc epoxy chân không, hệ thống máy tính điều khiển trung tâm, phòng thí nghiệm và hệ thống thử nghiệm tiêu chuẩn.

Về mạng lưới và khách hàng, EMIC chiếm khoảng 30% thị phần thiết bị đo điện và khoảng 50% thị phần máy biến dòng, biến điện áp. Công ty đã thiết lập mối quan hệ bền chặt với khách hàng nhờ sản phẩm chất lượng cao, liên tục cải tiến với giá thành hấp dẫn.

Về tình hình kinh doanh, EMIC là đơn vị có biên lợi nhuận trước thuế cao nhất trong nhóm sản xuất kinh doanh thiết bị điện. Doanh thu thuần của công ty giảm 20,4% trong năm 2022 và tăng 16,9% trong năm 2023, nhờ việc luôn cải tiến, giới thiệu các sản phẩm tiên tiến hơn tới khách hàng.

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần	1.008.708	1.178.767
Tăng trưởng doanh thu	-20,4%	16,9%
Lợi nhuận sau thuế	120.472	132.427
Biên lợi nhuận sau thuế	11,9%	11,2%
Tổng tài sản	672.898	584.172

Nguồn: GELEX Electric

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của EMIC:

Sản phẩm	Hình ảnh

Công tơ điện tử 1 pha, 3 pha	
Máy biến dòng TU, TI	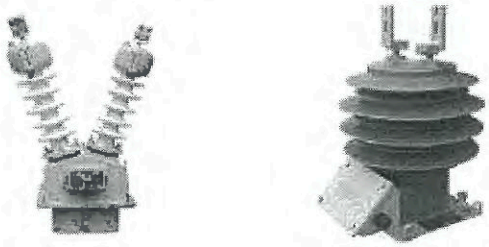

Nguồn: Gelex Electric

5.2.5 Dây đồng (CFT)

Mảng sản xuất, kinh doanh dây đồng (Rod/Wire) được đảm nhiệm bởi Công ty dây đồng Việt Nam CFT, là đơn vị sản xuất dây đồng hàng đầu tại Việt Nam, được thành lập từ năm 1996.

Sản phẩm của CFT là nguyên liệu chính trong ngành sản xuất dây, cáp điện, dây ô tô, dây điện từ, dây hàn lon và cáp viễn thông. Sản phẩm của CFT đóng góp vai trò quan trọng trong các nguyên vật liệu đầu vào cho các công ty thành viên của GELEX Electric, vì vậy, việc sở hữu 100% CFT vào năm 2020 giúp GELEX Electric có được thế mạnh rất lớn từ việc có được nguồn ổn định nguyên vật liệu đầu vào và an tâm về mặt chất lượng và điều phối cung ứng.

Một số sản phẩm tiêu biểu của CFT bao gồm:

- Đồng Rod (Copper Rod)
- Dây đồng (Copper Wire)
- Dây đồng loại nhỏ (Fine Wire)
- Dây đồng hàn (Welding Wire)

Về năng lực sản xuất, CFT có nhà máy tại Đồng Nai với dây chuyền sản xuất đồng Rod 54.000 tấn/năm theo công nghệ SCR, Southwire - Hoa Kỳ. CFT là một trong những nhà cung cấp dây đồng kỹ thuật điện lớn ở Đông Nam Á. Quy trình sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm của CFT luôn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế: ISO 9001:2015, ISO 14001:2015; TCVN; JIS (Nhật); ASTM (Mỹ)...

Không chỉ kết hợp với CADIVI tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn cho GELEX Electric về quy mô, chi phí nguyên vật liệu và tính ổn định cho toàn chuỗi cung ứng, CFT còn cung cấp sản phẩm tới các khách hàng khác hoạt động trong ngành sản xuất dây, cáp và thiết bị điện, ngành ôtô, ngành gia công... Trong năm 2024, CFT sẽ tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp để mở rộng tệp khách hàng, nhắm tới đa dạng các ngành nghề có nhu cầu sử dụng sản phẩm dây đồng.

Về tình hình kinh doanh, CFT ghi nhận doanh thu thuần sụt giảm 61,6% trong năm 2022 do di dời nhà máy sản xuất, gây gián đoạn hoạt động kinh doanh. Doanh thu thuần của công ty đạt 6.359 tỷ đồng trong năm 2023, tăng 125,9% so với cùng kỳ và đã trở lại mức hoạt động bình thường.

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần	2.815.340	6.358.654
Tăng trưởng doanh thu	(61,6%)	125,9%
Lợi nhuận sau thuế	(412)	84.623
Biên lợi nhuận sau thuế	0,0%	1,3%
Tổng tài sản	1.648.794	1.324.185

Nguồn: GELEX Electric

Sản phẩm	Hình ảnh
Đồng Rod	
Dây đồng	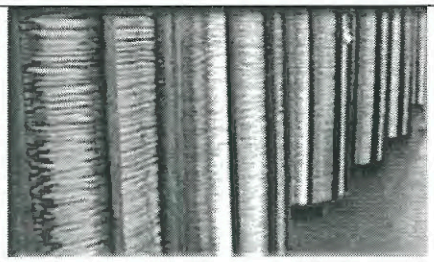

Dây đồng loại nhỏ	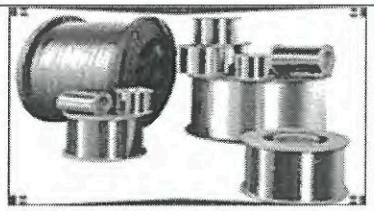
Dây đồng hàn	

Nguồn: Gelex Electric

5.2.6 Phát điện và kinh doanh mua bán điện

Phát điện là một trong những mảng kinh doanh của GELEX Electric, thực hiện thông qua sở hữu các công ty hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất điện gồm:

TT	Công ty	Nhà máy	Lĩnh vực	Công suất
1	Công ty CP Phú Thạnh Mỹ	Sông Bung 4A	Thủy điện	49 MW
2	Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận	Trang trại điện mặt trời Ninh Thuận	Điện mặt trời	50 MW
		Điện áp mái trong các KCN		17 MW

Trong năm 2023, HĐQT của GELEX Electric đã có Nghị quyết số 43/2023/GE/NQ-HĐQT về việc thoái vốn các công ty thành viên trên, theo đó, Phát điện GELEX sẽ thoái vốn toàn bộ cổ phần tại CTCP Phú Thạnh Mỹ và giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận xuống 20,0%. Giao dịch này dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2024.

Ngoài ra, GELEX Electric cũng thực hiện việc kinh doanh mua bán điện bằng việc góp vốn thành lập vào Công ty cổ phần Mua bán điện GELEX, với ngành nghề kinh doanh chính là Truyền tải và phân phối điện. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là triển khai đầu tư hạ tầng và cung cấp toàn diện các dịch vụ điện, tiện ích trong các Khu công nghiệp của các đơn vị thành viên trong nội bộ và đối tác của Tập đoàn GELEX, đón đầu xu hướng chuyển dịch sản xuất, khai thác tiềm năng to lớn của các Khu công nghiệp. Hiện tại, Công ty đang triển khai đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng lưới điện, cung cấp, khai thác, sử dụng và quản lý vận hành hệ thống điện Trung thế trong Khu công nghiệp.

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022*	Năm 2023*
Doanh thu thuần	783.667	712.454
Tăng trưởng doanh thu	514,6%	(9,1%)
Lợi nhuận gộp	352.384	326.661
Biên lợi nhuận gộp	45,0%	45,9%

**Lưu ý: Kết quả kinh doanh hợp nhất của Nhóm sản xuất và kinh doanh năng lượng (điện)*

Nguồn: GELEX Electric

5.3 Các điểm mạnh góp phần làm nên thương hiệu GELEX Electric

Doanh nghiệp đầu ngành trong ngành thiết bị điện Việt Nam

GELEX Electric là doanh nghiệp số 1 trong ngành thiết bị điện Việt Nam, vốn dĩ là ngành có rào cản gia nhập cao và có nhiều dư địa tăng trưởng. GELEX Electric quản lý các công ty có bề dày lịch sử lâu đời, tiên phong trong hoạt động cung cấp thiết bị điện và dẫn đầu ở tất cả các phân khúc sản phẩm điện hạ thế, trung thế và cao thế tại Việt Nam. GELEX Electric là công ty duy nhất tại Việt Nam cung cấp đa dạng các sản phẩm dây cáp, thiết bị điện các cấp điện áp cho cả lĩnh vực truyền tải và phân phối, với tầm nhìn trở thành công ty hàng đầu Đông Nam Á.

Ngành thiết bị điện của Việt Nam có rào cản gia nhập cao do đòi hỏi vốn đầu tư lớn, yêu cầu cao và nghiêm ngặt về kỹ thuật, năng lực sản xuất, các chứng chỉ, chứng nhận; xây dựng chuỗi cung ứng chất lượng và ổn định; xây dựng kênh khách hàng đặc thù, gồm khối khách hàng Chính phủ và khối khách hàng ngoài Nhà nước.

GELEX Electric cung cấp đa dạng các dải sản phẩm trong lĩnh vực điện cùng nhiều giá trị cộng hưởng từ Tập đoàn GELEX

GELEX Electric có khả năng cung cấp đa dạng các sản phẩm thiết bị điện từ khâu phát điện đến khách hàng cuối, tạo ra chuỗi giá trị hoàn thiện. Từ đó, GELEX Electric có thể phục vụ đa dạng nhóm khách hàng, cụ thể:

- Đối với nhóm khách hàng dân dụng: dây điện, cáp điện, thiết bị đo lường điện/nước, động cơ điện... cho dân dụng
- Đối với Tập đoàn điện lực Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh điện: trạm biến áp truyền tải, máy biến áp phân phối, máy biến dòng, cáp điện lực, thiết bị đo lượng điện... sử dụng của từng khách hàng
- Đối với các dự án hạ tầng, dự án khu công nghiệp, dự án bất động sản: dây điện, cáp điện, máy biến áp, biến dòng, biến điện áp, thiết bị đo điện...

- **Hình 5: Chuỗi giá trị toàn diện của GELEX Electric**

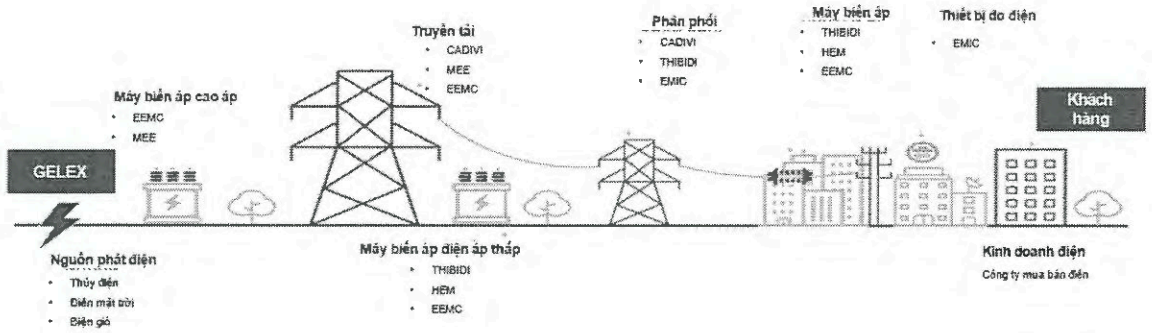

Nguồn: GELEX Electric

GELEX Electric có nhiều dư địa để tăng trưởng từ thương hiệu của mình nhờ vào (1) các yếu tố cơ bản và triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ của ngành, (2) mở rộng cung cấp sản phẩm, năng lực và hoạt động nghiên cứu và phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng trong nước và quốc tế, (3) khả năng khai thác hệ sinh thái trong tập đoàn GELEX để tạo ra nhiều giá trị cộng hưởng và phục vụ cho khách hàng tại các khu công nghiệp và dự án bất động sản, cung cấp thiết bị điện cho các dự án tiện ích của GELEX.

Cơ sở sản xuất quy mô lớn với công nghệ hiện đại và chú trọng phát triển bền vững

Hệ thống GELEX Electric sở hữu các cơ sở sản xuất quy mô lớn, công nghệ cao, hiện đại với công suất gần 2 triệu km dây, 2,65 triệu kVA máy biến áp, 50.000 động cơ cùng hàng triệu thiết bị đo điện mỗi năm. Công ty đẩy mạnh năng lực sản xuất kinh doanh trên toàn bộ các công ty con để hoàn thiện chuỗi giá trị thiết bị điện hướng tới phát triển bền vững.

Hệ thống GELEX Electric sở hữu những thương hiệu nổi tiếng có khả năng cạnh tranh với các thương hiệu hàng đầu thế giới và lợi thế cạnh tranh nội địa thông qua các sản phẩm đa dạng, chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe (IEC, ASTM, JIS, AS, BS, DIN, UL…) cùng với giá thành hợp lý.

Hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp và sản xuất điện, GELEX Electric và các CTTV luôn chú trọng đến các vấn đề về môi trường, xã hội để hướng tới phát triển bền vững nhằm thực hiện các cam kết phát triển bền vững, xác định và quản lý rủi ro kinh doanh của mình nhằm góp phần vào lợi ích của xã hội cũng như tạo lợi ích cho các nhà đầu tư.

Ngoài ra, GELEX Electric áp dụng các công nghệ tự động, sử dụng hệ thống quản lý SAP ERP trên tất cả các công ty con của mình để nâng cao năng suất và tính đồng bộ.

Hình 6: Cơ sở sản xuất của GELEX Electric

Hình 7: Theo dõi sản xuất tự động

Nguồn: GELEX Electric

Các CTTV trong hệ thống GELEX Electric luôn đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển để tạo ra các sản phẩm chất lượng với công nghệ cao

Các CTTV trong hệ thống GELEX Electric luôn đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, thân thiện hơn với môi trường, đạt các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Các dây chuyền sản xuất của Các CTTV trong hệ thống GELEX Electric cũng là các dây chuyền sản xuất tân tiến nhất, để tối ưu hóa các nguồn lực, giảm thiểu lãng phí.

Với tinh thần kỷ luật cao của các cán bộ công nhân viên, các CTTV trong hệ thống GELEX Electric luôn đảm bảo chất lượng các sản phẩm của mình. Bên cạnh việc sản xuất các sản phẩm truyền thống, kết hợp tăng cường nghiên cứu và phát triển/ hợp tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới với hàm lượng công nghệ cao.

Mạng lưới phân phối rộng khắp và chứng minh qua việc phục vụ các dự án cao cấp

Các CTTV trong hệ thống GELEX Electric có các kênh bán hàng đa dạng bao gồm: B2B, B2C và các dự án của chính phủ. Các công ty đã xây dựng được mạng lưới phân phối rộng lớn với hơn 400 đại lý trên toàn quốc. Sản phẩm của các đơn vị còn được xuất khẩu sang nhiều nước trên toàn cầu như: Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Singapore, Brunei, Myanmar, Campuchia, Nhật Bản, Australia, Cuba, v.v.

Các CTTV trong hệ thống GELEX Electric đã phục vụ nhiều dự án nổi tiếng, bao gồm: Thủy điện Xekaman 3, Tòa nhà Quốc hội (Lào), Nhà ở giá rẻ Worldbridge (Campuchia), Metro Bến Thành – Suối Tiên, Năng lượng mặt trời Hồng Phong 2, Vinhomes Bason, Royal City (Vingroup)...

5.4 Giá trị dịch vụ qua các năm

5.4.1 Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu, thu nhập của GELEX Electric từ 2022-3T 2024 (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022		Năm 2023		3T 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.664.672	94,98%	16.607.268	96,54%	3.720.145	98,71%
Nhóm thiết bị điện	*15.854.034*	*90,36%*	*15.855.900*	*92,17%*	*3.604.682*	*95,64%*
Nhóm năng lượng điện	*783.667*	*4,47%*	*712.454*	*4,14%*	*100.494*	*2,67%*
Doanh thu khác	*26.971*	*0,15%*	*38.914*	*0,23%*	*14.969*	*0,40%*
Doanh thu hoạt động tài chính	840.624	4,79%	571.667	3,32%	44.840	1,19%
Lãi bán các khoản đầu tư	*503.981*	*2,87%*	*285.043*	*0,17%*	-	*0,00%*
Cổ tức, lợi nhuận được chia	181.608	*1,04%*	144.254	*0,84%*	17.745	*0,47%*
Doanh thu tài chính khác	155.035	*0,88%*	398.870	*2,32%*	27.095	*0,72%*
Thu nhập khác	40.568	0,23%	23.590	0,14%	3.915	0,10%
Tổng cộng	**17.545.864**	**100,00%**	**17.202.525**	**100,00%**	**3.768.900**	**100,00%**

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023; BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Cơ cấu doanh thu, thu nhập của GELEX Electric từ 2022-3T 2024 (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022		Năm 2023		3T 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.586.834	*65,47%*	2.312.065	*61,35%*	319.730	*82,71%*
Nhóm thiết bị điện	*2.586.150*	*65,46%*	*2.311.381*	*61,33%*	*319.559*	*82,67%*
Doanh thu khác	*684*	*0,02%*	*684*	*0,02%*	*171*	*0,04%*
Doanh thu hoạt động tài chính	1.364.118	*34,53%*	1.456.877	*38,65%*	66.820	*17,29%*
Lãi bán các khoản đầu tư	*741.333*	*18,76%*	*1.279.014*	*33,94%*	*57.134*	*14,78%*
Cổ tức, lợi nhuận được chia	*579.381*	*14,66%*	*127.063*	*3,37%*	-	*0,00%*
Doanh thu tài chính khác	*43.404*	*1,10%*	*50.800*	*1,35%*	*9.686*	*2,51%*
Thu nhập khác	-	*0,00%*	-	*0,00%*	-	*0,00%*
Tổng cộng	**3.950.952**	**100,00%**	**3.768.942**	**100,00%**	**386.550**	**100,00%**

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023 hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất		
	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	% thực hiện
Doanh thu thuần	**16.607.268**	**19.421.598**	**85,5%**
Lợi nhuận trước thuế	**967.090**	**928.482**	**104,2%**

Nguồn: BCTC Hợp nhất 2023 và NQ ĐHĐCĐ 2023 của GELEX Electric

Doanh thu nhóm sản xuất và kinh doanh thiết bị điện đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu của GELEX Electric. Về số tuyệt đối, doanh thu hợp nhất của GELEX Electric lần lượt đạt 16.665 tỷ và 16.607 tỷ trong giai đoạn 2022-2023. Doanh thu hợp nhất của GELEX Electric giảm do sự sụt giảm nhu cầu thị trường: khách hàng điện lực truyền thống cắt giảm mua sắm, các dự án phát triển bất động sản đóng băng do biến động kinh tế vĩ mô và ảnh hưởng từ việc xây dựng các nhà máy mới chưa thực sự nhanh như trong giai đoạn trước. Trong 3 tháng đầu năm 2024, doanh thu hợp nhất đạt 3.720 tỷ đồng.

Về kết quả kinh doanh công ty mẹ, doanh thu thuần của công ty mẹ năm 2023 giảm nhẹ 10,6% so với năm 2022. Công ty mẹ GELEX Electric đóng vai trò là trung tâm mua sắm tập trung và bán lại các nguyên vật liệu đầu vào của các công ty con ngành thiết bị điện như CADIVI; CFT; THIBIDI; HEM; EMIC, MEE, vì vậy GELEX Electric không có mục tiêu tăng trưởng mạnh về mảng doanh thu trên báo cáo tài chính riêng mà tập trung vào việc kiểm soát hoạt động kinh doanh của các công ty trong danh mục sở hữu và thực hiện các hoạt động M&A hiệu quả để từ đó lấy tạo dư địa tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ nhóm thiết bị điện.

So với kế hoạch năm 2023 được thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, kết quả kinh doanh ghi nhận trong năm của GELEX Electric đã hoàn thành 85,5% kế hoạch doanh thu hợp nhất.

Trong tương lai, toàn bộ hệ thống GELEX Electric sẽ tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, tăng cường mở rộng thị trường mảng kinh doanh thiết bị điện. Với tầm nhìn và chiến lược trở thành doanh nghiệp sản xuất hàng đầu trong nước, GELEX Electric đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng doanh thu trong các năm tới thông qua việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới tối ưu hóa về hiệu suất sử dụng và đồng thời cân nhắc các dự án M&A phù hợp với chiến lược phát triển nhằm củng cố chuỗi giá trị ngành điện của Công ty.

5.4.2 Cơ cấu lợi nhuận gộp

Tổng lợi nhuận gộp hợp nhất của GELEX Electric đạt 2.026 tỷ đồng năm 2023, giảm 4,2% so với 2022. Nguyên nhân đến từ việc các Công ty thành viên đặt mục tiêu giữ vững thị phần, kiểm chế tồn kho thông qua các chính sách bán hàng linh hoạt trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường. Thực tế, tỷ suất lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ hơn 12,7% trong năm 2022 xuống 12,2% trong năm 2022 và đạt 10,3% trong 3 tháng đầu năm năm 2024. Trong 3 tháng đầu năm 2024, công ty ghi nhận 382 tỷ đồng lợi nhuận gộp hợp nhất, giảm 22,3% so với cùng kỳ năm 2023.

Lợi nhuận gộp công ty mẹ giảm mạnh từ mức 28,2 tỷ đồng trong năm 2022, xuống chỉ còn 25,5 tỷ đồng trong năm 2023, giảm 9,6% so với năm trước. Trong 3 tháng đầu năm 2024, lợi nhuận gộp công ty mẹ đạt 5 tỷ đồng, giảm 11,9% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ suất lợi nhuận gộp đi ngang quanh 1,1 - 1,6% trong năm 2022-2023 phản ánh rõ việc công ty mẹ chủ yếu chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động sản xuất chứ không nhằm tìm kiếm lợi nhuận từ việc này nên biên lợi nhuận gộp sẽ không cao.

Cơ cấu LNG của GELEX Electric từ 2022-3T 2024 (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

	2022			2023			3T 2024		
	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng
Nhóm thiết bị điện	1.743.411	11,00%	82,5%	1.682.421	10,6%	83,0%	328.585	9,1%	85,9%
Nhóm năng lượng (điện)	352.384	45,0%	16,6%	326.661	45,9%	16,2%	49.560	49,3%	13,0%
Khác	18.196	67,5%	0,9%	16.852	43,3%	0,8%	4.204	28,1%	1,1%
Tổng cộng	**2.113.991**	**12,7%**	**100%**	**2.025.934**	**12,2%**	**100%**	**382.349**	**10,3%**	**100%**

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Cơ cấu LNG của GELEX Electric từ 2022-3T 2024 (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

	2022			2023			3T 2024		
	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	27.532	1,1%	97,6%	24.816	1,1%	97,3%	4.910	1,5%	96,6%
Khác	684	100,00 %	2,4%	684	100,0%	2,7%	171	0,1%	3,4%

Tổng cộng	**28.216**	**1,1%**	**100%**	**25.500**	**1,1%**	**100%**	**5.081**	**1,6%**	**100%**

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

5.5 Nguyên vật liệu và nhà cung cấp

Nguyên vật liệu chính GELEX Electric mua và bán lại thành đầu vào cho Công ty thành viên chủ yếu là đồng và tôn, giấy cách điện.vv. Danh sách một số nhà cung cấp lớn của GELEX Electric cụ thể như sau:

STT	Các hàng hóa, dịch vụ	Nhà cung cấp
1	Đồng cathodes	Mitsui & Co LTD
2	Đồng cathodes	Glencore
3	Đồng cathodes	Toyota Tsusho
4	Tôn silic	BH POWER CO., LIMITED
5	Tôn silic	CORE STEEL CO., LTD

Nguồn: GELEX Electric

Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho GELEX Electric là các đơn vị có uy tín, hoạt động kinh doanh tốt, có khả năng cung cấp nguyên vật liệu và dịch vụ ổn định, đầy đủ số lượng và chất lượng trong thời gian dài. Đồng thời, GELEX Electric cũng có lợi thế rất lớn khi sở hữu công ty con CFT chuyên sản xuất các loại dây đồng dùng trong dây cáp và thiết bị điện, qua đó giúp Công ty có thể tự chủ nguồn nguyên liệu đầu vào cho các công ty thành viên. GELEX Electric cũng có những giải pháp để đa dạng hóa các nguồn nguyên liệu để phục vụ hoạt động trong tương lai.

5.6 Chi phí hoạt động kinh doanh

Cơ cấu chi phí so với doanh thu theo Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán 2022, 2023 và Báo cáo tài chính Hợp nhất tự lập 3 tháng đầu năm 2024 cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	2022		2023		3T 2024	
	Giá trị	% Tổng thu*	Giá trị	% Tổng thu	Giá trị	% Tổng thu
Giá vốn	14.550.682	82,93%	14.581.337	84,76%	3.337.796	88,56%
Chi phí bán hàng	348.745	1,99%	327.730	1,91%	71.189	1,89%
Chi phí quản lý	408.239	2,33%	420.243	2,44%	83.672	2,22%
Chi phí tài chính	1.128.443	6,43%	901.030	5,24%	134.114	3,56%
Chi phí khác	8.877	0,05%	6.216	0,04%	1.437	0,04%

Tổng chi phí	**16.444.986**	**93,73%**	**16.236.556**	**94,38%**	**3.628.208**	**96,27%**

**Tổng thu bằng tổng doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, và thu nhập khác theo BCTC Hợp nhất của GELEX Electric*

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023; BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Cơ cấu chi phí so với doanh thu theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2022, 2023 và Báo cáo tài chính riêng tự lập 3 tháng đầu năm 2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	2022		2023		3T 2024	
	Giá trị	% Tổng thu*	Giá trị	% Tổng thu	Giá trị	% Tổng thu
Giá vốn	2.558.618	64,76%	2.286.565	60,67%	314.649	81,40%
Chi phí bán hàng	7.277	0,18%	7.124	0,19%	1.166	0,30%
Chi phí quản lý	30.273	0,77%	38.978	1,03%	9.194	2,38%
Chi phí tài chính	442.237	11,19%	182.184	4,83%	38.807	10,04%
Chi phí khác	8.877	0,22%	6.216	0,16%	1.437	0,37%
Tổng chi phí	**3.047.282**	**77,13%**	**2.521.067**	**66,89%**	**365.253**	**94,49%**

**Tổng thu bằng tổng doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, và thu nhập khác theo BCTC Riêng lẻ của GELEX Electric*

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Theo BCTC hợp nhất, Giá vốn là yếu tố lớn nhất trong các chi phí của Công ty, dao động trong khoảng 83% tổng thu trong năm 2022, 2023 và tăng lên 89,7% trong 3 tháng đầu năm 2024.

Chi phí bán hàng hợp nhất dao động trong khoảng 1,9% đến 2,0%, trong khi chi phí quản lý hợp nhất chiếm khoảng 2,2% đến 2,4% trên tổng thu hợp nhất, phù hợp với mức tăng trưởng doanh thu và tình hình kinh doanh của Công ty. Phần lớn chi phí quản lý đến từ chi phí nhân công (chiếm từ 37-43% tổng chi phí quản lý từ 2022 đến nay) và chi phí khác bằng tiền. Chi phí tài chính năm 2023 giảm so với 2022 qua các năm thể hiện việc Công ty đang hạ tỷ trọng vay nợ do đẩy mạnh các hoạt động kiểm soát hàng tồn kho và khoản phải thu.

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố theo Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán 2022, 2023 và Báo cáo tài chính Hợp nhất tự lập 3 tháng đầu năm 2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	2022		2023		3T 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng

Chi phí nguyên vật liệu	12.193.813	85,49%	12.169.625	86,13%	2.824.486	85,24%
Chi phí nhân công	589.728	4,13%	584.843	4,14%	124.821	3,77%
Khấu hao TSCĐ	632.939	4,44%	582.175	4,12%	155.935	4,71%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	498.788	3,50%	453.773	3,21%	103.894	3,14%
Chi phí bằng tiền khác	347.890	2,44%	339.435	2,40%	104.623	3,16%
Tổng	**14.263.158**	**100%**	**14.129.852**	**100%**	**3.313.759**	**100%**

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2022, 2023 và Báo cáo tài chính riêng tự lập 3 tháng đầu năm 2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	2022		2023		3T 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nguyên vật liệu	147	0,39%	42	0,09%	5	0,0%
Chi phí nhân công	20.323	54,12%	17.781	38,57%	4.382	42,3%
Khấu hao TSCĐ	800	2,13%	2.432	5,28%	635	6,1%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.609	33,58%	14.885	32,29%	1.931	18,6%
Chi phí bằng tiền khác	3.672	9,78%	10.961	23,78%	3.407	32,9%
Tổng	**37.550**	**100%**	**46.102**	**100%**	**10.360**	**100%**

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Tổng chi phí kinh doanh hợp nhất của GELEX Electric là gần 14.219 tỷ đồng trong năm 2023, giảm nhẹ 0,9% so với 2022. Trong năm 3 tháng đầu năm 2024, chi phí kinh doanh hợp nhất của công ty đạt mức 3.314 tỷ đồng. Xét theo yếu tố, chi phí nguyên vật liệu khoản mục lớn nhất, chiếm 85% tổng chi phí kinh doanh của GELEX Electric. Tỷ trọng các chi phí khác bao gồm chi phí nhân công, chi phí khấu hao, chi phí dịch vụ mua ngoài dao động khoảng 2%-4% trong tổng cơ cấu chi phí.

5.7 Trình độ công nghệ

Trong công tác quản trị, GELEX Electric đang áp dụng những phần mềm ưu việt và hiện đại nhằm tiết giảm chi phí và cho phép theo dõi, quản lý số liệu một cách chính xác, kịp thời. Về quản trị hệ

thống, GELEX Electric đã triển khai hệ thống SAP ERP trên toàn mạng lưới, giúp tinh gọn bộ máy, tối ưu hoạt động quản trị trên nền tảng số. Các Công ty thành viên có trình độ công nghệ sản xuất cao, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng như ISO, an toàn và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, GELEX Electric tiếp tục thực hiện đầu tư các giải pháp để nâng cao chất lượng sản xuất và dịch vụ tại các Công ty con điển hình như:

CÔNG TY DÂY ĐỒNG VIỆT NAM CFT

Tên Dự án: Dự án di dời nhà máy Công ty Dây Đồng Việt Nam CFT
Tổng mức đầu tư dự án: 265.595.214.947 đồng
Thời gian triển khai dự án: Từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2022
Mục tiêu dự án
Hoàn thành việc di dời nhà máy CFT từ KCN Biên Hòa 1 về KCN Long Đức trước 30/06/2022.
Hiệu quả dự án
Đã hoàn thiện dự án di dời nhà máy từ KCN Biên Hòa 1 về KCN Long Đức.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Tên Dự án: NHÀ MÁY SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TẠI KCN LONG ĐỨC
Tổng mức đầu tư dự án: 252 tỷ
Thời gian triển khai dự án: Tháng 9/2021 đến tháng 3/2022
Mục tiêu dự án
Sản xuất MBA phân phối 1 pha: 10.000 sản phẩm/năm Sản xuất MBA phân phối 3 pha: 8.000 sản phẩm/năm Sản xuất MBA truyền tải điện áp 110KV và 220KV công suất lên đến 250MVA: 120 sản phẩm/năm Sản xuất các thiết bị trung thế, cao thế khác: 1.500 sản phẩm/năm Dịch vụ sửa chữa MBA phân phối và truyền tải
Hiệu quả dự án
THIBIDI đã hoàn thành di dời Nhà máy sản xuất từ KCN Biên Hòa 1 xuống KCN Long Đức vào tháng 5/2022 Công suất Thiết kế và năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu Thị trường, rút ngắn thời gian sản xuất sản phẩm. Đáp ứng chủ trương di dời nhà máy khỏi KCN Biên Hòa 1 của Tỉnh Đồng Nai đến hết năm 2025

CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Tên Dự án 1: Dự án CADIVI Tower
Tổng mức đầu tư dự án: 198,302 tỷ đồng
Thời gian triển khai dự án: Từ 24/03/2020 đến 01/06/2022
Mục tiêu dự án
Xây cao ốc văn phòng CADIVI
Hiệu quả dự án
Ngày 01/06/2022 nghiệm thu tòa nhà CADIVI Tower với Sở xây dựng TP.HCM, đưa vào sử dụng làm Văn phòng Công ty CADIVI và cho thuê ngoài góp phần tăng doanh thu của công ty.
Tên Dự án 2: Đầu tư mới một máy kéo nhôm
Tổng mức đầu tư dự án: 7,6 tỷ đồng
Thời gian triển khai dự án: Năm 2021
Mục tiêu dự án
Đáp ứng nhu cầu sản xuất các loại sản phẩm mới như cáp siêu nhiệt hình thang, nhôm hợp kim…
Hiệu quả dự án
Nâng cao năng lực sản xuất các loại cáp nhôm tại Nhà máy CADIVI Miền Đông
Tên Dự án 3: Dự án Miền Trung
Tổng mức đầu tư dự án: 192,243 tỷ đồng
Thời gian triển khai dự án: Năm 2022
Mục tiêu dự án
Đáp ứng nhu cầu sản xuất các loại dây cáp điện khu vực Miền Trung
Hiệu quả dự án
Nâng cao năng lực sản xuất dây cáp điện khu vực Miền Trung
Tên Dự án 4: Dự án CCVLine
Tổng mức đầu tư dự án: 149,884 tỷ đồng
Thời gian triển khai dự án: Năm 2023
Mục tiêu dự án
Đáp ứng sản xuất các loại cáp trung thế ngầm
Hiệu quả dự án
Nâng cao năng lực sản xuất cáp trung thế ngầm

5.8 Tình hình nghiên cứu sản phẩm, thị trường và công nghệ mới

Phát triển sản phẩm mới là một trong những ưu tiên trong chiến lược mục tiêu dài hạn của Công ty nhằm mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh và đầu tư và tạo ra mũi nhọn mới.

Trong giai đoạn vừa qua, GELEX Electric và các CTTV ưu tiên thực hiện hoàn thiện các sản phẩm

theo hướng nâng cao năng lực sản xuất các CTTV đồng thời nghiên cứu các dòng sản phẩm với hàm lượng công nghệ cao, chẳng hạn,CADIVI phát triển thành công Cáp sạc xe điện EVC sử dụng để truyền tải dòng sạc và liên kết thông tin giữa xe điện và trụ sạc; EMIC triển khai sản xuất quy mô công nghiệp đối với công tơ nước, công tơ AMI, thiết bị truyền tin báo cháy; HEM hoàn thành phát triển 3 dòng sản phẩm động cơ IE3, động cơ phòng nổ ExdII, động cơ bơm chìm; MEE cải tiến thiết kế phần tản nhiệt, phần ruột máy biến áp cho 2 gam máy 63MVA và 40MVA; THIBIDI áp dụng công nghệ quấn dây, gia công lõi Tole cuốn, cải tiến dòng sản phẩm máy biến áp Silic và Amorphous…..

Bên cạnh đó, GELEX Electric cũng tiếp tục phát triển sản phẩm mới như tủ điện, các loại máy biến áp cải tiến về công năng và kỹ thuật tại THIBIDI và tìm kiếm cơ hội chuyển giao công nghệ từ các đối tác đầu ngành trên thế giới hướng tới cung cấp đủ bộ sản phẩm trong chuỗi giá trị ngành điện.

Ngoài ra, các đơn vị thành viên sẽ có những kế hoạch mở rộng thị trường xuất khẩu tiềm năng tại các quốc gia khu vực Đông Nam Á, Úc, Mỹ…

5.9 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Các CTTV trong hệ thống GELEX Electric luôn đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu và cam kết chất lượng dịch vụ dựa trên cơ sở đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBNV nhằm đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chất lượng sản phẩm là yếu tố đảm bảo sức mạnh thương hiệu của GELEX Electric, do đó công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được các CTTV trong hệ thống GELEX Electric đặt lên hàng đầu. Các CTTV của GELEX Electric đã áp dụng nhiều Hệ thống kiểm soát chất lượng theo chuẩn ISO 9001:2015 nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra theo tiêu chuẩn quốc tế.

5.10 Marketing

Hệ thống nhận diện thương hiệu được thiết lập đồng bộ từ Tập đoàn GELEX tới các đơn vị thành viên bao gồm GELEX Electric nhằm thể hiện sự chuyên nghiệp, thống nhất về hình ảnh, thương hiệu. Ngoài ra, GELEX Electric cũng thực hiện việc quảng bá thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành và đa ngành trong nước và quốc tế... Trang web của GELEX Electric cũng là một kênh hiệu quả cung cấp thông tin về các sản phẩm, dịch vụ, chính sách, hoạt động của GELEX Electric.

5.11 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty

GELEX ELECTRIC

5.12 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ VNĐ)	Thời hạn hợp đồng	Loại hợp đồng
1.	HĐ số 821 ký ngày 04/01/2019	Mitsui & Co LTD	Cung cấp đồng cathodes	538	Từ 01/2019 đến 01/2020	HĐ mua
2.	HĐ số 823 ký ngày 04/01/2019	Mitsui & Co LTD	Cung cấp đồng cathodes	538	Từ 01/2019 đến 01/2020	HĐ mua
3.	HĐ số 131 ký ngày 17/01/2020	Mitsui & Co LTD	Cung cấp đồng cathodes	904	Từ 02/2020 đến 01/2021	HĐ mua
4.	HĐ số 103-22-10580-S ký ngày 16/12/2021	Glencore Internation	Cung cấp đồng cathodes	1.600	Từ 05/2022 đến 01/2023	HĐ mua
5.	HĐ số SC21Z021700-SC21Z022400 ngày 23.12.2021	Toyota Tsusho Asia Pacific PTE.LTD	Cung cấp đồng cathodes	655	Từ 03/2022 đến 10/2022	HĐ mua
6.	HĐ số 221 ký ngày 16/12/2022	Mitsui & Co LTD	Cung cấp đồng cathodes	1.200	Từ 02/2023 đến 01/2024	HĐ mua
7.	HĐ số 103-23-10486-S ký ngày 16/12/2022	Glencore Internation	Cung cấp đồng cathodes	416	Từ 04/2023 đến 8/2023	HĐ mua
8.	HĐ 223/2022/HĐ-EVNSPC-GELEX	TCT ĐL MIỀN NAM TNHH	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	129	Từ 12/12/2022 đến 27/03/2023	HĐ bán
9.	HĐ 030522/NPC-GELEX	TCT ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	Cung cấp công tơ và thiết bị đọc xa	272	Từ 09/05/2022 đến 09/07/2022	HĐ bán
10.	HĐ 122/2023/HĐ-EVNSPC-GELEX	TCT ĐL MIỀN NAM TNHH	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	90	Từ 23/10/2023 đến 30/12/2023	HĐ bán

11.	HĐ 020823/NPC-GELEX ngày 10/08/2023	TCT ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	87	Từ 10/08/2023 đến 28/11/2023	HĐ bán
12.	HĐ 010823/NPC-GELEX ngày 10/08/2023	TCT ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	92	Từ 10/08/2023 đến 28/11/2023	HĐ bán
13.	HĐ 228/2022/HĐ-EVNSPC-GELEX-G.6	TCT ĐL MIỀN NAM TNHH	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	145	Từ 12/12/2022 đến 20/03/2023	HĐ bán
14.	HĐ 08/2022/HĐ-EVNSPC-GELEX	TCT ĐL MIỀN NAM TNHH	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	78	Từ 10/01/2022 đến 25/04/2022	HĐ bán
15.	HĐ 140921 /NPC-GELEX ngày 13/09/2021	TCT ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	182	Từ 13/09/2021 đến 26/04/2022	HĐ bán
16.	HĐ 150921 /NPC-GELEX ngày 13/09/2021	TCT ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	174	Từ 13/09/2021 đến 26/04/2022	HĐ bán
17.	HĐ 178/2021/HĐ-EVNSPC-GELEX ngày 20/10/2021	TCT ĐL MIỀN NAM TNHH	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	96	Từ 20/10/2021 đến 20/01/2022	HĐ bán
18.	HĐ 179/2021/HĐ-EVNSPC-GELEX ngày 20/10/2021	TCT ĐL MIỀN NAM TNHH	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	95	Từ 20/10/2021 đến 22/03/2022	HĐ bán
19.	HĐ 030522/NPC-GELEX ngày 09/05/2022	TCT ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	272	Từ 09/05/2022 đến 21/07/2022	HĐ bán
20.	HĐ 090823/NPC-GELEX ngày 10/08/2023	TCT ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	Cung cấp công tơ điện tử và DCU	62	Từ 10/08/2023 đến 27/10/2023	HĐ bán

Nguồn: GELEX Electric

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của GELEX Electric

a. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	% 2023/2022	3T 2024	% 3T 2024 / 3T 2023
Tổng giá trị tài sản	17.419.623	13.722.932	-21,2%	13.401.666	-20,0%
Vốn chủ sở hữu	6.003.443	5.951.880	-0,9%	5.909.531	-0,5%
Doanh thu thuần	16.664.673	16.607.269	-0,3%	3.720.145	9,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.088.664	949.716	-12,8%	145.271	17,8%
Lợi nhuận khác	31.691	17.374	-45,2%	2.478	-69,2%
Lợi nhuận trước thuế	1.120.354	967.090	-13,7%	147.749	12,5%
Lợi nhuận sau thuế	971.605	792.670	-18,4%	116.314	27,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức(*)	100,3%	100,7%		153,2%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH bình quân	16,21%	13,26%		2,0%	

(*) Tính theo cổ tức thực trả được phản ánh trên BCTC Hợp nhất của GELEX Electric

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022, 2023 và BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh hợp nhất của GELEX Electric tính đến hết 31/03/2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 3T 2024	Kế hoạch 2024	% thực hiện
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.720.145	18.381.210	20,2%
Lợi nhuận trước thuế	147.749	1.158.000	12,8%
Lợi nhuận sau thuế	116.314	900.834	12,9%

Nguồn: BCTC Hợp nhất Q1/2024 và kế hoạch kinh doanh 2024 của GELEX Electric

Đánh giá biến động:

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản hợp nhất của GELEX Electric đạt 13.723 tỷ đồng, giảm 21,2% tương đương 3.697 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu đến từ việc giảm mạnh hàng tồn kho và phải thu khách hàng; tài sản dài hạn giảm do giảm giá trị tài sản cố định do thoái vốn tại Công ty con. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 đạt 5.952 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,8% so với thời điểm cuối năm 2022. Tính đến 31/03/2024, tổng tài sản hợp nhất giảm nhẹ 2,3% so với đầu năm 2024 và đạt 13.402 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt 5.910 tỷ đồng.

Về kết quả kinh doanh, năm 2023, GELEX Electric ghi nhận doanh thu thuần 16.607 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,3% so với năm 2022, lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 967 tỷ đồng, giảm 13,7% so với mức đạt được trong năm 2022. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất và kinh doanh thiết bị điện chiếm phần lớn trong cơ cấu lợi nhuận trước thuế. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 giảm 18,4% so với năm 2022 và đạt 793 tỷ đồng. Doanh thu kế hoạch năm 2024 tăng 11% so với 2023 chủ yếu do Ban lãnh đạo đánh giá nền kinh tế sẽ có biến động tích cực trong năm 2024, do năm 2023 chịu ảnh hưởng tiêu cực từ biến động kinh tế vĩ mô trực tiếp từ thị trường bất động sản và xây dựng, cũng như việc trì hoãn triển khai Quy hoạch điện VIII khiến cho nhu cầu của khách hàng điện lực truyền thống cắt giảm mua sắm.

Trong 3 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần hợp nhất của công ty đạt 3.720 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất tăng lần lượt 12,5% và 27,7% so với cùng kỳ năm trước, lần lượt đạt 148 tỷ đồng và 116 tỷ đồng. Với kết quả này, công ty đã hoàn thành 20,2% kế hoạch doanh thu và 12,9% lợi nhuận sau thuế hợp nhất đề ra tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông 2024.

b. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	% 2023/2022	3T 2024	% 3T 2024 / 3T 2023
Tổng giá trị tài sản	7.613.908	7.310.268	-4,0%	6.715.090	-13,3%
Vốn chủ sở hữu	4.264.435	4.918.490	15,3%	4.791.223	-15,4%
Doanh thu thuần	2.586.834	2.312.065	-10,6%	319.730	-21,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	912.547	1.254.090	37,4%	22.733	-37,8%
Lợi nhuận khác	-	-35		-	72,5%
Lợi nhuận trước thuế	912.547	1.254.055	37,4%	22.733	-37,8%
Lợi nhuận sau thuế	912.547	1.254.055	37,4%	22.733	-37,8%

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VSCH bình quân	21,74%	27,31%		0,5%	

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023 và BCBCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Đánh giá biến động:

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản trên báo cáo tài chính riêng của GELEX Electric đạt 7.310 tỷ đồng, giảm 4% tương đương với 304 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 đạt 4.918 tỷ đồng, tăng 15,3% tương đương 654 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2022. Tính đến hết 31/03/2024, tổng tài sản của công ty mẹ giảm 595 tỷ đồng, tương đương 13,3% và đạt 6.715 tỷ đồng. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu tăng 15,4% và đạt 4.791 tỷ đồng.

Về kết quả kinh doanh, năm 2023, doanh thu công ty mẹ đạt 2.312 tỷ đồng, giảm 10,6% tương đương với 275 tỷ đồng so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế tăng 37,4% so với 2022 và đạt 1.254 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc sụt giảm doanh thu của công ty mẹ tương tự với nguyên nhân đã nêu đối với doanh thu hợp nhất. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ tăng mạnh chủ yếu nhờ vào việc ghi nhận lãi từ việc bán các khoản đầu tư.

Xét trong 3 tháng đầu năm 2024, doanh thu công ty mẹ giảm 21,8% so với cùng kỳ và đạt hơn 319 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 22,7 tỷ đồng, giảm 37,8% so với cùng kỳ.

c. Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất cho GELEX Electric trong năm 2022 và năm 2023. Đơn vị kiểm toán đưa ra ý kiến các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

6.2 Doanh thu hoạt động tài chính

GELEX Electric hoạt động theo mô hình holding (quản lý vốn), do đó Công ty luôn ghi nhận các khoản doanh thu tài chính hàng năm đáng kể từ nhóm các công ty con và công ty liên kết của Công ty, chi tiết như sau:

Chi tiết doanh thu hoạt động tài chính của GELEX Electric (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	2022	2023	Q1 2024
Lãi bán các khoản đầu tư	503.981	285.043	-

Cổ tức, lợi nhuận được chia	181.608	144.254	17.745
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	55.583	55.960	7.160
Lãi chênh lệch tỷ giá	35.342	50.015	13.421
Lãi nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro biến động giá nguyên vật liệu	13.746	36.240	804
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	43.585	87	-
Lãi kinh doanh chứng khoán	6.492	-	1.537
Doanh thu hoạt động tài chính khác	287	67	4.173
Tổng cộng	**840.624**	**571.667**	**44.840**

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023; BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Chi tiết doanh thu hoạt động tài chính của GELEX Electric (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	2022	2023	Q1 2024
Cổ tức, lợi nhuận được chia	741.333	1.279.014	57.134
Lãi bán các khoản đầu tư	579.381	127.063	-
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	29.896	44.019	7.240
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.974	6.632	2.446
Lãi bán hàng trả chậm	7.980	148	-
Lãi kinh doanh chứng khoán	1.553	-	-
Tổng cộng	**1.364.118**	**1.456.877**	**66.820**

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

6.2.1. Chi tiết cổ tức, lợi nhuận được chia:

Doanh thu tài chính từ cổ tức, lợi nhuận được chia của GELEX Electric (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

	2022	2023	Q1 2024
Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	113.316	66.653	-
Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	44.027	61.425	17.745
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP	24.264	16.176	-
Tổng cộng	**181.608**	**144.254**	**17.745**

Nguồn: GELEX Electric

Doanh thu tài chính từ cổ tức, lợi nhuận được chia của GELEX Electric (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

	2022	2023	Q1 2024
Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam	331.632	775.763	-
Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC	146.231	168.728	-
Công ty Cổ phần Thiết bị điện	78.929	42.665	-
Công ty TNHH Phát điện GELEX	41.540	121.308	57.134
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	29.685	103.897	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	113.316	66.653	-
Tổng cộng	**741.333**	**1.279.014**	**57.134**

Nguồn: GELEX Electric

6.2.2 Chi tiết lãi bán các khoản đầu tư:

Lãi bán các khoản đầu tư của GELEX Electric (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022	Năm 2023	Q1 2024
Lãi bán các khoản đầu tư	**503.981**	**285.043**	**-**

Nội dung	Chuyển nhượng 66 triệu cổ phần Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	Thoái 90% Phần vốn góp tại Công ty TNHH Năng lượng GELEX Quảng Trị	-
Giá trị chuyển nhượng (a)	*1.240.000*	*1.270.528*	-
Giá trị ghi sổ tài sản thuần của khoản đầu tư trên báo cáo hợp nhất tại ngày thoái vốn (b)	*735.682*	*985.335*	-
Chi phí phục vụ việc chuyển nhượng (c)	*336*	*150*	-
Lãi từ bán các khoản đầu tư (d) = (a) – (b) – (c)	*503.981*	*285.043*	-

Nguồn: GELEX Electric

Lãi bán các khoản đầu tư của GELEX Electric (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2022	Năm 2023	Q1 2024
Lãi bán các khoản đầu tư	**579.381**	**127.063**	**-**
Nội dung	Chuyển nhượng 66 triệu cổ phần Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	Thoái 90% Phần vốn góp tại Công ty TNHH Năng lượng GELEX Quảng Trị	-
Giá trị chuyển nhượng (a)	*1.240.000*	*1.270.528*	-
Giá trị ghi sổ tài sản thuần của khoản đầu tư trên báo cáo hợp nhất tại ngày thoái vốn (b)	*660.282*	*1.143.315*	-
Chi phí phục vụ việc chuyển nhượng (c)	*336*	*150*	-

Lãi từ bán các khoản đầu tư (d) = (a) – (b) – (c)	*579.381*	*127.063*	-

Nguồn: GELEX Electric

- **Tổng quan về các giao dịch thoái vốn của GELEX Electric**

Khoản đầu tư được thoái vốn	Đối tác nhận chuyển nhượng	Giá bán / Số tiền thu	Lãi ghi nhận trên báo cáo riêng
Năm 2022			
3,29% vốn điều lệ Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX, tương ứng 26 triệu cổ phần	Công ty cổ phần Chứng khoán VIX – Bên liên quan	- Giá bán: 20.000 VNĐ/ cổ phần, tổng giá trị 520 tỷ VND	259,8 tỷ VND
5,063% vốn điều lệ Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX, tương ứng 40 triệu cổ phần	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX – Công ty mẹ	- Giá bán: 18.000 VNĐ/ cổ phần, tổng giá trị 720 tỷ VND	319,6 tỷ VND
Năm 2023			
90% vốn điều lệ Công ty TNHH Năng lượng GELEX Quảng Trị	Công ty cổ phần Hạ tầng GELEX – Bên liên quan	- Giá bán: Tổng giá trị 1.271 tỷ VND	127,1 tỷ VND

- **Cơ sở pháp lý**

Về việc chuyển nhượng khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX ("Hạ tầng GELEX") (năm 2022)

Tại ngày 01/01/2022, Hạ tầng GELEX là công ty liên kết của GELEX Electric với tỷ lệ sở hữu 22,42%. Trong năm 2022, Công ty thực hiện thoái một phần vốn tại Hạ tầng GELEX dẫn tới tỷ lệ sở hữu giảm từ 22,42% xuống còn 14,06%. Chi tiết đợt chuyển nhượng như sau:

- **Đợt 1: Chuyển nhượng 26.000.000 cổ phần Hạ tầng GELEX**
  - Nghị quyết số 23/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng Quản trị về phê duyệt phương án và việc ký kết, thực hiện giao dịch thoái một phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX.
  - Báo cáo tư vấn xác định giá trị phần vốn góp trong Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX do Công ty định giá độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC định giá giá trị cổ phần Hạ Tầng GELEX được lập vào ngày 22/03/2024.
  - Ngày 31 tháng 03 năm 2022, Công ty đã hoàn tất thủ tục bán 26.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX nêu trên. Theo đó, tỷ lệ lợi ích của Công ty tại Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX giảm từ 22,42% xuống 19,13% và Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX không còn là công ty liên kết của Công ty kể từ ngày này.
- **Đợt 2: Chuyển nhượng 40.000.000 cổ phần Hạ tầng GELEX**

- Nghị quyết số 57/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua phương án chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX.
- Chứng thư thẩm định giá giá trị cổ phần của Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX do Công ty định giá độc lập là Công ty TNHH Thẩm định giá AASC Việt Nam lập ngày 09/12/2022.
- Theo đó, tỷ lệ lợi ích của Công ty tại Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX tiếp tục giảm từ 19,13% xuống 14,06% kể từ ngày này.

Về việc chuyển nhượng khoản đầu tư tại Công ty TNHH Năng lượng GELEX Quảng Trị ("GELEX Quảng Trị") (năm 2023)

Tại ngày 01/01/2023, GELEX Quảng Trị là công ty con của GEE với tỷ lệ sở hữu 100%.

- Theo Nghị quyết số 27/2023/GE/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023 của HĐQT Điện lực GELEX về việc thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại GELEX Quảng Trị.
- Nghị quyết số 35/2023/GE/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Điện lực GELEX về việc thông qua việc điều chỉnh phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại GELEX Quảng Trị.

6.3 Các khoản phạt hàng năm

GELEX ELECTRIC và các CTTV phát sinh một số khoản phạt thuế, phạt vi phạm hành chính hoặc các khoản phạt khác của Cơ quan nhà nước phần lớn do sai sót trong quá trình kê khai, chậm nộp theo các kết luận thanh/kiểm tra như sau:

Đơn vị: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	2022	2023	3T2024	2022	2023	3T2024
Các khoản phạt trong năm	4.085	7.226	431	-	35	-

Nguồn: GELEX Electric

6.4 Giao dịch với các bên liên quan

Như đã trình bày tại mục 5. Hoạt động kinh doanh, GELEX Electric với vai trò là đầu mối, đơn vị hỗ trợ CTTV, do vậy, giữa GELEX Electric và cổ đông lớn – Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX và các CTTV trong hệ thống, các bên có liên quan khác thường phát sinh các Hợp đồng, giao dịch để đảm bảo chủ yếu hai hoạt động: Hoạt động quản lý vật tư tập trung và hoạt động đầu tư, quản lý vốn.

- Các Hợp đồng, giao dịch về mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm: GELEX Electric là đầu mối, đơn vị hỗ trợ các CTTV trong việc mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước với mức giá cạnh tranh và điều kiện thương mại tốt nhất. Việc GELEX Electric mua sắm vật tư tập trung và bán lại cho các CTTV sẽ làm tiết kiệm chi phí vật tư đầu vào,

giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận do việc mua nguyên vật liệu số lượng lớn sẽ được hưởng các ưu đãi… tốt hơn so với từng việc công ty thành viên mua hợp đồng nhỏ lẻ và với mục tiêu chung là tối đa hóa lợi ích chung của GELEX Electric, các CTTV và cổ đông.

- Các Hợp đồng, giao dịch về nguồn vốn: Dưới vai trò công ty mẹ, GELEX Electric đóng vai trò là đơn vị hỗ trợ các CTTV trong hệ thống trong việc thu xếp, điều phối vốn nhằm hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời và dòng tiền của toàn hệ thống được tối ưu hóa.

- Các Hợp đồng, giao dịch khác để hỗ trợ CTTV như chuyển quyền, nhận chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu; các giao dịch chia sẻ chi phí, thu hộ chi hộ….

a. Về thẩm quyền chấp thuận và ký kết Hợp đồng: Chủ trương chấp thuận giao dịch và thông qua nội dung chủ yếu của các Hợp đồng, giao dịch có liên quan này đều được báo cáo, trình thông qua tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT Công ty, đồng thời giao cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung chi tiết của mỗi giao dịch, hợp đồng, ký kết, thực hiện hợp đồng/giao dịch cụ thể, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

Chi tiết các Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT liên quan đến giao dịch với bên có liên quan từ khi Công ty trở thành công ty đại chúng đã được công bố thông tin 24h theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và trình bày trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty và được công bố thông tin đầy đủ, đăng tải website của Công ty: https://gelex-electric.com/quan-he-co-dong

Công ty xin trình bày một số Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT đối với các giao dịch với bên có liên quan có giá trị lớn như sau:

Năm 2022:

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện lực GELEX, tại Điều 14 – Thông qua giao dịch với các bên có liên quan của Công ty năm 2022 thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Nghị quyết số 83/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 04/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX (nay là Công ty cổ phần Điện lực GELEX) về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan năm 2022, thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Nghị quyết số 57/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 27/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực GELEX về việc thông qua phương án chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Điện lực GELEX tại Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX và chấp thuận nội dung chủ yếu của hợp đồng/giao dịch nhận chuyển nhượng Cổ phần;
- Nghị quyết số 13/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ

phần Điện lực GELEX về việc phê duyệt phương án và việc ký kết, thực hiện giao dịch thoái một phần vốn của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX (nay là Công ty cổ phần Điện lực GELEX) tại Công ty cổ phần Hạ Tầng GELEX;

Năm 2023:

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện lực GELEX, tại Điều 9 – Thông qua giao dịch với Người có liên quan của Công ty năm 2023 thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Nghị quyết số 59/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực GELEX về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan năm 2023 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Nghị quyết số 35/2023/GE/NQ-HĐQT ngày 28/08/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực GELEX về việc thông qua việc điều chỉnh phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty cổ phần Điện lực GELEX tại Công ty TNHH Năng lượng GELEX Quảng Trị, chấp thuận các giao dịch/hợp đồng với bên có liên quan và các nội dung liên quan khác;
- Nghị quyết số 27/2023/GE/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực GELEX về việc thông qua phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty cổ phần Điện lực GELEX tại Công ty TNHH Năng lượng GELEX Quảng Trị, chấp thuận các giao dịch/hợp đồng với bên có liên quan và các nội dung liên quan khác;

b. Chi tiết các giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan được trình bày trong Báo cáo tài chính được kiểm toán, Báo cáo tình hình quản trị Công ty cho kỳ 6 tháng và cả năm được công bố thông tin đầy đủ và đăng tải website của Công ty: https://gelex-electric.com/quan-he-co-dong

Công ty cam kết việc ký kết và thực hiện các hợp đồng với các bên liên quan hoàn toàn tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ do Công ty ban hành.

6.6 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của GELEX Electric trong năm báo cáo

a. Những nhân tố thuận lợi

Việt Nam đang có những yếu tố thuận lợi như nhu cầu sử dụng điện tăng cao do sự phát triển kinh tế, đô thị hóa, công nghiệp hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Theo Bộ Công Thương, nhu cầu điện của Việt Nam tăng trung bình 10% mỗi năm trong giai đoạn 2012 - 2023 và dự kiến tăng 7% mỗi năm trong giai đoạn 2024 - 2030. Từ nhu cầu sử dụng năng lượng này, ngành sản xuất điện đang phát triển mạnh mẽ với sự đa dạng hóa các nguồn sản xuất, như thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, và trong tương lai là điện hạt nhân, điện sinh khối, điện khí,... Theo

Quy hoạch điện VIII, tổng công suất đặt các nguồn điện tại Việt Nam dự kiến đạt 150 GW vào năm 2030, gấp hơn 2,0 lần so với năm 2020 (công suất lắp đặt đạt 69 GW). Các yếu tố khác như chính sách ưu đãi đầu tư, thuế, hỗ trợ tài chính, hợp tác quốc tế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp trong ngành dây cáp điện và thiết bị điện. Thêm vào đó, việc liên tục thu hút được các doanh nghiệp FDI quy mô lớn về sản xuất như may mặc và chế tạo sẽ càng đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ điện trong nước, đặc biệt tại các khu công nghiệp khi quá trình sản xuất yêu cầu lượng điện lớn và ổn định.

Tuy nhiên, chất lượng và an toàn của dây cáp điện và thiết bị điện của nhiều doanh nghiệp còn thấp, chưa đạt được các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế và quốc gia. Các sản phẩm dây cáp điện và thiết bị điện từ các doanh nghiệp này còn có nhiều lỗi kỹ thuật, không đảm bảo độ bền, độ tin cậy và hiệu suất.

Những nhân tố thuận lợi trên đã tạo ra cơ hội, cả trực tiếp và gián tiếp, cho việc sản xuất dây cáp điện và các thiết bị điện tại Việt Nam trong thời gian tới. Để khai thác được tiềm năng của thị trường, các doanh nghiệp cần phải đầu tư vào công nghệ, nhân lực, quản lý và tiếp thị để đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

b. Những nhân tố khó khăn

Mảng sản xuất điện và tiêu thụ điện là một trong những mảng quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, mảng này cũng đối mặt với nhiều yếu tố khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả và an toàn của hoạt động sản xuất và tiêu thụ điện. Một số yếu tố khó khăn có thể kể đến như:

- Nhu cầu điện ngày càng tăng cao, đặc biệt là vào các mùa cao điểm như hè và đông, khiến cho nguồn cung không đáp ứng được nguồn cầu, dẫn đến thiếu hụt điện, áp lực lưới điện và nguy cơ cắt điện.

- Nguồn điện phụ thuộc nhiều vào các nguồn nhiên liệu hóa thạch như than, dầu, khí, có giá thành cao, biến động theo thị trường quốc tế và gây ô nhiễm môi trường. Việc phát triển các nguồn điện tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện vẫn còn nhiều hạn chế về công nghệ, chi phí và ổn định. Ngoài ra, hành lang pháp lý cho các dự án này vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

- Hệ thống truyền tải và phân phối điện còn nhiều điểm yếu, chưa đồng bộ, chưa kết nối tốt với các vùng sản xuất và tiêu thụ điện. Việc xây dựng và bảo trì các đường dây cáp điện và thiết bị điện cũng gặp nhiều khó khăn về kỹ thuật, tài chính và pháp lý.

- Chất lượng và an toàn của dịch vụ điện còn thấp, chưa đáp ứng được sự mong đợi của khách hàng. Các sự cố về mất điện, chập cháy, gián đoạn dịch vụ thường xuyên xảy ra, gây thiệt hại cho người dùng và doanh nghiệp.

Những yếu tố khó khăn trên không chỉ ảnh hưởng đến mảng sản xuất điện và tiêu thụ điện mà còn gây ra các khó khăn cho mảng sản xuất dây cáp điện và thiết bị điện. Một số khó khăn có thể kể đến như:

- Nhu cầu về dây cáp điện và thiết bị điện không ổn định, phụ thuộc vào kế hoạch đầu tư của ngành điện. Khi có sự thiếu hụt hoặc dư thừa nguồn cung điện, các doanh nghiệp sản xuất dây cáp điện và thiết bị điện sẽ gặp khó khăn trong việc dự báo sản lượng, lập kế hoạch sản xuất và quản lý kho bãi.

- Cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước trong mảng sản xuất dây cáp điện và thiết bị điện. Các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với sự cạnh tranh về giá cả, chất lượng, dịch vụ từ các doanh nghiệp ngoài nước có uy tín và kinh nghiệm lâu năm. Các doanh nghiệp trong nước cũng phải cạnh tranh với nhau để giành được thị phần và khách hàng.

- Chi phí sản xuất dây cáp điện và thiết bị điện cao, phụ thuộc vào giá cả của các nguyên vật liệu như đồng, nhôm, nhựa, cao su, thép, ... Các nguyên vật liệu này có giá biến động theo thị trường quốc tế và có xu hướng tăng cao trong thời gian gần đây. Điều này có thể làm tăng chi phí sản xuất và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Để khắc phục các yếu tố khó khăn trên, cần có sự phối hợp giữa các bên liên quan như chính phủ, ngành điện, các doanh nghiệp sản xuất dây cáp điện và thiết bị điện, các tổ chức nghiên cứu và đào tạo. Cần có những chính sách hỗ trợ, khuyến khích và quản lý hợp lý để phát triển mảng sản xuất điện và tiêu thụ điện một cách bền vững, hiệu quả và an toàn. Cũng cần có những nỗ lực cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng, giảm chi phí và tăng cạnh tranh cho mảng sản xuất dây cáp điện và thiết bị điện.

7. Vị thế của GELEX Electric so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của GELEX Electric trong ngành

GELEX Electric là một trong những Công ty sở hữu CTTV là các nhà sản xuất kinh doanh thiết bị điện hàng đầu của ngành thiết bị điện Việt Nam, trong đó nổi bật là các ngành sản xuất kinh doanh dây cáp điện, máy biến áp phân phối, thiết bị đo điện trung hạ thế, động cơ điện, thiết bị đóng cắt, v.v. với những thương hiệu nhiều năm liền là thương hiệu quốc gia và có uy tín trên thị trường trong nước cũng như khu vực như: CADIVI, EMIC, THIBIDI, HEM, MEE, EEMC.

❖ **Dây và cáp điện**

CADIVI được thành lập từ những ngày đầu của năm 1975, trải qua nhiều giai đoạn phát triển với rất nhiều thách thức và nỗ lực, CADIVI đã vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam

trong lĩnh vực sản xuất các loại dây và cáp điện. Hiện tại, CADIVI là doanh nghiệp nắm giữ thị phần lớn nhất trong mảng dây và cáp điện.

Sản phẩm dây cáp điện của CADIVI đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cũng như các tiêu chuẩn quốc tế như IEC, ASTM, UL, JIS, AS, BS, DIN, v.v. Đó là sự hội tụ của ba yếu tố cơ bản: Dẫn điện tốt, cách điện an toàn và tiết kiệm điện. Nhờ vào chất lượng tốt kết hợp quy mô sản xuất lớn cộng với giá bán hợp lý, các sản phẩm của CADIVI ngày càng được thị trường cả trong và ngoài nước ưa chuộng, được khách hàng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao trong nhiều năm liên tục; đoạt Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng Quốc gia và hàng loạt giải thưởng khác. Đặc biệt, tháng 7 năm 2009, CADIVI đã vinh dự được nhận Giải nhất Chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (IAPQA) ở cấp độ World Class dành cho doanh nghiệp sản xuất lớn. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một doanh nghiệp đạt giải nhất tại giải thưởng này. Điều đó cho thấy CADIVI đã nâng lên một tầm cao mới khẳng định thương hiệu Việt không chỉ tại thị trường nội địa mà còn vươn xa hơn, cạnh tranh được với thị trường thế giới. CADIVI không chỉ được lựa chọn bởi các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thay cho các sản phẩm ngoại nhập mà còn xuất khẩu vào các thị trường Mỹ, Campuchia, Lào, Myanmar, Indonesia và Brunei.

❖ **Máy biến áp**

THIBIDI là một trong những công ty sản xuất máy biến áp lớn nhất ở Việt Nam và nổi tiếng do chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với kinh nghiệm quản lý, đội ngũ kỹ sư, chuyên viên giàu kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, công ty không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đưa sản phẩm máy biến áp Việt Nam hội nhập với khu vực và quốc tế.

Công nghệ sản xuất máy biến áp của THIBIDI luôn đi đầu, điển hình như THIBIDI là doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam sản xuất máy biến áp sử dụng lõi tole Amorphous, với những ưu thế so với các sản phẩm khác như:

- Giảm chi phí vận hành
- Giảm 70% tổn hao không tải
- Tiết kiệm điện năng
- Giảm lượng khí thải, thân thiện với môi trường

Bên cạnh đó, với năng lực và kinh nghiệm trong thiết kế, chế tạo máy biến áp truyền tải, cung cấp và sửa chữa các thiết bị điện cho lưới điện trên toàn quốc, MEE là công ty hàng đầu trong lĩnh vực này. MEE cũng đóng góp vào hoạt động kinh doanh và lợi thế cạnh tranh của GELEX Electric trong việc cung cấp các thiết bị cho nhà máy điện, trạm biến áp đến 110kV, cùng các dịch vụ vận

chuyển, lắp đặt và sửa chữa.

❖ **Động cơ điện**

Trải qua hơn 60 năm nỗ lực và phát triển, đến nay HEM đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo động cơ điện, máy biến thế, tủ bảng điện, quạt công nghiệp và các thiết bị điện dân dụng, thiết bị kỹ thuật điện khác. Đồng thời HEM hiện nay cũng sở hữu thương hiệu VIHEM. Thương hiệu VIHEM đã được khẳng định trên thị trường. Sản phẩm VIHEM cũng đã nhận nhiều giải thưởng và bằng khen tại các hội chợ, triển lãm Quốc tế hàng Công nghiệp, được Nhà nước chứng nhận "Sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu". HEM và VIHEM là nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ uy tín của các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty như: Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty thép Việt Nam , Tổng công ty xi măng Việt Nam, Tổng công ty hóa chất Việt Nam, Tổng Công ty dệt may, v.v. và các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bên cạnh đó sản phẩm và dịch vụ của HEM và VIHEM luôn đồng hành cùng các dây chuyền sản xuất vừa và nhỏ như sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản, làng nghề truyền thống, các hộ gia đình.

❖ **Thiết bị đo điện**

Sản phẩm thiết bị đo điện thương hiệu EMIC được chế tạo bởi đội ngũ công nhân tay nghề cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết bị điện. Các sản phẩm công tơ điện 1 pha, 3 pha loại cơ khí của EMIC đã nổi tiếng trên thị trường với hàng triệu công tơ được lắp đặt trên lưới điện Việt Nam. Hiện tại, EMIC là đơn vị có thị phần số 1 tại Việt Nam về mảng thiết bị đo điện.

EMIC không ngừng cải tiến, giới thiệu sản phẩm, đã và đang tập trung phát triển các sản phẩm công tơ điện tử thông minh; và rất thành công trong việc giới thiệu sản phẩm công tơ điện tử chất lượng cao với giá cả phù hợp, chứng minh năng lực nghiên cứu, sản xuất cũng như năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

❖ **Dây đồng**

CFT được thành lập từ năm 1996. Trước khi được GELEX Electric sở hữu, CFT là liên doanh được thành lập giữa GELEX và hai đối tác lớn của Nhật Bản. Sản phẩm chính của CFT được cung cấp ra thị trường là các loại đồng rod phi 8mm; 12,7mm; 16mm, đồng wire kích thước từ 1.2mm đến 3.6mm, dây đồng nhỏ các loại, dây tráng thiếc... phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng. Đây là các vật tư đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong các ngành sản xuất thiết bị điện như dây cáp điện, dây điện từ tráng men, dây điện cho ngành công nghiệp xe hơi, que hàn đồng, và các ngành sản xuất thiết bị điện khác. Với dây chuyền thiết bị hiện đại, quy mô lớn, hệ thống quản lý chất lượng khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế, và dịch vụ khách hàng tận tâm, khách hàng của CFT đa

phần là những doanh nghiệp lớn như các công ty sản xuất dây cáp điện hàng đầu, nổi tiếng trong và ngoài nước, các công ty Nhật Bản và nhiều nước khác chuyên sản xuất dây điện ô tô cung cấp cho các thương hiệu xe hơi nổi tiếng trên thế giới.

Dây chuyền sản xuất dây đồng của CFT là dây chuyền SCR của hãng Southwire - Mỹ, với công nghệ tiên tiến và tự động hóa hoàn toàn, sản xuất đồng Electrolytic Tough Pitch copper (Cu-ETP). Đây là loại đồng được sử dụng rộng rãi nhất, chiếm hơn 90% lượng đồng dùng trong các ứng dụng về điện. Công nghệ này được tin cậy, lựa chọn, góp phần sản xuất ra hơn nửa sản lượng dây đồng trên thế giới vì tính ưu việt nấu - đúc - cán liên tục với năng suất cao, chi phí sản xuất thấp, độ tin cậy lớn, tự động hóa, hiện đại nhưng vận hành đơn giản.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

❖ **Trong nước:**

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 - 2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và đáp ứng 60 - 70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện và các hệ thống ghi đếm - giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất, tập trung sản xuất các loại dây - cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,5%/năm.

Nhu cầu lớn cho các thiết bị điện từ các các dự án giao thông nhằm giảm ùn tắc. Thủ tướng Việt Nam đã phê duyệt chiến lược mạng lưới đường sắt 2021-2030, trong đó dự kiến xây dựng 9 tuyến mới trên cả nước. Dự án lớn nhất trong tuyến đường sắt là Dự án Đường sắt cao tốc Hà Nội - TP.HCM, giai đoạn I và II dự kiến lần lượt hoàn thành vào năm 2030 và 2045. Theo quy hoạch phát triển đường bộ giai đoạn 2021-2030, Việt Nam đặt mục tiêu phát triển hơn 5.000 km đường cao tốc vào năm 2030, tăng từ 3.841 km vào năm 2021. Chính phủ cũng có kế hoạch tăng số lượng sân bay đang hoạt động lên 30 vào năm 2050 (từ 22 vào năm 2021).

Bên cạnh đó, các kế hoạch đầu tư vào lĩnh vực viễn thông cũng thúc đẩy tăng trưởng cho ngành sản xuất dây dẫn, thiết bị điện. Chương trình Chuyển đổi Kỹ thuật số Quốc gia (được phê duyệt vào tháng 6 năm 2020) nhằm mục đích mở rộng mạng cáp quang tới ít nhất 80% số hộ gia đình

trên cả nước, cũng như cập nhật 4G và triển khai mạng 5G vào năm 2025.

Với sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ mảng năng lượng tái tạo, nhiều chuyên gia nhận định rằng Việt Nam cần đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng điện, cụ thể là máy biến áp và cáp điện để tránh tình trạng bị quá tải lưới điện.

❖ **Xuất khẩu:**

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện. Một số lợi thế của ngành sản xuất thiết bị điện Việt Nam là có nguồn nhân lực dồi dào, có khả năng chế tạo các sản phẩm đa dạng và phù hợp với nhu cầu của khách hàng, có chi phí sản xuất thấp và có chính sách hỗ trợ của nhà nước. Ngoài ra, ngành này cũng đã xây dựng được uy tín và thương hiệu trên thị trường quốc tế, đặc biệt là ở các thị trường châu Á, châu Âu và châu Phi. Để khai thác tối đa tiềm năng của ngành sản xuất thiết bị diện Việt Nam đối với thị trường xuất khẩu, cần có sự phối hợp giữa các bên liên quan như doanh nghiệp, nhà nước, các tổ chức quốc tế và các hiệp hội ngành. Cần tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng, công nghệ, nghiên cứu và đào tạo, cần mở rộng thị trường và tìm kiếm các đối tác chiến lược, cần nâng cao chất lượng và an toàn của sản phẩm, cần xây dựng và bảo vệ thương hiệu Việt Nam trên thế giới.

7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Trong số các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện, GELEX Electric là đơn vị duy nhất niêm yết tại thị trường Việt Nam trong khi các đối thủ thường là các Công ty không đại chúng cũng như không niêm yết nên thông tin hạn chế. Theo báo cáo tài chính năm 2023, GELEX Electric đạt doanh thu 16.607 tỷ đồng, giảm 0,3% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 793 tỷ đồng, giảm 18,4% so với năm trước. Tỷ lệ nợ của GELEX Electric là 1,31 lần trên vốn chủ sở hữu. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân của GELEX Electric là 13,26%. Ngoài ra, GELEX Electric cũng đóng góp cho ngân sách nhà nước khoảng 877 tỷ đồng . Những con số này cho thấy GELEX Electric là đơn vịvới các chỉ số tài chính lành mạnh, nộp thuế đầy đủ, có uy tín và có tiềm năng phát triển trong tương lai.

7.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của GELEX Electric với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Như đã nêu trên, dư địa tăng trưởng cho ngành điện và cùng với đó thiết bị điện trong những năm tới tại Việt nam là rất lớn. Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các sản phẩm dây điện, cáp điện và thiết bị điện cho thị trường trong nước và quốc tế,

GELEX Electric và các CTTV sẽ được hưởng lợi đáng kể từ nhu cầu sản phẩm và sự phát triển của ngành.

Định hướng phát triển của GELEX Electric là trở thành nhà cung cấp giải pháp toàn diện cho các dự án lưới điện thông minh, năng lượng tái tạo và tiết kiệm điện năng. Đây là định hướng phù hợp với xu thế chung trên thế giới, khi mà nhu cầu về năng lượng sạch, an toàn và bền vững ngày càng tăng cao. Đồng thời, định hướng này cũng phù hợp với chính sách của Nhà nước, thông qua quy hoạch điện VIII, Việt Nam đang có kế hoạch phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, giảm thiểu phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. GELEX Electric đã và đang tham gia vào nhiều dự án lớn như Nhà Quốc hội Lào, Sân bay quốc tế Phú Quốc, Metro Bến Thành – Suối Tiên, Nhiệt điện Vĩnh Tân... Các dự án này đều yêu cầu sử dụng các sản phẩm dây điện, cáp điện và thiết bị điện có chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn. GELEX Electric đã chứng tỏ được khả năng cạnh tranh và uy tín của mình trong lĩnh vực này. Các dự án này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, mà còn góp phần bảo vệ môi trường và giảm khí thải nhà kính. Tổng kết lại, có thể nói rằng định hướng phát triển của GELEX Electric là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới. Đặc biệt, việc xây dựng các lưới điện mới, các công trình mới sẽ cần sử dụng nhiều dây điện, cáp điện và thiết bị điện, tạo ra nhiều cơ hội cho GELEX Electric phát triển và mở rộng thị phần.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động tại GELEX Electric và các công ty thành viên:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Phân theo giới tính	**2.068**	**100%**
Nam	1.733	83,8%
Nữ	335	16,2%
II. Phân loại theo trình độ	**2.068**	**100%**
Nhân sự có trình độ trên đại học	30	1,5%
Nhân sự có trình độ đại học	726	35,1%
Nhân sự có trình độ cao đẳng, trung cấp	613	29,6%
Nhân sự có trình độ Công nhân kỹ thuật	513	24,8%

Nhân sự có trình độ phổ thông	186	9,0%
III. Phân loại theo loại hợp đồng lao động	**2.068**	**100%**
Không xác định thời hạn	1.742	84,2%
Xác định thời hạn 1-3 năm	302	14,6%
Hợp đồng thời vụ, ngắn hạn	24	1,2%
IV. Phân loại theo khối	**2.068**	**100%**
Khối hỗ trợ	923	44,6%
Khối trực tiếp	1.145	55,4%

Nguồn: Thống kê tại ngày 31/03/2024 của GELEX Electric

a) Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách tiền lương

GELEX Electric và các CTTV có chế độ lương thưởng phù hợp với đặc trưng và vị trí công việc cụ thể, đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật. Chính sách tiền lương của GELEX Electric được xây dựng trên tiêu chí công bằng, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.

Thu nhập bình quân	2022	2023	3T 2024
Tổng mức lương (triệu đồng)	463.211	459.368	105.264
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/năm)	203	217	
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	17	18	23

Nguồn: GELEX Electric

Thu nhập bình quân của CBNV có xu hướng tăng trong giai đoạn 2022 – 3T 2024. Tính tới hết 3 tháng đầu năm 2024, mức lương trung bình của người lao động tại GELEX Electric là 70 triệu đồng/quý.

Chính sách thưởng

GELEX Electric luôn duy trì chính sách thưởng định kỳ (hàng năm), thưởng cho các sáng kiến ý tưởng và thưởng dành cho CBNV có thành tích cao trong công việc nhằm mục đích ghi nhận công

sức, đóng góp của CBNV vào sự phát triển của GELEX Electric và các khoản quà nhân dịp lễ, Tết, các ngày kỷ niệm của GELEX Electric cũng như CTTV.

Chính sách phúc lợi

Nhằm tạo động lực, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của công ty, GELEX Electric đã xây dựng và duy trì các chính sách phúc lợi tốt nhất cho CBNV, bao gồm các chính sách về mua bảo hiểm sức khỏe, du lịch, nghỉ dưỡng..

Chương trình đào tạo

GELEX Electric luôn xem công tác đào tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đóng vai trò lớn trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hiện GELEX Electric đã tổ chức đào tạo tới tất cả các chức danh, dưới nhiều hình thức, đảm bảo việc đào tạo được tiến hành sâu, rộng, đồng loạt trên toàn quốc.

Tại các Công ty thành viên thường xuyên tổ chức đào tạo nâng bậc, đào tạo sử dụng thiết bị mới cho công nhân trực tiếp sản xuất, nâng lương cho lao động gián tiếp, tổ chức đào tạo kỹ năng quản trị hiện đại cho cán bộ từ cấp quản lý và một số nhân viên trẻ có năng lực phục vụ thiết thực cho công tác quản lý. Công tác tuyển dụng cũng được chú trọng, nâng cao chất lượng. Lao động mới được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu có những đóng góp cho đơn vị. Chính sách đối với người lao động luôn tuân thủ theo Bộ luật lao động và các văn bản liên quan từ khâu tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, chế độ làm việc 08 giờ/ngày, chế độ nghỉ ngơi, thời gian nghỉ phép, lễ, nghỉ ốm, nghỉ thai sản... Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động minh bạch, thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể. Việc thanh toán tiền lương cho người lao động được thực hiện đầy đủ, không nợ lương người lao động. Về các chế độ với người lao động thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho người lao động. Công ty cũng chi trả đầy đủ cho công tác chữa bệnh nghề nghiệp, tổ chức đoàn an dưỡng, thường xuyên chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho CBCNV, trang bị bảo hộ lao động. Bên cạnh đó GELEX Electric duy trì tinh thần sáng tạo, luôn tìm những phương án mới, cách làm hay để nâng cao công tác đào tạo nội bộ, phát triển nguồn nhân lực, nâng tầm nhân viên ngày một cao hơn.

9. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm.

Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời

điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý vào các khoản dự trữ và lợi nhuận giữ lại. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu nếu có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt, cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam.

Tỷ lệ tiền chi trả cổ tức trên vốn điều lệ của GELEX Electric trong những năm gần đây như sau:

Năm	Cổ tức bằng tiền (% VĐL)	Cổ tức bằng cổ phiếu	Tình trạng
2021	5%	0%	Chi trả 1% từ LNST 2020 và tạm ứng 4% từ LNST 2021
2022	26%	0%	Chi trả 16% từ LNST 2021 và tạm ứng 10% LNST 2022
2023	20%	0%	Chi trả 10% LNST 2022 và tạm ứng 10% LNST 2023

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1 Trích khấu hao TSCĐ, BĐS đầu tư, và lợi thế thương mại:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, lợi thế thương mại và khấu hao, phân bổ tương ứng được áp dụng theo đúng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Khấu hao, phân bổ được áp dụng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản cố định hữu hình:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị:	03 – 26 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	03 – 15 năm
Trang thiết bị văn phòng:	03 – 10 năm
Tài sản cố định vô hình:	
Quyền sử dụng đất:	50 năm
Phần mềm máy tính:	02 – 06 năm
Bản quyền, bằng sáng chế:	05 – 07 năm
Bất động sản đầu tư:	
Quyền sử dụng đất:	50 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc:	08 – 30 năm
Lợi thế thương mại:	10 năm

Tổng chi phí khấu hao TSCĐ hợp nhất trong năm 2022 là: 633,7 tỷ đồng trong đó chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình là 583,5 tỷ đồng, chi phí khấu hao TSCĐ vô hình là 16 tỷ đồng, chi phí khấu hao BĐS đầu tư là 4,7 tỷ đồng, và chi phí phân bổ lợi thế thương mại là 29,5 tỷ đồng. Tổng chi phí khấu hao TSCĐ hợp nhất trong năm 2023 là: 582,8 tỷ đồng, trong đó chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình là 527,4 tỷ đồng, chi phí khấu hao TSCĐ vô hình là 16,9 tỷ đồng, chi phí khấu hao BĐS đầu tư là 9,0 tỷ đồng, và chi phí phân bổ lợi thế thương mại là 29,5 tỷ đồng. Tổng chi phí khấu hao TSCĐ hợp nhất trong quý 1 năm 2024 là: 110 tỷ đồng, trong đó chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình là 96,2 tỷ đồng, chi phí khấu hao TSCĐ vô hình là 4,2 tỷ đồng, chi phí khấu hao BĐS đầu tư là 2,2 tỷ đồng, và chi phí phân bổ lợi thế thương mại là 7,4 tỷ đồng.

10.1.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của GELEX Electric (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công ty	Năm 2022			Năm 2023			Quý 1/2024		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	**5.798.868**		**(128.086)**	**4.649.938**		**(33.615)**	**4.649.938**		**(31.836)**
CADIVI (i)	1.610.855	2.769.432	-	1.613.826	3.781.901	-	1.613.826	4.353.068	-
HEM (ii)	332.062	768.839	-	332.062	540.265	-	332.062	498.707	-
THIBIDI	1.139.813	1.139.813	-	987.389	(iii)	-	987.389	(iii)	-
EMIC	112.485	(iii)	-	112.485	(iii)	-	112.485	(iii)	-
CFT	405.645	(iii)	-	355.645	(iii)	-	355.645	(iii)	-
GELEX Quảng Trị	1.270.350	(iii)	(127.735)	-	-	-	-	-	-
Phát điện GELEX	882.715	(iii)	-	882.715	(iii)	-	882.715	(iii)	-
MEE	286.647	(iii)	-	345.672	(iii)	(29.897)	345.672	(iii)	(27.161)
Mua bán điện GELEX	5.100	(iii)	(351)	20.145	(iii)	(3.724)	20.145	(iii)	(4.675)
Đầu tư vào đơn vị khác	**1.111.362**		**-**	**1.238.397**		**(14.633)**	**1.238.397**		**(16.762)**
Hạ tầng GELEX	1.111.362	(iii)	-	1.111.362	(iii)	-	1.111.362	(iii)	-
GELEX Quảng Trị	-		-	127.035	(iii)	(14.633)	127.035	(iii)	(16.762)
Tổng cộng	**6.910.230**		**(128.086)**	**5.888.335**		**(48.248)**	**5.888.335**		**(48.598)**

(i) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định căn cứ vào giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE tại các ngày 30/12/2022; 29/12/2023 và 31/3/2024 (phiên giao dịch cuối cùng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính).

(ii) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định căn cứ vào giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn UPCOM tại các ngày 30/12/2022; 29/12/2023 và 31/3/2024 (phiên giao dịch cuối cùng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính).

(iii) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết này.

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Khoản đầu tư vào công ty con là CAV và THI

Theo Nghị quyết HĐQT số 53/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, GELEX Electric quyết định chào mua công khai 2.100.795 cổ phiếu CAV để nâng sở hữu từ 96,5% lên 100% vốn điều lệ, giá chào mua là 55.000 đồng/cổ phiếu. Ngoài ra, theo Nghị quyết HĐQT số 52/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, GELEX Electric quyết định chào mua công khai 4.535.401 cổ phiếu THIBIDI để nâng sở hữu từ 90,88% lên 100% vốn điều lệ, giá chào mua là 25.500 đồng/cổ phiếu.

Cả CAV và THIBIDI đều có đóng góp quan trọng với GELEX Electric nên việc tăng tỉ lệ sở hữu tại hai công ty này là phù hợp với chiến lược phát triển. Theo công văn số 47/2023/GE-CV, GELEX Electric đã thực hiện mua thành công 64.456 cổ phiếu của CAV với số tiền 3.545.080.000 đồng qua đó nâng tỷ lệ sở hữu từ 96,35% lên 96,46%. Trong năm 2022, theo công văn số 130/2022/GE-BCTT, GELEX Electric đã thực hiện mua thành công 4.800.000 cổ phiếu của THI theo phương thức thỏa thuận, nâng tỷ lệ sở hữu lên 90,71%. Theo công văn số 48/2023/GE-CV, GELEX Electric đã thực hiện mua thành công 250.328 cổ phiếu của THI với số tiền 6.383.364.000 đồng qua đó nâng tỷ lệ sở hữu từ 90,88%% lên 91,39%. Tại ngày 31/12/2023, tỉ lệ sở hữu của GELEX Electric tại CAV và THI lần lượt đạt 96,46% và 98,07%.

Khoản đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX ("Mua bán điện")

Trong năm 2022, GELEX Electric đã hoàn thành việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Mua bán Điện GELEX với số tiền là 5.100.000.000 VND tương ứng 51% vốn điều lệ của Công ty Mua bán điện GELEX theo Nghị quyết số 10/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Quản trị. Trong năm 2023, GELEX Electric tiếp tục hoàn tất mua thêm 1.504.500 cổ phần của Mua bán điện GELEX theo án phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông của Mua bán điện phê duyệt, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết giữ nguyên 51% tại ngày 31/12/2023.

Góp vốn thành lập Mua bán điện là một trong những khoản đầu tư của GELEX Electric là phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Khoản đầu tư vào công ty con là MEE

Tại ngày 10 tháng 6 năm 2022, GELEX Electric đã hoàn tất thủ tục mua 6.120.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp Truyền tải MEE từ Công ty Cổ phần Thiết bị điện – công ty con của GELEX Electric theo Nghị quyết số 14/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Quản trị. Theo đó, tỷ lệ lợi ích tăng từ 41,24% lên 51,00% kể từ ngày này và tỷ lệ biểu quyết của Công ty vẫn là 51,00%. Trong năm 2023, GELEX Electric hoàn tất việc mua 5.902.500 cổ phần của MEE theo phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông của MEE phê duyệt, tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của GELEX Electric tại MEE tăng từ 51,00% tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 lên 66,79% kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2023.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của GELEX Electric (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công ty	Năm 2022			Năm 2023			Quý 1/2024		
	Giá trị khoản đầu tư	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị khoản đầu tư	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị khoản đầu tư	Giá trị hợp lý	Dự phòng
1. Đầu tư vào công ty liên kết									
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần (i)	519.516	1.011.017	-	1.174.458	1.264.807	-	1.180.015	1.212.419	-
Công ty TNHH S.A.S – CTAMAD	248.037	(ii)	-	246.442	(ii)	-	247.942	(ii)	-
Tổng cộng	**767.533**		-	**1.420.900**		-	**1.427.957**		-
2. Đầu tư tài chính dài hạn khác									
Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	1.111.362	(ii)	-	1.111.362	(ii)	-	1.111.362	(ii)	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	2.179	5.159	-	2.179	5.179	-	2.179	6.120	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao	1.057	(ii)	-	1.057	(ii)	-	1.057	(ii)	-
Công ty TNHH Năng lượng GELEX Quảng Trị	-	-	-	127.035	(ii)	(14.633)	127.035	(ii)	(16.762)
Công ty Cổ phần công nghệ 1080	-	-	-	5.250	(ii)	-	5.250	(ii)	-
TỔNG CỘNG	**1.114.598**		-	**1.246.883**		**(14.633)**	**1.246.883**		**(16.762)**

(i) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định căn cứ vào giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn UPCOM tại các ngày 30/12/2022; 29/12/2023 và 31/3/2024 (phiên giao dịch cuối cùng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính).

(ii) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết này.

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

10.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

GELEX Electric thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ thanh lý các khoảnđầu tư tài chính . Đến thời điểm hiện tại, GELEX Electric không có nợ quá hạn.

10.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

GELEX Electric thực hiện đúng quy định pháp luật thuế hiện hành, nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác với Ngân sách Nhà nước. Trong năm 2022, Công ty và các đơn vị thành viên đã nộp gần 923 tỷ đồng các loại thuế phí vào Ngân sách Nhà nước. Trong năm 2023, con số này là gần 877 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất với lần lượt gần 634 tỷ đồng và 178 tỷ đồng. Chi tiết các khoản thuế phí GELEX Electric đã nộp vào Ngân sách Nhà nước trong giai đoạn 2022-3T 2024 cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	2022	2023	3T 2024	2022	2023	3T 2024
- Thuế GTGT	709.016	634.043	194.270	170.014	143.210	25.871
- Thuế TNDN	140.060	177.723	63.608	-	-	-
- Thuế Thu nhập cá nhân	25.620	21.216	14.046	4.078	2.686	1.063
- Các loại thuế khác	40.873	34.597	5.291	86	552	75
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	7.736	9.231	2.464	-	-	35
Tổng cộng	**923.305**	**876.810**	**279.680**	**174.178**	**146.448**	**27.045**

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Trong năm 2022, 2023, và 3 tháng đầu năm 2024, Công ty mẹ không phát sinh thuế TNDN là do: mặc dù Báo cáo kết quả kinh doanh riêng GELEX Electric luôn có lợi nhuận trước thuế dương tuy nhiên sau khi loại trừ các khoản thu nhập được miễn thuế (cổ tức, lợi nhuận được chia…) và chuyển cáckhoản lỗ được kết chuyển theo quy định, GELEX Electric không có thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế, do vậy GELEX Electric không phát sinh thuế thu nhập

doanh nghiệp.

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Số lỗ phát sinh	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2022	Số lỗ được chuyển trong năm	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2023	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2023
2019	2024	15.330	(15.330)	-	(15.330)	-
2020	2025	86.411	(58.693)	(27.718)	(86.411)	-
2021	2026	124.411	-	(48.401)	(48.801)	75.609
		226.152	**(74.023)**	**(76.519)**	**(150.542)**	**75.609**

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023 GELEX Electric

GELEX Electric thực hiện đầy đủ các chính sách, quy định pháp luật lao động như trích nộp Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Trong năm 2023, GELEX Electric và các CTTV nộp tổng cộng 57 tỷ đồng các khoản bảo hiểm cho người lao động cũng như kinh phí công đoàn, trong đó khoản mục bảo hiểm xã hội chiếm phần lớn với gần 43 tỷ đồng. Chi tiết các khoản đóng bảo hiểm, các quỹ hợp nhất như sau.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	3T 2024
- Kinh phí công đoàn	4.058	3.612	1.126
- Bảo hiểm xã hội	49.546	42.733	13.293
- Bảo hiểm y tế	8.836	7.576	2.353
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.996	3.086	1.063
Tổng cộng	**64.436**	**57.007**	**17.835**

Nguồn: GELEX Electric

10.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định:

GELEX Electric thực hiện đầy đủ trích lập các quỹ theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp năm 2020, căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định khác có liên quan. Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, GELEX Electric và các CTTV đã trích 8.625 triệu đồng cho quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm 2022, trích 6.867 triệu đồng cho quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm 2023.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	Riêng lẻ

	2022	2023	3T 2024	2022	2023	3T 2024
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban Điều hành	8.625	6.867	-	500	-	-

Nguồn: GELEX Electric

10.1.6 Tiền, tổng dư nợ vay và cho vay

Tổng tiền gửi theo BCTC hợp nhất của GELEX Electric tại các ngân hàng thương mại dao động trong khoảng 700-1.200 tỷ đồng từ 2022 tới nay. Để đảm bảo cho các hoạt động được trơn tru, GELEX Electric ưu tiên giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức tối ưu để luôn đáp ứng cho các nhu cầu về thanh khoản cũng như vốn lưu động khi phát sinh. Lượng tiền của GELEX Electric chủ yếu nằm ở dạng gửi ngắn hạn dưới 12 tháng. Chi tiết các khoản tiền của GELEX Electric như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
- Tiền và tương đương tiền	709.642	1.125.181	786.791	17.129	359.309	79.913
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	224.520	162.180	82.610	-	-	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

- ***Tổng dư nợ vay***

Tại thời điểm 31/03/2024, tổng dư nợ đi vay của GELEX Electric và các đơn vị thành viên là 6.050 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn (chiếm 60% nếu không tính vay dài hạn đến hạn trả, 80% nếu tính cả vay dài hạn đến hạn trả) để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi tiết dư nợ như sau:

Chi tiết các khoản vay nợ của GELEX Electric (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
a) Vay ngắn hạn			
Vay ngắn hạn	***2.351.410***	***2.875.475***	***3.649.189***
Vay ngân hàng	2.347.534	2.867.120	3.645.139
Vay đối tượng khác	3.877	8.355	4.050

Vay dài hạn đến hạn trả	***1.154.464***	***1.494.054***	***1.226.452***
Trái phiếu đến hạn thanh toán	160.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	920.714	1.405.554	1.160.077
Vay bên liên quan	73.750	88.500	66.375
b) Vay dài hạn			
Vay dài hạn	***5.159.830***	***1.235.644***	***1.174.489***
Trái phiếu phát hành	235.562	-	-
Vay ngân hàng	3.848.643	863.519	802.364
Vay các bên liên quan	1.060.625	372.125	372.125
Vay đối tượng khác	15.000	-	-
Tổng cộng	**8.665.704**	**5.605.173**	**6.050.130**

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Chi tiết các khoản vay nợ của GELEX Electric (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
a) Vay ngắn hạn			
Vay ngắn hạn	***149.155***	***382.006***	***808.948***
Vay ngân hàng	59.155	312.006	578.948
Vay ngắn hạn các bên liên quan	90.000	70.000	230.000
Vay dài hạn đến hạn trả	***459.749***	***1.096.125***	***896.376***
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	459.749	1.096.125	896.376
b) Vay dài hạn			
Vay dài hạn	***1.576.376***	***50.000***	***50.000***
Vay ngân hàng	896.376	-	-
Vay bên liên quan	680.000	50.000	50.000
Tổng cộng	**2.185.280**	**1.528.131**	**1.755.325**

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Các ngân hàng thương mại đang là kênh huy động chính cho hoạt động vay của GELEX Electric. Chi tiết dư nợ tại các ngân hàng như sau:

Chi tiết các khoản vay nợ ngân hàng của GELEX Electric (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
a) Vay ngắn hạn			
Vay ngắn hạn	***2.347.535***	***2.867.121***	***3.645.139***
- Bangkok HCM	65.000	-	-
- BIDV SGD1	122.309	306.797	279.697
- CTBC HCM	2.362	9.414	-
- HSBC	344.675	27.685	115.999
- Kasikornbank HCM	-	135.756	69.872
- Leong VN	47.381	-	-
- Malayan Banking	83.759	19.385	3.323
- Maybank	146.558	-	-
- MB Đông Anh	85.372	-	-
- MB Đồng Nai	12.501	243.006	133.338
- MB SG	1.283	-	-
- Shinhan Biên Hòa	87.104	87.928	87.507
- Shinhan Hà Nội	-	32.654	33.283
- Shinhan Phạm Hùng	37.368	-	-
- Siam Bank	50.000	55.644	46.000
- Sinopac	25.227	-	-
- Sinopac HCM	59.155	23.960	217.818
- Standard Chartered	-	147.227	209.100
- Techcombank HN	-	32.322	50.845
- TPBank Bến Thành	-	39.307	-
- VCB Đồng Nai	-	166.170	188.202
- VCB HCM	717.542	685.539	1.075.501
- VCB HN	18.778	-	-
- VIB Sài Gòn	-	166.410	46.506
- Vietinbank Đông Anh	96.557	8.736	16.495
- Vietinbank Đồng Nai	-	-	161.765
- Vietinbank HCM	131.537	453.532	458.988
- Vietinbank KCN Biên Hòa	95.030	179.280	364.460
- Vietinbank SGD	17.261	-	-
- Vietinbank Tây Hà Nội	74.339	46.369	48.918
- Vietinbank Biên Hòa	26.437	-	-
- MSB Hồ Chí Minh	-	-	37.521

b) Vay dài hạn đến hạn trả và vay dài hạn			
Vay dài hạn đến hạn trả và vay dài hạn	***4.769.356***	***2.269.073***	***1.962.441***
- VDB Quảng Nam	629.465	523.085	496.490
- BIDV SGD1	3.336	18.111	19.575
- HONGLEONG	-	46.237	47.366
- Landesbank Baden	880.993	-	-
- MB Đông Anh	3.980	-	-
- Shinhan	53.892	35.928	35.928
- Shinhan Biên Hòa	169.266	123.102	111.561
- Sinopac HCM	-	8.075	-
- Standard Chartered	288.220	185.181	167.605
- Techcombank HO	1.356.125	1.096.125	896.376
- TPBank Bến Thành	143.554	114.843	107.665
- VCB Đồng Nai	150.202	110.140	79.873
- Vietinbank Đông Anh	9.982	8.246	-
- Vietinbank Thành An	1.080.341	-	-

Nguồn: GELEX Electric

Chi tiết các khoản vay nợ ngân hàng của GELEX Electric (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
a) Vay ngắn hạn	**59.155**	**312.006**	**578.948**
- BIDV	0	150.173	155.422
- Sinopac	59.155	14.606	214.426
- Standard Chartered	0	147.227	209.100
b) Vay dài hạn đến hạn trả và vay dài hạn	**1.356.125**	**1.096.125**	**896.376**
- Techcombank	1.356.125	1.096.125	896.376

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Về tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp của GELEX Electric và các Công ty con trong năm 2022, 2023 và đến thời điểm hiện tại:

a. Đến thời điểm hiện tại: GELEX Electric và các Công ty con không phát hành trái phiếu và

không còn dư nợ trái phiếu nào.

Chi tiết tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp của GELEX Electric (Hợp nhất)

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (tỷ đồng)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) tính đến ngày 31/12/2022 (tỷ đồng)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) tính đến ngày 31/12/2023 (tỷ đồng)
	GELEX ELECTRIC						
1	GE062019	3 năm	31/07/2019	VND	400	0	0
2	TP.GE.26.09.2019	2 năm	26/09/2019	VND	900	0	0
3	TP.GE.28.09.2020	3 năm	28/09/2020	VND	650	0	0
	THIBIDI						
1	THIBOND-2019	3 năm	01/03/2019	VND	550	0	0
2	THIH2126001 (*)	5 năm	31/12/2021	VND	400	400	0

Nguồn: GELEX Electric

b. Dưới góc độ hợp nhất, tới cuối năm 2022, Công ty con - THIBIDI có dư nợ 400 tỷ đồng (lô trái phiếu này được lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, có ngày đáo hạn vào tháng 12 năm 2026. Gốc trái phiếu được trả lần lượt theo tỷ lệ 20%, 20%, và 60% cho từng thời điểm tròn 12 tháng, 24 tháng kể từ ngày phát hành, và ngày đáo hạn. Lãi suất được trả định kỳ 3 tháng. Năm đầu tính lãi 7,5%, các năm tiếp theo là lãi suất tham chiếu +/- 3%/năm. Tài sản đảm bảo là 15.000.000 Cổ phần CAV thuộc sở hữu của GELEX Electric). Tới cuối năm 2023 và thời điểm 31/03/2024, Công ty con - THIBIDI đã hoàn thành mua lại toàn bộ trái phiếu doanh nghiệp, trong đó:

- 80 tỷ đồng được mua lại trước hạn định kỳ tại ngày 03/01/2023;
- 120 tỷ đồng được mua lại trước hạn tại ngày 24/02/2023 theo Nghị Quyết số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 07/02/2023 của Hội đồng quản trị CTCP Thiết bị điện
- 100 tỷ đồng được mua lại trước hạn tại ngày 05/09/2023 theo Nghị Quyết số 29/2023/NQ-HĐQT ngày 29/08/2023 của Hội đồng quản trị CTCP Thiết bị điện
- 100 tỷ đồng được mua lại trước hạn tại ngày 15/09/2023 theo Nghị Quyết số 29/2023/NQ-HĐQT ngày 29/08/2023 của Hội đồng quản trị CTCP Thiết bị điện

Số dư các khoản trái phiếu doanh nghiệp của GELEX Electric (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Đơn vị lưu ký			

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	400.000	-	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(4.438)	-	-
Tổng cộng	**395.562**	**-**	**-**

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

10.1.7 Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là phải thu ngắn hạn. Tính đến hết 31/03/2024, tổng các khoản phải thu hợp nhất của GELEX Electric và các công ty con là gần 2.310 tỷ đồng, tăng 15,3% so với thời điểm cuối năm 2023, với hơn 2.302 tỷ đồng là các khoản phải thu ngắn hạn. Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu khác chiếm lần lượt gần 91,0% và 5,9% các khoản phải thu ngắn hạn. Tính riêng công ty mẹ, các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/03/2024 là 758 tỷ đồng, trong đó chủ yếu cũng là phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Chi tiết các khoản phải thu của GELEX Electric trong giai đoạn 2022 – 3T 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	**2.332.530**	**1.995.723**	**2.302.528**	**774.936**	**942.714**	**757.782**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.651.053	1.884.000	2.095.437	123.782	535.771	456.964
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	536.961	92.912	183.404	14.395	636	57
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	10.000	150.000	120.000	400.000	405.000	295.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	357.670	102.230	136.629	237.386	1.935	6.388
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(223.154)	(233.420)	(232.941)	(627)	(627)	(627)
II. Các khoản phải thu dài hạn	**15.111**	**7.259**	**7.259**	**10**	**10**	**10**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	7.168	7.168	-	-	-
2. Phải thu về cho vay dài hạn	15.000	-	-	-	-	-
3. Phải thu dài hạn khác	111	91	91	10	10	10

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2022 và 2023; BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Các khoản phải trả của công ty có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2022 đến 3 tháng đầu năm 2023. Tại thời điểm 31/03/2024, tổng các khoản phải trả của GELEX Electric và các công ty con ở mức hơn 7.492 tỷ đồng, trong đó phải trả ngắn hạn là gần 6.255 tỷ đồng và giảm 3,15% so với cuối năm 2023. Trong các khoản nợ ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm khoảng 78%. Đây là các khoản vay tài trợ nhu cầu vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các khoản nợ dài hạn tới hạn trả. Phải trả người lao động và thuế, phí phải nộp nhà nước lần lượt

là hơn 43 tỷ đồng và 66 tỷ đồng tại thời điểm 31/03/2024, chiếm lần lượt 0,7% và 1,1% tổng nợ ngắn hạn hợp nhất của GELEX Electric. Phải trả người bán ngắn hạn tại thời điểm 31/03/2024 là 629 tỷ đồng, chiếm 10,1% tổng nợ ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác là hơn 225 tỷ đồng, chiếm 3,6% tổng nợ ngắn hạn.

Tính riêng công ty mẹ, tổng nợ phải trả tại 31/12/2024 là 1.924 tỷ đồng, trong đó 1.871 tỷ đồng là nợ ngắn hạn. Vay nợ thuê tài chính và phải trả ngắn hạn khác là hai khoản mục lớn nhất trong danh sách nợ ngắn hạn và dài hạn của GELEX Electric.

Chi tiết các khoản phải trả của GELEX Electric trong giai đoạn 2022 – 3T 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I. Nợ ngắn hạn	**6.165.115**	**6.458.681**	**6.255.302**	**1.769.809**	**2.339.148**	**1.871.401**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.052.192	580.777	628.924	155.224	82.203	27.715
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	246.177	220.726	270.340	5.004	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	89.969	89.249	65.704	803	117	112
4. Phải trả người lao động	83.767	128.095	43.211	3.005	3.144	1.603
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	61.402	38.496	38.368	11.701	17.574	7.460
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	19	369	-	-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.016.080	938.496	225.749	984.650	757.539	128.786
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.505.874	4.369.529	4.875.641	608.904	1.478.131	1.705.325
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	88.199	74.508	91.278	-	-	-
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.455	18.786	15.719	518	439	400
II. Nợ dài hạn	**5.251.065**	**1.312.372**	**1.236.833**	**1.579.664**	**52.630**	**52.466**
1. Phải trả người bán dài hạn	9.259	-	-	-	-	
2. Phải trả dài hạn khác	2.172	6.952	8.358	3.288	2.630	2.466
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.159.830	1.235.644	1.174.489	1.576.376	50.000	50.000
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	6.452	6.470	6.256	-	-	-
5. Dự phòng phải trả đài hạn	73.352	63.306	47.729	-	-	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng

Q1/2024 của GELEX Electric

10.1.8 Nợ xấu

Nợ xấu theo báo cáo tài chính hợp nhất của GELEX Electric

Đơn vị: triệu đồng

	2022	2023	3T 2024
Tổng số dư nợ xấu	229.442	237.180	233.637
Mức trích lập dự phòng	223.154	233.420	232.314
Tỷ lệ trích lập dự phòng	**97,26%**	**98,41%**	**99,43%**

Nguồn: GELEX Electric, BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022 và 2023 và BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Nợ xấu hợp nhất tại GELEX Electric chủ yếu phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là bán hàng và cung cấp dịch vụ tại các công ty con, phần lớn các khoản nợ xấu phát sinh từ năm 2019 trở về trước, là giai đoạn trước khi GELEX Electric chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang Công ty cổ phần. Để giảm thiểu rủi ro tổn thất, tại thời điểm lập BCTC hàng năm, GELEX Electric đều thực hiện đánh giá các khoản công nợ, xác định các khoản nợ phải thu khó đòi để thực hiện trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019. Cụ thể, Số dư trích lập dự phòng lũy kế của GELEX Electric đã được trích là hơn 97,26% tổng nợ xấu trong năm 2022 và 98,41% tổng nợ xấu năm 2023 nhằm giảm thiểu rủi ro tổn thất tài chính. Bên cạnh đó, GELEX Electric tiếp tục thực hiện các giải pháp về đôn đốc thu hồi đối với các khoản nợ xấu bao gồm các khoản đã được trích lập dự phòng.

Để kiểm soát và hạn chế phát sinh nợ xấu, GELEX Electric luôn chủ động thực hiện và tăng cường các biện pháp để thu hồi công nợ, thường xuyên đưa ra các chính sách bán hàng linh hoạt để thu tiền sớm, nhận ứng trước từ khách hàng để hạn chế công nợ khó đòi..

Về chính sách quản lý rủi ro đối với nợ xấu của GELEX Electric và công ty con:

Đối với từng khách hàng cụ thể, GELEX Electric và công ty con sẽ đánh giá tình hình tài chính, khả năng trả nợ trước khi đồng ý chấp nhận yêu cầu mua hàng. Các thông tin mà phía GELEX Electric và công ty con kiểm tra lại bao gồm: tình hình tài chính của đối tác, lịch sử thanh toán trong quá khứ thông qua kiểm tra lại hồ sơ thanh toán tại các công ty đã từng phát sinh giao dịch, thông tin về tình hình pháp lý của khách hàng, đảm bảo khách hàng đang không có các vấn đề liên quan đến kiện tụng, tranh chấp.

Khi giao kết hợp đồng, các hợp đồng được GELEX Electric và công ty con ký kết với các mốc thanh toán cụ thể, các điều khoản đảm bao gồm ký quỹ bằng tiền, tạm ứng, thanh toán theo từng lần vận chuyển hoặc nghiệm thu công trình và phạt chậm thanh toán.

Các bộ phận bao gồm kế toán và bộ phận bán hàng đều theo dõi sát sao tiến độ của hợp đồng để yêu cầu khách hàng thanh toán đúng hạn. Trường hợp khách hàng không thanh toán đúng hạn sẽ có phương án xử lý kịp thời.

Cuối mỗi kỳ lập báo cáo tài chính, GELEX Electric và công ty con đều đánh giá tuổi nợ của các khoản phải thu, phân tích nguyên nhân của các khoản công nợ đã quá hạn để đánh giá khả năng trích lập dự phòng.

10.1.9 Hàng tồn kho

Do hoạt động dưới mô hình holding, GELEX Electric hầu như không có hàng tồn kho tại công ty mẹ. Khoản mục hàng tồn kho hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 là 3.074 tỷ đồng, giảm 29,5% so với thời điểm cuối 2022. Khoản mục hàng tồn kho hợp nhất của Công ty tại 31/3/2024 là 3.103 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,9% so với thời điểm cuối 2023. Hàng tồn kho chủ yếu là nguyên vật liệu và thành phẩm. Đa số các sản phẩm hàng hóa này có thời gian sử dụng lâu, phẩm chất bị mất không đáng kể. Định kỳ khi lập BCTC, GELEX Electric đều thực hiện đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho và so sánh với giá gốc và thực hiện trích lập dự phòng tương ứng.

Chi tiết hàng tồn kho của GELEX Electric trong giai đoạn 2022 – 3T 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	31/12/2021	31/12/2023	31/03/2024
Hàng tồn kho	**4.360.430**	**3.074.355**	**3.103.190**	-	**130.807**	-
Hàng mua đang đi đường	46.648	298.253	132.050	-	130.807	-
Nguyên liệu, vật liệu	2.034.931	1.081.258	1.110.245	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	7.337	7.751	7.663	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	327.081	247.843	246.350	-	-	-
Thành phẩm	1.913.650	1.449.169	1.561.130	-	-	-
Hàng hóa	29.548	19.654	18.441	-	-	-
Hàng gửi bán	29.543	9.576	54.760	-	-	-
Dự phòng	**(28.308)**	**(39.149)**	**(27.449)**	-	-	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng

Q1/2024 của GELEX Electric

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất

Liên quan đến các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh của công ty đều duy trì trên 1 trong những năm gần đây. Hệ số thanh toán hiện hành tại thời điểm 31/12/2023 là 1,02 giảm nhẹ so với mức 1,26 của năm 2022. Hệ số thanh toán nhanh tại 31/12/2023 là 0,54, giảm nhẹ so với mức 0,55 cuối năm 2022.

Về cơ cấu vốn, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản của GELEX Electric dao động từ 0,6-0,7 trong hai năm gần đây. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu đạt 1,3 năm 2023. Nợ dài hạn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 của GELEX Electric là 1.312 tỷ đồng.

Về khả năng sinh lời, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tính đến hết năm 2023 đạt 4,77%, giảm nhẹ so với mức 5,83% năm 2022. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế tính năm 2023 so với vốn chủ sở hữu là gần 13,26%, đây là mức tỷ suất tốt khi so sánh với các doanh nghiệp hiện đang niêm yết trên HOSE. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế năm 2023 so với tổng tài sản bình quân đạt gần 5,1%, cải thiện so với mức 4,8% của cả năm 2022. Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 5,72% năm 2023.

Các chỉ tiêu	2022	2023
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,26	1,02
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,55	0,54
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Tổng tài sản	17.419.623	13.722.932
VSCH	6.003.443	5.951.880
Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,57
Nợ/vốn chủ sở hữu	1,90	1,31
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	2,61	3,92
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,82	1,07
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,83%	4,77%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	16,21%	13,26%

Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	4,79%	5,09%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,53%	5,72%

Nguồn: GELEX Electric

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty mẹ

Hệ số thanh toán hiện hành tại thời điểm 31/12/2023 là 0,62 trong khi hệ số thanh toán nhanh là 0,56, các hệ số này cải thiện đáng kể so với năm 2022.

Về cơ cấu vốn, tổng nợ trên tổng tài sản của công ty mẹ dao động trong khoảng 0,3-0,5 trong 2 năm vừa qua. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu trong khoảng 0,5-0,8.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời tại 31/12/2023 đều cho thấy sự cải thiện so với cuối 2022. Cụ thể, tỷ suất lợi nhuận ròng tính đến hết 2023 đạt 54%, tăng so với mức 35,3% ghi nhận cuối năm 2022. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tính đến 2023 là 27% so với mức cả năm 2022 là 21,4%. Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần cũng tăng tốt lên 54% so với mức 35,3% trong năm 2022.

Các chỉ tiêu	2022	2023
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Tài sản ngắn hạn		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,46	0,62
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,46	0,56
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Nợ/Tổng tài sản	0,44	0,33
Nợ/vốn chủ sở hữu	0,79	0,49
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,32	0,31
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	35,28%	54,24%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	21,40%	27,31%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	11,31%	16,81%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	35,28%	54,24%

Nguồn: GELEX Electric

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

11.1 Danh sách thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị của GELEX Electric có sự hiện diện của nhiều nhân sự cấp cao thuộc Tập đoàn GELEX, cho thấy GELEX Electric là một trong những Công ty nòng cốt trong hệ thống Tập đoàn. Các nhân sự đều có trình độ chuyên môn cao và có bề dày kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp. Chi tiết danh sách thành viên HĐQT GELEX Electric như sau.

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CCCD	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Văn Tuấn	1984		Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không điều hành)
2.	Ông Đặng Phan Tường	1965		TV HĐQT chuyên trách, không điều hành
3.	Ông Đỗ Duy Hưng	1971		TV HĐQT chuyên trách, không điều hành
4.	Ông Nguyễn Đức Luyện	1976		TV HĐQT độc lập
5.	Ông Lê Bá Thọ	1981		TV HĐQT không điều hành

Nguồn: GELEX Electric

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 06/03/1984 Nơi sinh: Hà Nam
- CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Chủ tịch HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX, Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty Viglacera-CTCP.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, Cử nhân Luật Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng 4/2016-04/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần kho vận Miền Nam

Thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần đường sông Miền Nam

Từ tháng 9/2016- 12/2019:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Thiết bị điện Gelex
Từ tháng 12/2019 – Nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện lực GELEX
Từ tháng 12/2016- 10/2020:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex
Từ tháng 10/2020 – 05/2022:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX
Từ tháng 5/2017- 04/2024:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP dây cáp điện Việt Nam
Từ tháng 04/2019 – 04/2023:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thiết bị điện.
Từ tháng 7/2017- 12/2021:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh S.A.S – CTAMAD
Từ tháng 1/2018 - 08/2020:	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 9/2016-Nay:	Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
Từ tháng 06/2019 – Nay:	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Viglacera – CTCP.

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 78.000.000 cổ phần, chiếm 26,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 78.000.000 cổ phần, chiếm 26,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại GELEX Electric	Quan hệ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	0100100512	07/02/2024	239.995.600	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

2. Ông Đặng Phan Tường – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đặng Phan Tường

- Giới tính: Nam | Ngày sinh: 1965 | Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD: | Ngày cấp: | Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam | Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Thành viên HĐQT

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần GVI; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung.

- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 09/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần GVI
  - Từ tháng 05/2021 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung
  - Từ tháng 09/2021 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực GELEX
  - Từ tháng 11/2021 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
  - Từ tháng 04/2023 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 7.500.000 cổ phần, chiếm 2,5% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 7.500.000 cổ phần, chiếm 2,5% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu cá nhân sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại GELEX Electric	Quan hệ
1	Nguyễn Ngọc Dậu		17/08/2023	5.000	Vợ
2	Công ty Cổ phần GVI	0109355628	19/01/2024	7.500.000	Chủ tịch Hội đồng

					quản trị Công ty

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty.
- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

3. Ông Đỗ Duy Hưng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đỗ Duy Hưng

- Giới tính: Nam	Ngày sinh: 1971	Nơi sinh: Hải Dương
- CCCD:	Ngày cấp:	Nơi cấp: Cục quản lý HC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	

- Địa chỉ thường trú:
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("HEM"); Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thiết bị đo điện EMIC ("EMIC"); Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Máy biến áp truyền tải MEE
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:

• Từ tháng 11/2021– 05/2024:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
• Từ tháng 09/2021 – nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
• Từ tháng 04/2021 – nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội
• Từ tháng 12/2019 – nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thiết bị đo điện EMIC
• Từ năm 2013 – nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C
• Từ tháng 6.2023 – nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Máy biến áp truyền tải MEE

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 15.000.000 cổ phần, chiếm 5,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 15.000.000 cổ phần, chiếm 5,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại GELEX Electric	Quan hệ
1	Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C	0100231314	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	15.000.000	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Phạm Huyền Linh		Cục CS QLHC về TTXH	26.400	Vợ

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

4. Ông Nguyễn Đức Luyện – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: Nguyễn Đức Luyện

- Giới tính: Nam | Ngày sinh: 1976 | Nơi sinh: Hải Dương

- CCCD: | Ngày cấp: | Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

- Quốc tịch: Việt Nam | Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Thành viên HĐQT độc lập

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX; Giám đốc Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng công ty Viglacera – CTCP; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải; Thành viên HĐQT Công Ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty liên doanh Kính nổi (VFG)

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị tài chính kế toán, Cử nhân Tin học, Thạc sĩ Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

• Từ tháng 11/2020 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX
• Từ tháng 02/2021 - nay	Giám đốc Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng công ty Viglacera – CTCP (VGC)
• Từ tháng 04/2022 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
• Từ tháng 04/2022 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải
• Từ tháng 04/2023 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát VIGLACERA
• Từ tháng 04/2023 - nay	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty liên doanh Kính nổi (VFG)

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

5. Ông Lê Bá Thọ – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Lê Bá Thọ

- Giới tính: Nam	Ngày sinh: 08/06/1981	Nơi sinh: Thanh Hóa
- CCCD:	Ngày cấp:	Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Thành viên HĐQT

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ("GEX"), Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KCN Dầu khí – Long Sơn ("PXL"), Thành viên HĐQT Tổng Công ty Viglacera – CTCP, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ("CAV")

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Kiểm toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

• Từ 2015 – 2018:	Phó TGĐ, Phó CT tại Công ty CP kho vận Miền Nam
• Từ 2015 – 2018:	Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP vận tải đa phương thức Vietranstimex
• Từ 2017 – 2021:	TV HĐQT, Tổng GĐ tại Tổng công ty CP đường sông Miền Nam
• Từ 2018 – 2019:	TV HĐQT tại Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam
• Từ 2020 – nay:	Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Đầu tư KCN Dầu khí Long Sơn
• Từ 02/2021 - 19/4/2022:	Chủ tịch HĐQT tại Tổng công ty IDICO – CTCP
• Từ 10/2021 – 5/2022:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hạ tầng GELEX
• Từ 5/2022 – nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hạ tầng GELEX
• Từ 21/4/2022 – 01/01/2024:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn GELEX
• Từ 04/2022 - nay:	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Viglacera - CTCP
• Từ 05/2022 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
• Từ 04/2023 - nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Điện lực GELEX
• 04/2024 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt

	Nam ("CAV")

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 78.000.000 cổ phần, chiếm 26,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 78.000.000 cổ phần, chiếm 26,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại GELEX Electric	Quan hệ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	0100100512	07/02/2024	239.995.600	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

11.2. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CCCD	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trọng Trung	1982		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Tuấn Anh	1976		Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: GELEX Electric

1. Ông Nguyễn Trọng Trung – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Trung

- Giới tính: Nam	Ngày sinh: 1982	Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD:	Ngày cấp:	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	

- Địa chỉ thường trú:

phố Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Tổng giám đốc

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thiết bị đo điện EMIC ("EMIC"); Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn GELEX, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp GEIC.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:

• Từ tháng 01/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX
• Từ tháng 9/2023 - nay	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Công nghiệp GEIC
• Từ tháng 09/2020 – 03/2024:	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
• Từ tháng 09/2020 – 04/2021:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
• Từ tháng 04/2020 – nay:	Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
• Từ tháng 4/2022 – 3/2024:	Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
• Từ tháng 10/2022 – 04/2024:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện
• Từ tháng 10/2022 – 12/2023:	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện
• Từ tháng 05/2022 – 10/2022:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện
• Từ tháng 10/2018 – nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC
• Từ tháng 10/2018 – 31/12/2022:	Tổng Giám đốc Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC
• Từ tháng 08/2016 – 03/2020:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
• Từ tháng 08/2011 – 08/2016:	Phó Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty TNHH GELEX CAMBODIA

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 84.295.600 cổ phần, chiếm 28,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần, chiếm 0,1% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 83.995.600 cổ phần, chiếm 28,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại GELEX Electric	Quan hệ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	0100100512	07/02/2024	239.995.600	Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty.
- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

2. Ông Phạm Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Tuấn Anh
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 03/11/1976 Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội; Chủ tịch Công ty TNHH Phát điện GELEX; Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận, Thành viên HĐTV Công ty Dây đồng Việt Nam CFT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Học viện Tài Chính
- Quá trình công tác:
  - Từ 01/02/2024- nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
  - Từ 15/03/2024- nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
  - Từ tháng 11/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
  - Từ tháng 12/2021 – nay: Người được ủy quyền Công bố thông tin Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
  - Từ tháng 9/2021 - nay Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
  - Từ tháng 12/2022 - 24/06/2023: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị điện Đông Anh

- Từ tháng 1/2022 – nay: Chủ tịch Công ty TNHH Phát điện GELEX
- Từ tháng 1/2022 – nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận
- Từ tháng 3/2022 - nay: Thành viên HĐTV Công ty Dây đồng Việt Nam CFT
- Từ tháng 4/2022 – 9/2022: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Từ tháng 01/2020 – 04/2021: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Từ tháng 10/2018 – 11/2021: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX
- Từ tháng 09/2016 – 03/2021: Người được ủy quyền Công bố thông tin Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 03/2016 – 03/2021: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 03/2016 – 04/2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện
- Từ tháng 02/2012 – 02/2016: Giám Đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 11/2011 – 01/2012: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 09/2010 – 10/2011: Phó phòng TCKT Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Từ năm 2009 – 05/2022: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
- Từ tháng 04/2005 – 08/2010: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có

- Thù lao, lương: Hưởng lương theo Quy chế trả lương được Công ty ban hành.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

11.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CCCD	Chức vụ
1	Ông Đào Viết Đỉnh	1983		Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Bùi Thị Trang	1995		Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Hoàng Việt	1989		Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Đào Viết Đỉnh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Đào Viết Đỉnh

- Giới tính: Nam — Ngày sinh: 14/11/1983 — Nơi sinh: Nghệ An

- CCCD: — Ngày cấp: — Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Trưởng Ban Kiểm soát

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Trưởng phòng kiểm toán hoạt động của GELEX; Trưởng ban kiểm soát CADIVI, Trưởng ban kiểm soát THIBIDI

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học

- Quá trình công tác:

- 2006-2013 — Deloitte, BDO Việt Nam - Trưởng nhóm kiểm toán
- 2013-2021 — Tập đoàn Bitexco - Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
- 2021-2022 — Công ty Chứng khoán BIDV (BSC) - Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
- 08/2022 - nay — Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX - Trưởng phòng kiểm toán hoạt động
- 4/2023 –nay — Công ty Cổ phần Điện lực GELEX - Trưởng ban kiểm soát
- 6/2023 – nay — Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam – Trưởng ban kiểm soát
- 4/2023 – nay — Công ty CP Thiết bị điện – Trưởng ban kiểm soát

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 0 cổ phần, chiếm 0,0%

VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không nắm giữ CP liên quan

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty. ĐHĐCĐ quyết định.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

2. Bà Bùi Thị Trang – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Bùi Thị Trang

- Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 24/02/1995	Nơi sinh: Thanh Hóa
- Hộ chiếu:	Ngày cấp	Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	

- Địa chỉ thường trú:

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Thành viên Ban Kiểm soát

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Sản xuất MBA Truyền tải MEE và Trưởng BKS Công ty Cổ Phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội; Chuyên viên Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học

- Quá trình công tác:

• 9/2017 – 2/2021	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - Trưởng nhóm kiểm toán
• 3/2021 – 3/2022	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật - Thư ký HĐQT và BTGĐ
• 4/2022 – 8/2022	Công ty TNHH Tư vấn Đông Dương - Quyền trưởng phòng tư vấn
• 9/2023 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX - Chuyên viên Kiểm toán nội bộ
• 12/2022 – nay	Cổ phần Sản xuất MBA Truyền tải MEE – Trưởng BKS

- 5/2023 – nay Công ty Cổ Phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội – Trưởng BKS
- 4/2023 – nay Công ty Cổ phần Điện lực GELEX - TV Ban Kiểm soát

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có
- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty.
- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

3. Ông Nguyễn Hoàng Việt – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Việt

- Giới tính: Nam	Ngày sinh: 08/06/1989	Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội
- CCCD:	Ngày cấp:	Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	

- Địa chỉ thường trú:
- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác:

- Trưởng BKS Công ty CP MBA Truyền tải MEE
- Trưởng BKS Công ty TNHH MTV Dây đồng Việt Nam CFT
- Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học
- Quá trình công tác:

- 09/2011 – 11/2014 Công ty TNHH KPMG Việt Nam – Trưởng nhóm kiểm toán
- 01/2015 – 05/2016 Công ty TNHH Công nghệ & Thiết bị máy CTC – Giám sát tài chính
- 06/2016 – 05/2021 Công ty Cổ phần Năng lượng Bitexco – Chuyên viên KTNB

• 05/2021 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX – Trưởng nhóm KTNB
• 10/2021 – nay	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX – Thành viên BKS
• 04/2022 – nay	Công ty TNHH MTV Dây đồng Việt Nam CFT – Trưởng BKS
• 01/2023 – nay	Công ty Cổ phần Sản xuất MBA Truyền tải MEE – Trưởng BKS

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

11.4. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Nga – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 01/08/1989	Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD:	Ngày cấp:	Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	

- Địa chỉ thường trú:

- Các chức vụ công tác hiện nay tại GELEX Electric: Kế toán trưởng

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Công nghiệp GEIC

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kiểm toán

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

• Từ tháng 06/2011 – 04/2017:	Kiểm toán viên/ Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
• Từ tháng 05/2017 – 07/2017:	Trợ lý Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường An
• Từ tháng 08/2017 – 3/2022:	Trưởng Bộ phận Quản trị Tài chính/Phó Giám đốc Ban Kế toán/Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
• Từ tháng 12/2019 – 4/2022:	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC
• Từ tháng 01/2020 – 11/2021:	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX
• Từ tháng 10/2020 – 10/2021:	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX
• Từ tháng 04/2021 – 9/4/2022:	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
• Từ tháng 4/2022 – nay:	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thiết bị điện
• Từ tháng 6/2023 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
• Từ tháng 10/2023 – nay:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Công nghiệp GEIC
• Từ tháng 11/2021 – nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Điện lực GELEX

- Số CP nắm giữ/đại diện nắm giữ tại GELEX Electric ngày 22/05/2024: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

+ Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có

- Thù lao, lương: Hưởng lương theo Quy chế trả lương được Công ty ban hành.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Tổng hợp giá trị TSCĐ 2022-3T 2024 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	**9.630.098**	**6.588.973**	**6.578.153**	**3.380.042**	**6.593.661**	**3.303.991**
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.436.594	1.813.454	2.234.317	1.542.990	2.213.480	1.497.384
Máy móc, thiết bị	6.892.385	4.637.948	4.114.391	1.776.354	4.126.299	1.723.253
Thiết bị văn phòng	26.313	7.452	27.593	6.805	27.593	6.305
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	274.806	130.119	201.852	53.893	226.290	77.048
Tài sản cố định vô hình	**138.210**	**93.686**	**140.923**	**80.453**	**140.547**	**76.249**
Quyền sử dụng đất	22.298	18.607	22.298	18.349	22.298	18.284
Bản quyền, bằng sáng chế	42.744	37.781	42.744	35.350	42.744	34.745
Phần mềm máy tính	73.168	37.298	75.881	26.754	75.504	23.220
Bất động sản đầu tư	**215.774**	**132.232**	**215.774**	**130.232**	**215.774**	**128.015**
Nhà cửa, vật kiến trúc	177.369	111.899	177.369	103.674	177.369	101.650
Quyền sử dụng đất	38.405	27.333	38.405	26.557	38.405	26.364
Tổng cộng	**9,984,082**	**6,814,891**	**6,934,850**	**3,590,727**	**6,949,982**	**3,508,255**

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Tổng hợp giá trị TSCĐ 2022-3T 2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	**5.286**	**3.157**	**9.312**	**5.585**	**9.312**	**5.158**
Máy móc, thiết bị	174	133	174	100	174	92
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.142	1.152	6.223	3.213	6.223	2.942
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.970	1.872	2.915	2.272	2.915	2.124
Tài sản cố định vô hình	**6.283**	**5.575**	**9.570**	**6.966**	**9.570**	**6.492**
Phần mềm máy vi tính	6.283	5.575	9.570	6.966	9.570	6.492
Tổng cộng	**11.569**	**8.732**	**18.882**	**12.551**	**18.883**	**11.650**

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Do hoạt động dưới mô hình holdings nên tài sản cố định của Công ty nằm chủ yếu tại các công ty con, công ty thành viên. Hiện tại, Công ty đang thuê địa điểm đặt trụ sở chính tại Gelex Tower, Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

12.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 2022-3T 2024 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Dự án trung tâm thương mại và văn phòng cao cấp tại 799 Kinh Dương Vương	127.443	127.443	127.443
Dây chuyền sản xuất CCV	13.893	100.957	110.438
Máy móc thiết bị và phương tiện vận tải đang được lắp đặt	3.071	19.155	7.099
Dự án Công ty Mua bán điện tại các KCN	10.734	4.820	17.249
Dự án Cadivi Tower	2.353	1.925	2.425
Dự án triển khai hệ thống ERP	3.288	-	-
Khác	10.607	10.161	13.481

Tổng cộng	**6.682.659**	**264.462**	**278.136**

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022, 2023; BCTC Hợp nhất Q1/2024 của GELEX Electric

Tổng hợp giá trị TSCĐ trong thời gian 2022-3T 2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Dự án xây dựng Hệ thống tích hợp báo cáo quản trị SAC-BI	-	2.223	4.700
Dự án xây dựng phần mềm ERP	3.288	-	-
Tổng cộng	**3.288**	**2.223**	**4.700**

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2022, 2023; BCTC Riêng Q1/2024 của GELEX Electric

Dự án Trung tâm thương mại và văn phòng cao cấp tại 799 Kinh Dương Vương ("Dự án 799 Kinh Dương Vương") có số dư không biến động từ năm 2018, là dự án thuộc Công ty con của GELEX Electric là Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI).

Số dư dự án 799 Kinh Dương Vương bao gồm tiền sử dụng đất tại khu đất 799 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh đã tạm nộp vào ngân sách nhà nước (theo Công văn chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố) và chi phí tư vấn phát sinh liên quan đến dự án.

Đến thời điểm hiện tại, CADIVI vẫn đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để chuyển đổi mục đích sử dụng đất, do vậy số dư không thay đổi qua các năm.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua kế hoạch doanh thu thuần hợp nhất là 18.381 tỷ đồng tăng hơn 10,7% so với năm 2023, kế hoạch LNTT là 1.158 tỷ đồng, tăng 19,7% so với năm 2023. Đây là kết quả được đặt ra với sự xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về môi trường kinh doanh và kinh nghiệm của đội ngũ lãnh đạo, GELEX Electric thường đạt hoặc vượt các kế hoạch kinh doanh đã đặt ra trong các năm quá khứ.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của GELEX Electric được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi. Bản Kế hoạch kinh doanh năm 2025 chính thức sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty.

Kế hoạch hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị, %	% tăng giảm so với năm 2023	Giá trị, %	% tăng giảm so với năm 2024
Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đồng	18.381.210	10,7%	20.592.000	12,0%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Triệu đồng	900.834	13,6%	903.000	0,2%
Vốn chủ sở hữu hợp nhất	Triệu đồng	6.957.069	16,9%	7.132.116	2,5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,9%		4,4%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	14,0%		12,8%	
Cổ tức	% mệnh giá	20%		20%	

Nguồn: GELEX Electric

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

GELEX Electric sẽ linh hoạt triển khai các giải pháp sau để đạt được kế hoạch kinh doanh nêu trên.

13.2.1 Kiên định mục tiêu phát triển khách hàng gắn với nâng cao chất lượng chăm sóc, phục vụ khách hàng:

Ngoài việc có hạ tầng tốt, công nghệ tốt, sản phẩm tốt, GELEX Electric và CTTV ý thức rõ việc phục vụ khách hàng thật tốt để nâng cao sự hài lòng và uy tín của Công ty. Do vậy, GELEX Electric cũng đặt mục tiêu hoàn thiện cơ chế chính sách tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện, quản lý để đảm bảo chất lượng sản phẩm ở mức tốt nhất và cung cấp dịch vụ đồng nhất.

13.2.2 Tiếp tục đẩy mạnh số hóa trên các lĩnh vực của GELEX Electric nhằm mục đích phát triển kinh doanh, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động:

- Xây dựng các báo cáo và cảnh báo tự động từ biến động doanh thu, nhóm khách hàng tới trực tiếp đơn vị thuộc Công ty.

- Nâng cấp hệ thống quản lý số của Công ty nhằm giúp báo cáo và điều chỉnh kịp thời trước các biến động của thị trường cũng như giám sát và quản lý tốt khâu sản xuất.

13.2.3 Tập trung nâng cao năng lực tài chính trên cơ sở giảm bớt nợ vay và đàm phán giảm nợ

vay với các khoản vay hiện có của Công ty nhằm giảm áp lực tài chính.

13.2.4 Nâng cao năng lực quản trị điều hành trên cơ sở triển khai các công cụ quản trị tiên tiến và khai thác hiệu quả thế mạnh, hỗ trợ của cổ đông Tập đoàn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực của GELEX Electric. Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu khoa học, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, ý tưởng sáng tạo trong toàn Công ty.

13.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị (HĐQT), Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua: Không có

13.4 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tại thời điểm thực hiện Bản cáo bạch này, theo Nghị quyết số 01/2024/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của GELEX Electric, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua 02 (hai) phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty như sau:

a. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024;

1. Tổ chức chào bán	:	Công ty Cổ phần Điện lực Gelex
2. Vốn điều lệ của Công ty hiện tại	:	3.000.000.000.000 đồng *(Ba nghìn tỷ đồng)*
3. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	5.000.000 cổ phần *(Năm triệu cổ phần)*, tương đương 1,67% tổng số cổ phần lưu hành của Công ty
4. Loại cổ phần phát hành	:	Cổ phần phổ thông
5. Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần *(Mười nghìn đồng một cổ phần)*
6. Giá phát hành	:	10.000 đồng/Cổ phần *(Mười nghìn đồng một cổ phần)*
7. Tổng giá trị phát hành dự kiến	:	50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*)
8. Thời gian phát hành dự kiến	:	Trong vòng 1 năm kể từ ngày có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành ESOP năm 2024 và bắt đầu triển khai sau khi GELEX Electric hoàn tất việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán – Thành phố Hồ Chí Minh. Giao cho HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Đối tượng được mua cổ phần	:	Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, cán bộ nhân viên, nhân sự làm việc cho GELEX Electric và các công ty con (trực tiếp/gián tiếp) của GELEX Electric (sau đây gọi chung là ***"Người lao động"***) theo tiêu chí và danh sách do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Giao cho HĐQT Công ty thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
10. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	:	Số tiền thu được từ thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2024 dự kiến được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, bổ sung vốn lưu động Công ty và/hoặc giảm nợ vay. Giao HĐQT quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
11. Thời gian hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu bán cho Người lao động theo Phương án phát hành ESOP năm 2024 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 05 (năm) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và giải tỏa dần theo lộ trình và tỷ lệ như sau: 25% số cổ phiếu Người lao động được mua sẽ được giải tỏa sau 42 tháng, 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 48 tháng, 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 54 tháng và 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành này. Các quyền, quyền lợi, lợi ích phát sinh từ số cổ phiếu được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
12. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định bán tiếp cổ phần không được chào bán hết cho những Người lao động khác tại Công ty và/hoặc một số công ty con (trực tiếp/gián tiếp) của Công ty ngoài danh sách Người lao động được lựa chọn theo quyết định của Hội đồng quản trị với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.

b. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng:

1. Tổ chức chào bán	:	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX.
2. Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực GELEX.
3. Mã chứng khoán	:	GEE.
4. Loại chứng khoán chào bán	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
5. Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	300.000.000 cổ phiếu.
7. Vốn điều lệ của Công Ty	:	3.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng).
8. Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu.
9. Số lượng chào bán dự kiến	:	30.000.000 cổ phiếu (tương đương 10,0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
10. Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá	:	300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).
11. Dự kiến số lượng cổ phiếu lưu hành sau chào bán (Tại thời điểm trình Phương án)	:	330.000.000 cổ phiếu.
12. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán (Tại thời điểm trình Phương án)	:	3.300.000.000.000 đồng.
13. Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán – Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
14. Đối tượng chào bán	:	Là tổ chức và cá nhân trong nước cũng như nước ngoài, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phiếu của các doanh nghiệp tại Việt Nam.
15. Giá chào bán	:	Không thấp hơn bình quân giá tham chiếu của 30 ngày giao dịch liền trước ngày gửi giấy đăng ký chào bán và không thấp hơn mức giá 30.000

		VND/01 cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT xác định giá chào bán cụ thể phù hợp với nguyên tắc nêu trên.
16. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	:	Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật tại thời điểm chào bán. Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
17. Mục đích chào bán cổ phiếu, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	:	Trên cơ sở chào bán hết số cổ phiếu chào bán với giá tối thiểu là 30.000 VND/ 01 cổ phiếu, Số tiền thu được dùng để trả nợ khoản vay và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công Ty.
18. Thời gian dự kiến chào bán	:	Trong Quý 3 và Quý 4 năm 2024, sau khi hoàn tất niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE") và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.
19. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn phương án xử lý (không thông qua phương thức đấu giá) với mục tiêu để toàn bộ số cổ phiếu được phân phối hết cho các đối tượng là tổ chức, cá nhân trong nước cũng như nước ngoài với giá không thấp hơn giá trúng của các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán. Trong trường hợp số cổ phiếu này tiếp tục không được phân phối hết thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT hủy các cổ phiếu không phân phối hết và kết thúc đợt chào bán.

14 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Vietcap và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh

doanh của GELEX Electric. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về trái phiếu chuyển đổi và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu...)

Không có.

16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới GELEX Electric mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng.

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

300.000.000 cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo quy định tại Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao

dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Các cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng do đã thỏa mãn điều kiện 03 năm từ khi thành lập.

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đang nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của GELEX Electric như sau:

TT	Tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng từ ngày niêm yết	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo
1.	Nguyễn Trọng Trung	300.000	300.000	150.000
2.	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	239.995.600	239.995.600	119.997.800
3.	Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền Thông – Điều khiển 3C	15.000.000	15.000.000	7.500.000
4.	Công ty Cổ phần GVI	7.500.000	7.500.000	3.750.000
	Tổng	**262.495.900**	**262.495.900**	**131.247.950**

5. Phương pháp tính giá

Tại Việt Nam, các doanh nghiệp so sánh trực tiếp có cùng ngành nghề với GELEX Electric đang thực hiệm niêm yết trên sàn lại chính là các công ty con của GELEX Electric như CAV,… Ngoài ra, các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chuỗi giá trị, đa dạng các sản phẩm về điện như dây cáp điện, máy biến áp,… để đạt được quy mô niêm yết tại Việt Nam như GELEX Electric hiện nay không có. Do các hạn chế kể trên, giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được tham khảo dựa trên cơ sở giá trị sổ sách của Công ty và cung cầu thị trường như sau:

(1) Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2023 và 31/03/2023

(2) Phương pháp bình quân giá thị trường

5.1 Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu GEE

		31/12/2023	31/03/2024
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	(1)	5.949.513	5.907.321
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (triệu đồng)	(2)	517.517	520.737
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	(3)	300.000.000	300.000.000
Giá trị sổ sách của cổ phiếu GEE (đồng/cổ phiếu)	(4) = [(1) – (2)]/(3)	**18.107**	**17.955**

5.2 Phương pháp bình quân giá thị trường

Phương pháp bình quân giá thị trường là phương pháp xác định giá cổ phiếu GEE theo thực tế giao dịch của cổ phiếu GEE trên thị trường UPCOM. Giá trị cổ phiếu GEE theo phương pháp bình quân giá thị trường là bình quân giá tham chiếu của ba mươi (30) phiên giao dịch liên tiếp từ ngày 15/05/2024 đến ngày 25/06/2024 là **32.837 đồng/cổ phiếu**.

5.3 Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh:

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE được xác định trên cơ sở hướng đến theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 109 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 26/2024/NQ-HĐQT ngày 16/05/2024 về việc phê duyệt phương pháp xác định giá tham chiếu ngày đầu tiên cổ phiếu GEE giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, phương pháp xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu GEE tại HOSE là bình quân giá tham chiếu của ba mươi (30) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Sau khi được Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành quyết định chấp thuận niêm yết và GELEX Electric hoàn thành thủ tục hủy đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM, Công ty sẽ tính toán giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu GEE và báo cáo Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền, công bố thông tin theo quy định.

5.4 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/05/2024, GELEX Electric có 05 cổ đông nước ngoài chiếm 0,0008% tổng số vốn điều lệ.

Theo công văn số 3045/UBCK-PTTT ngày 23/05/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại GELEX Electric được chốt ở mức 50% để thực hiện niêm yết trên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh.

6. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết)

Trong hoạt động, GELEX Electric cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng… phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

7.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

GELEX Electric đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

7.2. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, thuế suất áp dụng cho GELEX Electric là 10%.

Theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/06/2024, thuế GTGT được giảm từ 10% xuống 8% đối với một số ngành nghề và GELEX Electric, CTTV đang áp dụng mức thuế suất 8% này.

7.3. Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

(i) Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:

(a) Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5% (năm phần trăm); và

(b) Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.

(ii) Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu: 0,1% (không phẩy một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

(i) Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất

trong đó:

Thu nhập tính thuế: bằng Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu; và

Thuế suất: bằng 20% (hai mươi phần trăm).

7.4. Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí,... của GELEX Electric thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

VI. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;
3. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020;
4. Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Thông tư 118/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
6. Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Trụ sở chính:	Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 đường Hải Triều, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	
Điện thoại:	(84-28) 3914 3588	Fax: (84-28) 3914 3209
Website:	www.vietcap.com.vn	

2. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

(Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 và năm 2023 của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX)

Trụ sở chính:	Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.	
Điện thoại:	+84 24 7105 0000	Fax: +84 24 6288 5678
Website:	www.deloitte.com/vn	

VIII. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty (bản mới nhất);
3. BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022;
4. BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023;
5. BCTC riêng và BCTC hợp nhất do Công ty tự lập Quý 1/2024;
6. Các tài liệu liên quan khác.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN VĂN TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRỌNG TRUNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐÀO VIẾT ĐỈNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ NGA

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH QUANG HOÀN